QUI LIVE DUKY

AB 20870

https://tieulun.hopto.org
Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

https://tieulun.hopto.org

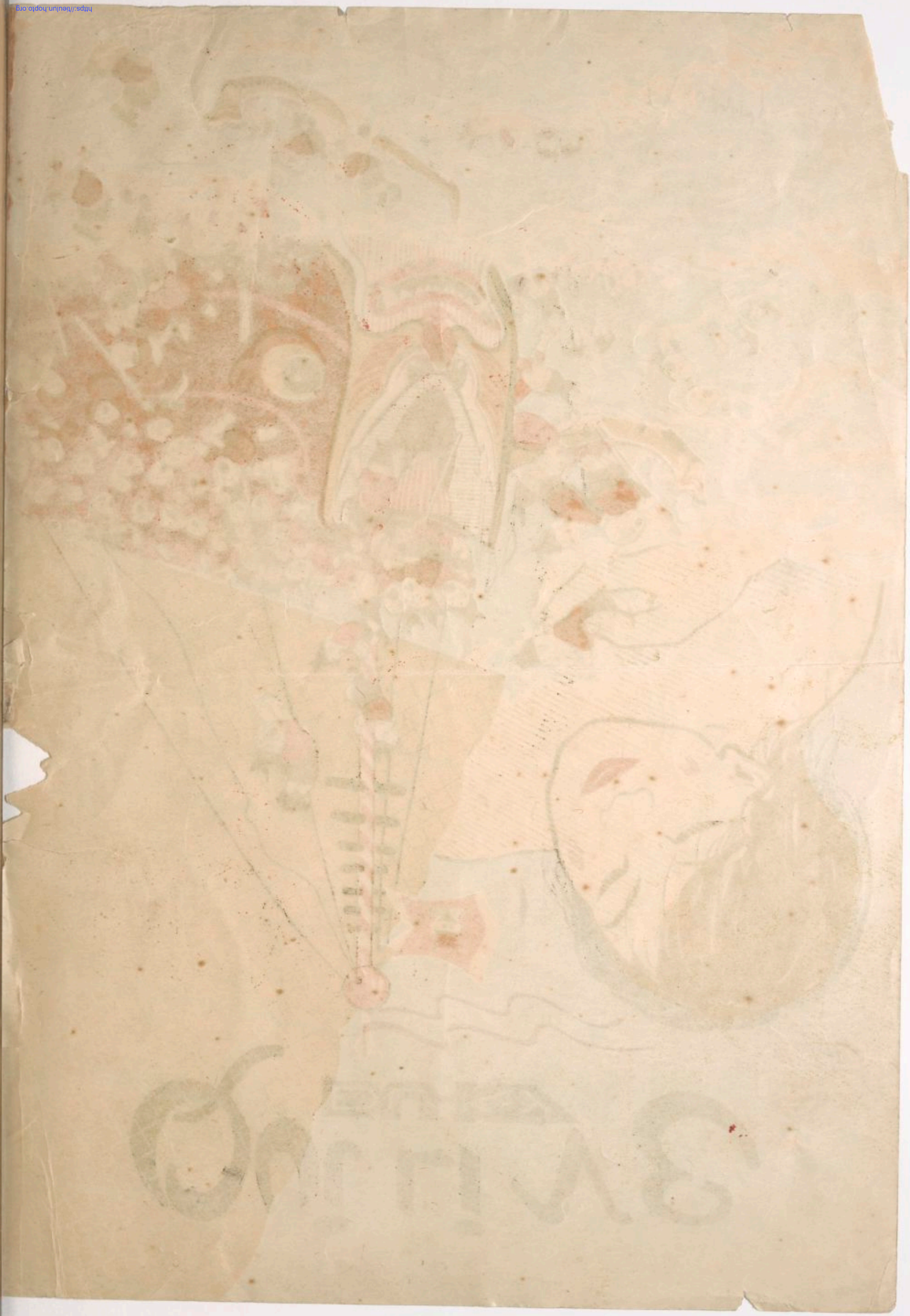

NGUYỄN-VĂN-VĨNH
DỊCH THUẬT

LIBRAIRIE
N° 9870

QUI-LI-VE DU KÝ

SANG NƯỚC LI-LI-BÚT VÀ NƯỚC KHỔNG-LỒ

(LES VOYAGES DE GULLIVER A LILLIPUT & A BROBDINGNAG)

EDITIONS ALEXANDRE DE RHODES
1944

Fol. Indoch
6

https://tieulun.hopto.org

https://lieulun.hopto.org

QUI-LI-VE DU-KÝ SANG NƯỚC LI-LI-BÚT

HỒI THỨ NHẤT

Vì cớ gì mà ta đi du-lịch
Nửa đường ta bị đắm tàu dạt vào nước Lilliput (Li-li-bút)
Dân nước ấy trói ta mà đem vào trong đồng

Cha tôi quê ở tỉnh *Nottingham* (Nô-tin-ghằm) gia-tư không có mấy mà năm con trai. Tôi là con thứ ba, năm 14 tuổi cha tôi cho đi học ở *Emmanuel* học-đường, thành *Cambridge*. Tôi ở học ba năm cũng đã tấn tới, song nhà nghèo không đeo đuổi học được cho trọn nghiệp, phải cho vào làm phụ không lương ở nhà thầy thuốc mổ-xẻ có danh kia, tại thành Luân-đôn, tên là *Jacques Bates*. Tôi ở đó mà hầu-hạ lấy cơm áo nhân tiện vừa học nghề trong bốn năm. Thỉnh-thoảng cha tôi gửi cho ít bạc, tôi dùng bạc ấy mà học mấy nghề yếu-dụng cho kẻ đã quyết chí đi sông biển. Hết bốn năm đó tôi từ ông *Bates*, mà về với cha, xin cha, xin các chú bác mỗi người giúp ít nhiều, mỗi năm được 40 *livres sterling* (chừng 400 bạc ta) để ra ở thành *Leyde* mà học nghề làm thuốc. Học trong hai năm bảy tháng, bấy giờ chắc rằng khoa học ấy sẽ đắc dụng trong khi đi đường xa.

Khi tôi thôi học về nhà, thì nhờ được thầy cũ là ông *Bates* kỳ-thác cho, được sung chức mổ xẻ ở tàu *Phi-Yến*. Tôi làm ở tàu ấy trong ba năm ; quan chủa tàu là cập-tên *Abraham Panell*. Trong bấy nhiêu năm thì thường đi sang xứ *Levant* (đất Tiểu Á-tế-á thuộc Thổ-nhĩ kỳ) và đi nhiều nơi khác nữa. Sau tôi có ý muốn mở phòng chữa bệnh tại Luân-đôn. Ông *Bates* cũng khuyên tôi nên làm vậy, ông ấy lại chiêu khách dùm cho tôi trong các mối hàng. Tôi bèn mướn một gian nhà ở hộ *Oldjewry* chẳng bao lâu tôi lại lấy cô *Marie Burton* (Ma-ri Bức-tôn) là con ông *Edouard Burton* chủ tiệm buôn ở đường *Newgate*. Vợ tôi thêm cho tôi được 400 *livres sterling* (4.000 bạc ta) tiền trang-liêm.

https://tieulun.hopto.org

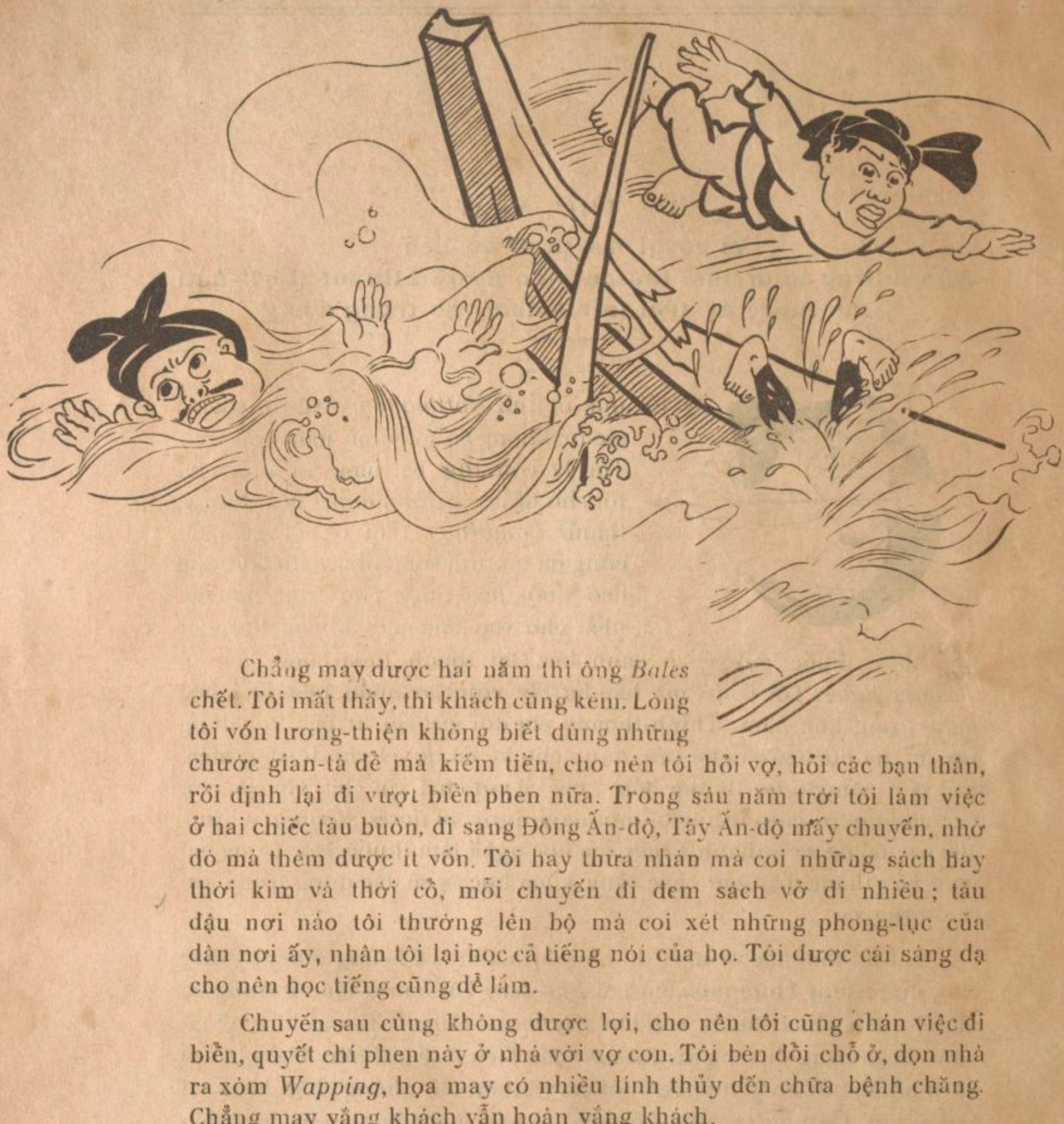

Chẳng may dược hai năm thì ông *Bales* chết. Tôi mất thầy, thì khách cũng kém. Lòng tôi vốn lương-thiện không biết dùng những chước gian-tà để mà kiếm tiền, cho nên tôi hỏi vợ, hỏi các bạn thân, rồi định lại đi vượt biển phen nữa. Trong sáu năm trời tôi làm việc ở hai chiếc tàu buôn, đi sang Đông Ấn-độ, Tây Ấn-độ mấy chuyến, nhờ đó mà thêm được ít vốn. Tôi hay thừa nhàn mà coi những sách hay thời kim và thời cổ, mỗi chuyến đi đem sách vở đi nhiều; tàu đậu nơi nào tôi thường lên bộ mà coi xét những phong-tục của dân nơi ấy, nhân tôi lại học cả tiếng nói của họ. Tôi được cái sáng dạ cho nên học tiếng cũng dễ lắm.

Chuyến sau cùng không được lợi, cho nên tôi cũng chán việc đi biển, quyết chí phen này ở nhà với vợ con. Tôi bèn đổi chỗ ở, dọn nhà ra xóm *Wapping*, họa may có nhiều lính thủy đến chữa bệnh chăng. Chẳng may vắng khách vẫn hoàn vắng khách.

Tôi chịu khó đợi ba năm, cứ lần lữa nay ước ngày mai, mai ước ngày khác mãi, mà phòng bệnh vẫn vắng tanh. Bấy giờ nhân có ông cập-tên *Guillaume Pritchard* sắp đem tàu *Antilope* đi xuống miền các biển Nam, mà lại dãi hậu lương cho tôi, tôi bèn tình nguyện đi.

https://tieulun.hopto.org

Hôm 4 tháng năm, năm 1699, tàu kéo neo ở cửa *Bristol*. Khi mới ra đi, nước êm gió tạnh.

Thôi tôi cũng chẳng kể làm chi những nỗi dọc dưởng cho rác tai độc-giả. Duy lúc tàu qua miền Đông Ấn-độ, thì bị một cơn giông bão đánh bạt tàu xuống đến tận phía tây bắc đất *Van Diemen* (Đạt-tư-mỹ-ni-á-đảo) ở phía đông nam Úc-châu. Tôi lấy thước lục-phân nghi kinh (1) ra mà đo, thì thấy 30 độ 2 phút, Nam hoành-tuyến. Trên tàu thì 12 người chết mất rồi vì khó nhọc và ăn kham khổ quá. Ngày 5 tháng mười một, là ngày lập hạ ở xứ ấy (2), trời u-ám. Lính canh mũi tàu đã nom thấy núi đá ở trước tàu, nhưng gió to quá không kìm được máy lại, vấp ngay phải đá, chỉ trong giây phút tàu đắm. Tôi với năm người nữa nhảy vào cái xuồng con thì thoát khỏi chết. Chúng tôi ra công chèo chừng được ba hải-lý, về sau mệt quá không thể chèo được nữa. Hết hơi kiệt sức rồi, chúng tôi đành phải liều thân phó cho ngọn sóng. Vừa buông tay chèo thì cơn gió bấc nổi đánh úp thuyền.

Tính-mệnh năm người kia, và những người chạy lên núp trên hòn núi đá, cùng là những người ở lại trên tàu, thì tôi chẳng biết về sau ra làm sao. Chừng thì chết sạch. Duy tôi thì tay chân vùng vẫy bơi liều, may được nhờ gió và nước triều đẩy lên bờ. Lúc trôi vào, nhiều khi bỏ thòng chân xuống thì không tới đất. Đã toan đành thân không cưỡng nữa, cho nó chìm lỉm đi, thì bỗng thấy chân chấm đất. Bấy giờ cơn bão đã ngớt nhiều. Nơi đó nông lắm, tôi bèn đi lũm-bũm dưới nước được chừng nửa dặm mới thật tới bờ. Lên được bộ tôi đi vào chừng chia tư một phần dặm nữa thì chẳng thấy nhà cửa, chẳng thấy người nào cả. Tôi lấy làm lạ, vì xưa vẫn nghe tin xứ ấy là xứ đông dân ở lắm. Tôi vừa nhọc lại vừa nực. Nguyên trước khi từ trên

---

(1) Lục phân nghi kính *(sextant)* là một thứ ống dòm thường các tàu đi biển phải dùng để chiếu xem tàu đương ở về hoành-tuyến nào trên mặt địa-cầu. Kính ấy cốt dòm mặt trời và đối với đường nhỡn-giới rồi tính ra được số hoành-tuyến và số phân, phút, một ly chẳng sai.

(2) Ai đã học qua cách-trí thì biết rằng bán-cầu phía trên với bán-cầu phía dưới thời tiết trái nhau. Khi nào bán-cầu ở trên đường xích-đạo là mùa nực, thì bán-cầu phía dưới đường xích-đạo là mùa lạnh, mà khi trên mùa lạnh thì dưới là mùa nực.

https://tieulun.hopto.org

tàu nhảy xuống xuồng, tôi có uống nửa cốc rượu mạnh, cho nên bây giờ buồn ngủ lắm. Tôi bèn nằm lăn xuống bãi cỏ mà ngủ say trong chín tiếng đồng hồ mới tỉnh. Khi mở mắt ra thì tôi muốn đứng dậy mà không sao đứng được. Tôi nằm ngửa, thì ra chân tay hai bên cùng như đóng đanh xuống đất, tóc cũng buộc cả xuống đất. Tôi nghe mình thì lại thấy hình như có nhiều dây nhỏ chằng chịt trên mình, từ nách mà xuống đùi. Mặt thì chỉ ngửa được lên trời, không quay ngang được. Mặt trời khi ấy mọc đã cao, nực lắm mà nắng dọi vào mắt, tôi quáng khó chịu quá. Tôi nghe xung quanh thì thấy xì-xào, nhưng mà không sao biết được là cái gì. Mở mắt ra chỉ nom thấy mặt trời mà thôi. Được một lát thì tôi nghe chân trái thấy cái gì đụng-đậy, hình như đi trở lên cho đến ngực, rồi trèo lần mãi cho lên đến cằm. Tôi đưa mắt nhìn xuống thì lấy làm quái lạ quá: Thấy một người, mà người đâu mới kỳ sao, cao chừng độ sáu *pouces* (tấc) mà thôi (mỗi pouce được 0m0255, thành ra 0m213) tay cầm cái cung, với tên, ống tên đeo trên vai. Tôi nhìn kỹ thấy chừng 40 người như thế nữa. Tôi sợ quá không biết thế nào, bèn la ầm lên mấy tiếng. Thì những người nhỏ ấy sợ hãi chạy tán loạn cả. Về sau tôi hỏi ra thì nhiều người nhảy từ trên mình tôi xuống đất vội vàng quá, té bị trọng thương.

https://tieulun.hopto.org

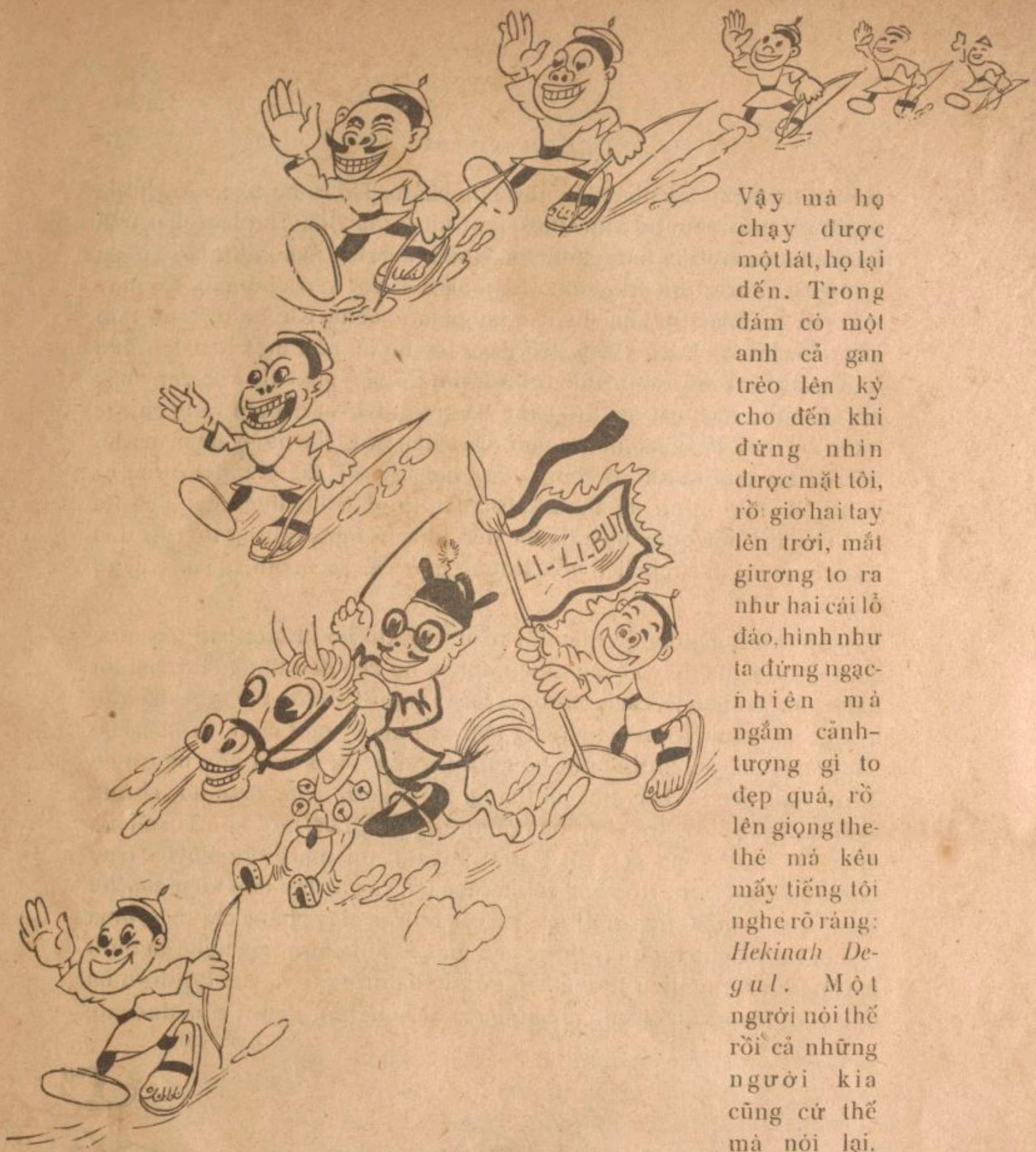

Vậy mà họ chạy được một lát, họ lại đến. Trong đám có một anh cả gan trèo lên kỳ cho đến khi đứng nhìn được mặt tôi, rồi giơ hai tay lên trời, mắt giương to ra như hai cái lỗ đáo, hình như ta đứng ngạc-nhiên mà ngắm cảnh-tượng gì to đẹp quá, rồi lên giọng the-thé mà kêu mấy tiếng tôi nghe rõ ràng: *Hekinah Degul*. Một người nói thế rồi cả những người kia cũng cứ thế mà nói lại. Tôi không hiểu nghĩa là gì. Khi bấy giờ tôi vừa lấy làm lạ, vừa lo, vừa rối tri. Ai coi sách này, vì dù gặp cái cảnh ấy, thì chắc hẳn cũng như tôi. Về sau tôi cố sức vùng-vằng dậy, thì đứt được mấy sợi dây, rồi được mấy cái cọc đóng hai bên cánh tay phải tôi mà buộc ghì xuống đất. Tôi nhấc được cánh tay lên thì mới rõ tại làm sao mà không cựa được. Tôi lại giẫy cái nữa thật mạnh, thấy đau lắm, thì ra tóc tôi họ cũng đem những dây nhỏ như tơ mà buộc xuống đất. Tôi rứt được một mấng về bên tay phải. Từ đó mới nhích được cái đầu đi một chút. Lũ người nhỏ thấy vậy thì ù-tè chạy mà kêu the-thé lên. Khi họ im đều rồi, thì tôi nghe thấy một người hô: *Tolgo Fouac!*

https://tieulun.hopto.org

Rồi tôi thấy bàn tay phải đau như kim châm. Thì ra họ bắn vào chừng đến trăm mũi tên nhỏ xíu. Được một lát tôi lại thấy họ bắn đều một loạt tên nữa, như là bắn chỉ thiên. Nhiều mũi tên nghe như rơi xuống mình tôi, nhưng mà nhỏ quá tôi không biết rơi vào chỗ nào. Có mấy mũi rơi vào mặt, tôi phải lấy bàn tay phải mà che. Khi tôi thấy họ thôi bắn rồi, tôi lại cố sức vẫng trở dậy, thì họ lại bắn một loạt tên nữa nhiều lắm. Có mấy người đến gần mình tôi, lấy giáo xỉa vào, may bấy giờ tôi mặc một cái áo tơi bằng da trâu. Tôi mới nghĩ rằng chước khôn hơn cả là nằm im đó chờ cho đến tối, rồi nhân đêm mà lỏi nốt cả tay trái ra, thì đã thoát được hai tay rồi, tất là thoát được cả mình. Mà khi mình đã thoát được rồi, thì dẫu họ đem mấy đại-đội quân ra, mà nếu quân họ cùng bé đều như lũ người đứng đó, thì dẫu bao nhiêu mình cũng địch nổi. Không ngờ cái số mệnh tôi nó xui ra thế khác.

Khi những quân ấy thấy tôi nằm yên, thì họ không bắn tên nữa. Nhưng tôi nghe thấy xì-xào nhiều, thì ra họ kéo đến đông lắm, mà tôi nghe phía tai bên tả, cách chừng 2 *toises* (non 4 thước tây) thì thấy họ làm gì rầm rầm. Tôi bèn nghiêng mặt về phía ấy một chút, thì thấy họ bắc giòng lên cao chừng một bộ rưỡi (hơn $0^{m}48$) ở trên bốn người họ đứng vừa; bèn lại bắc một cái thang. Một người trong đám họ, chừng là kẻ cả người lớn, trèo lên mà nói những gì với tôi một hồi. Tôi chẳng hiểu lấy một tiếng gọi có. Trước khi nói thì người ấy hô ba lần: *Langro Dehul San*. Hô xong rồi lại đọc lại, và giơ tay làm hiệu cho tôi hiểu. Đoạn rồi 50 người đi lên mà cắt những giây chằng chịt bên phía tả đầu tôi, để cho tôi quay được hẳn mặt về phía hữu, mà nghe và nhìn mặt người đứng diễn thuyết. Người ấy đã đứng tuổi, cao lớn hơn ba người đi theo sau, chừng là ba người đi hầu, một người cầm đuôi áo,

https://tieulun.hopto.org

còn hai người đi kèm hai bên. Chừng cũng là một tay hùng-biện. Coi bộ mặt và điệu chân tay thì trong lời diễn như có câu dọa giả cũng có câu nói ngọt. Tôi lấy ít lời, nghĩa là lấy tay chỉ trỏ một vài cách mà đáp lại. Tôi làm ra mặt tùng-phục. Tôi giơ tay trái và nghếch mắt lên trời, tự hồ như phân vua với Trời cao rằng bụng tôi đói quá, vì nhịn ăn đã lâu. Bụng đói thật! đến nỗi chẳng quản gì lễ phép, tôi phải đưa ngón tay vào miệng mấy lần mà ra hiệu.

Về sau tôi mới biết rằng ông quan ra nói với tôi đó, họ gọi là quan *Hurgo*. Bấy giờ quan lớn nghe tôi nói thì hiểu ngay. Ngài bèn xuống giọng mà truyền cho lính, lập tức phải bắc mười cái thang lên mình tôi, rồi sai độ trăm phu khiêng những rổ đầy thịt mà đổ vào miệng tôi. Tôi nhìn ra thì nhiều thứ thịt, mà nếm không biết những thịt gì. Chỉ thấy những thịt vai hình như vai cừu, nấu ngon lắm, nhưng mà nhỏ quá, mỗi cái vai nguyên chỉ bằng cái cánh chim sẻ mà thôi. Mỗi miếng tôi nuốt được chừng hai ba cái vai, với sáu chiếc bánh. Những người ấy đem cho tôi ăn no, thấy tôi to lớn mà ăn khỏe thì lấy làm lạ mà khen tôi. Tôi lại ra hiệu muốn uống. Họ thấy tôi ăn nhiều như vậy, thì chắc uống ít hẳn chẳng đủ. Họ là một dân lịch-thiệp lắm, bèn cho khiêng ngay một thùng rượu nho lớn, lăn đến tận bàn tay tôi, rồi họ đục mặt trên thùng ra. Tôi uống một hơi cạn, lấy làm khoan-khoái. Họ lại đem cho một thùng nữa, tôi cũng uống hết ngay, rồi tôi lại ra hiệu bảo họ xe cho tôi thùng nữa.

Khi họ thấy những điều quái lạ ấy, thì họ reo mừng, rồi nhảy múa mà hát đi hát lại cái câu đã nói một lần : *Hekinah Degul*. Được một lát nữa, tôi nghe thấy cả ngần ấy người đồng thanh mà hô *Peplem Salan*. Ngành lại về bên tả thì tôi thấy đông lắm, dương cồi dây cho tôi, kỳ cho đến tôi quay hẳn được mình. Trước khi cồi, thì họ đem nước gì chẳng biết mà xoa mặt và xoa tay cho tôi. Nước ấy mùi thơm thơm, mà xoa vào thấy khỏi những vết tên họ bắn trước. Tôi được thỏa thích

https://tieulun.hopto.org

no say như thế rồi, thì buồn ngủ. Ngủ được tám giờ mà chưa tỉnh dậy. Thì ra vua nước ấy đã sai thầy thuốc bỏ thuốc mê vào rượu.

Trong khi tôi ngủ say thì Hoàng-đế nước Li-li-bút hạ lệnh phải đem tôi đến Ngự-tiền. Sự ấy hẳn ai cũng lấy làm táo-tợn và nguy-hiểm, tôi quyết không có vi quốc-trưởng nào ở Âu-châu ta mà nghĩ như vậy. Nhưng cứ như ý tôi, thì việc đó vừa là tinh xa, vừa là mạo-hiểm. Bởi vì nếu họ

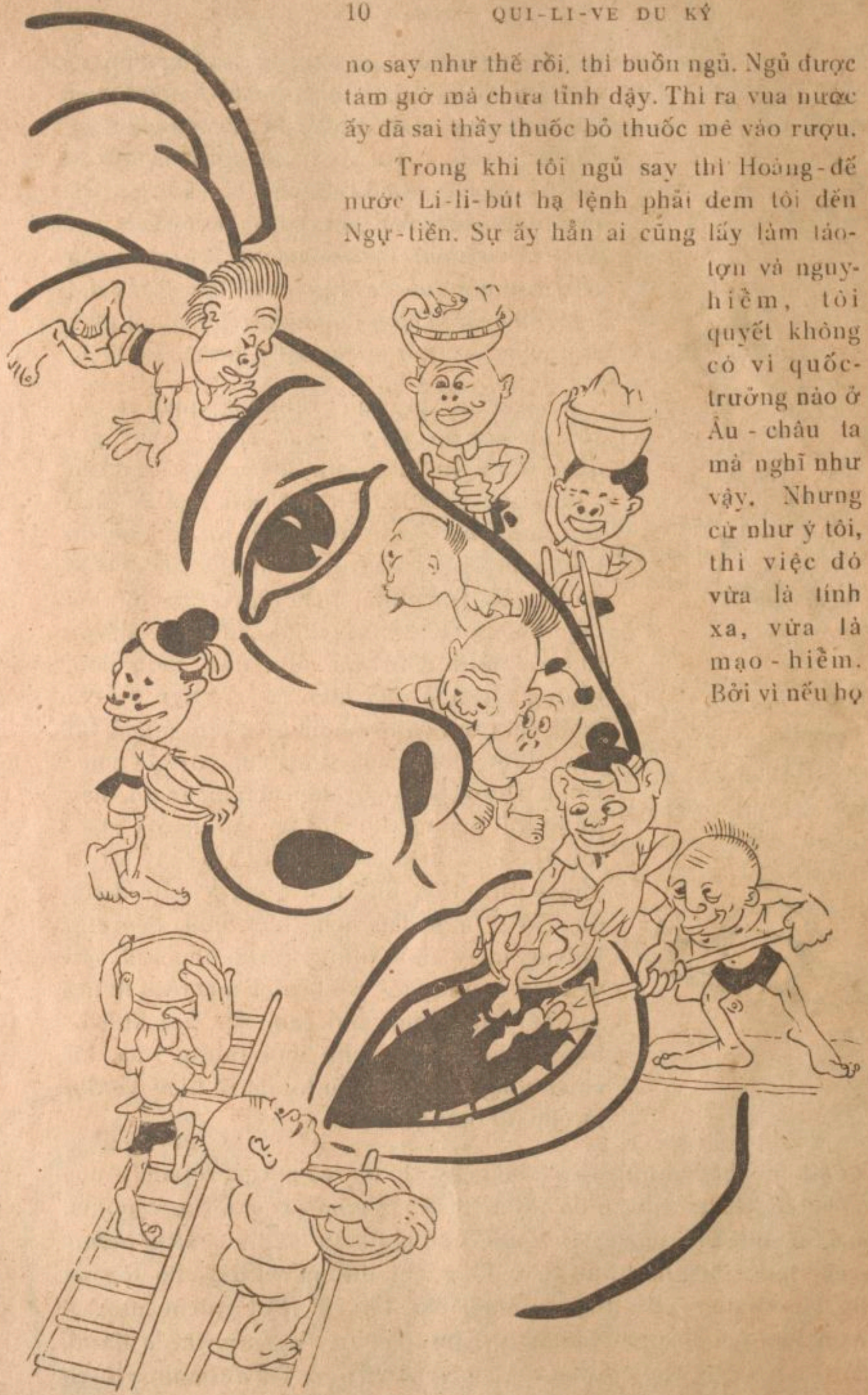

https://tieulun.hopto.org

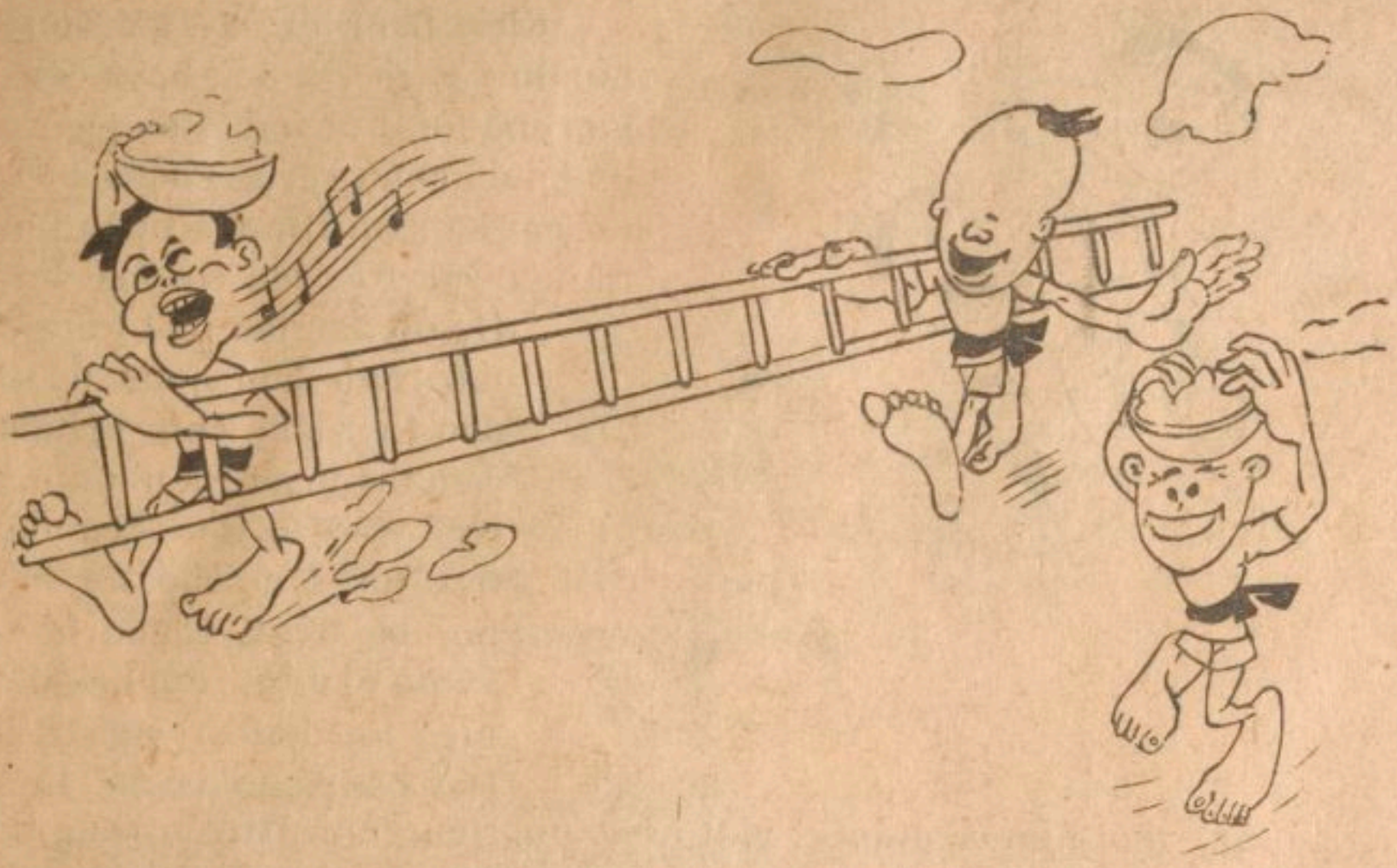

thừa khi tôi ngủ mà giết tôi bằng giáo bằng tên, hẳn không được. Vì hễ tôi động thấy đau, tất tôi tỉnh dậy, mà nổi khùng lên, thì tôi chỉ vùng một cái, còn bao nhiêu dây buộc quyết là đứt hết, tôi đánh cho một hồi thi chết bẹp ráo không còn người nào.

Bởi vậy họ mới sai 5.000 vừa thợ-mộc vừa thầy chuyên-môn đóng kịp lấy một cỗ xe. Xe cao ba *pouces* (0^{m}0765) dài 7 bộ, rộng 4 bộ, có 22 bánh. Khi làm xong xe, họ kéo lại bên mình tôi. Nhưng mà việc khó nhất là đem tôi lên xe. Họ dùng 80 cái sào, mỗi cái dài hai bộ, và những thừng to bằng sợi dây gai của ta. Xung quanh cỗ thì họ đã quấn dây cả rồi, bấy giờ bèn lấy móc mà móc những đầu thừng, đầu sào thì buộc đóng dọc. Chín trăm người lực-lưỡng mới luồn thừng vào đóng dọc mà trục lên. Không đầy ba giờ đồng-hồ thì họ kéo được tôi lên buộc chặt trên cỗ xe. Mãi về sau này họ mới thuật chuyện đầu đuôi cho tôi biết. Khi họ trục tôi thì tôi ngủ mê lắm chẳng biết gì cả. Vua cho 1500 con ngựa, những con khỏe lớn nhứt trong Ngụ-khải ra, mỗi con chừng 4 *pouces* rưỡi (hơn 10 phân tây) ra kéo xe tôi vào trong thành cách chỗ tôi nằm chừng chia tư một phần dặm.

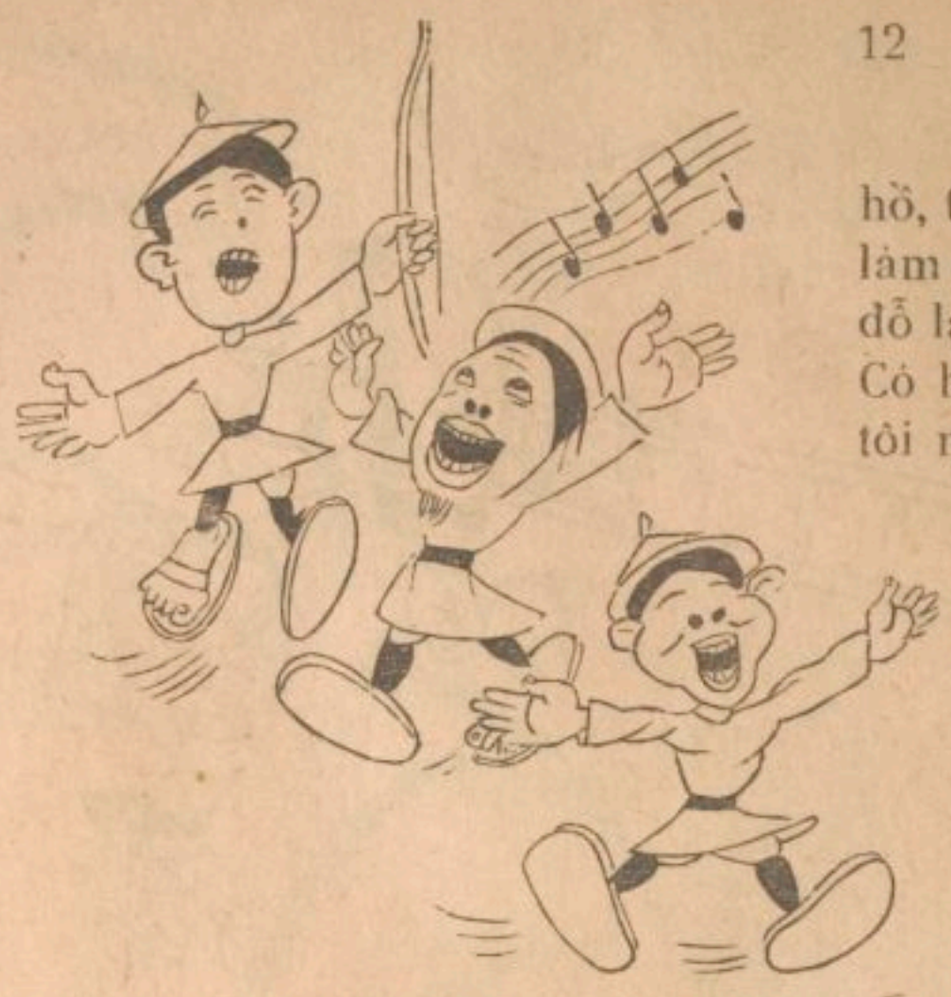

Khởi hành được 4 giờ đồng hồ, thì xảy ra việc khi buồn cười làm cho tôi thức dậy. Bấy giờ xe đỗ lại để chữa cái gì chẳng biết. Có hai ba người muốn nhân khi tôi ngủ mà trèo lên coi mặt tôi.

Họ đò đến tận mặt tôi, rồi một anh làm quan úy ở đạo Ngự-lâm, chơi nghịch cầm thanh gươm nhọn mà chọc vào lỗ mũi bên tay trái tôi, làm cho tôi hắt hơi ba tiếng. Chiều hôm ấy họ đi được một thôi dài nữa, tối đến thì nghỉ lại. Hai bên xe tôi có 500 linh ngự-lâm, một nửa cầm đuốc, một nửa cung tên, lệnh truyền rằng hễ tôi động dậy thì bắn. Sớm hôm sau, mặt trời vừa mọc thì chúng tôi đi. Đến trưa thì đi còn cách cổng tỉnh độ 100 *toises* (non 200 thước tây). Vua và đình-thần ở trong thành kéo ra đón xem. Các đại-tướng đi hầu can vua chờ trèo lên mình tôi như mấy người trước.

Chỗ xe dừng lại, có một cái miếu cũ, là miếu to nhứt trong nước, nguyên trước có án-mạng ở trong đó, theo tục dân ấy, thì phải bỏ đi không dùng làm nơi tế tự nữa, bỏ không đó để dùng việc gì thì dùng. Triều-đình bèn định cho tôi vào ở trong miếu rộng đó. Cửa lớn đàng trước quay về phía bắc, cao 4 bộ, rộng chừng 2 bộ. Hai bên có cửa sổ cao độ 6 tấc ($0^{m}153$). Ở cửa sổ bên tả. Vua sai những thợ khóa đánh 91 cái xích, dài bằng những dây đồng-hồ đằm ở Âu-châu ta, mà to cũng gần bằng. Một đầu thì quàng vào trấn-song cửa, một đầu thì 36 cái khóa buộc vào chân trái tôi. Ngay miếu sang có một cái tháp cao chừng 5 bộ. Vua với đình-thần leo lên tháp mà nhìn tôi cho dễ. Khi ấy ước chừng có mười vạn người ở trong kinh-thành kéo ra mà xem tôi. Tuy nhiều linh ngự-lâm đứng hộ giá, mà họ xô nhau ước một vạn người đem thang đến tranh nhau leo lên mình tôi, sau phải có chiếu vua hạ lệnh nghiêm cấm họ mới thôi. Khi họ thấy tôi đứng dậy mà bước đi thì họ lấy làm ngộ quá, reo lên ầm ầm. Những xích buộc ở chân tôi dài chừng 6 bộ, thì tôi có thể đi lại được trong một quãng đất hình bán-nguyệt.

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ II

Vua và đình-thần ra coi
Triều-phục của Vua
Hoàng-đế cử hội-đồng bác-sĩ để dạy tôi học tiếng
Tôi được mông thừa đại ân vì nết hiền lành
Quan ra khám túi

Một hôm vua cưỡi ngựa mà đi đến gần tôi, việc can đảm ấy tí nữa sinh nạn to. Ngựa nom thấy tôi thì lồng lên. May Hoàng-thượng là một tay giỏi ngựa không ngã, ngồi được trên yên cho đến khi quan hầu chạy lại giữ được cương. Hoàng-thượng xuống ngựa rồi đi quanh mình tôi mà ngắm, lấy làm kỳ, nhưng Ngài vẫn phải đi vòng quanh, không tới trong đường chăng xích.

Hoàng-hậu cùng các hoàng-thân, các công-chúa và các phu-nhân thì ngồi ghế tận đàng xa mà coi. Hoàng-thượng mình cao hơn cả các quan, Ngài có oai, ai nhìn cũng phải sợ. Về mặt đường đường nghiêm nghị, mòi dầy, mũi dọc-dừa, da mai mái, có dáng bề trên, chân tay vừa khoảng, đi đứng khoan-hòa bệ-vệ, thật đáng vi thiên-tử. Tuổi ngài đã 28 năm chín tháng, mà Ngài trị vì đã được bảy năm rồi. Tôi nằm nghiêng để được thửa long-nhan cho tiện. Ngài đứng cách tôi chừng một *toise* rưỡi (gần ba thước tây). Từ khi đó về sau tôi được cầm ngọc-thể ở trong tay mấy phen, cho nên bây giờ tôi có thể tả được minh bạch từng nét. Áo Ngự thì dùng hàng trơn mà thanh-tú. Nửa theo lối Á-châu, nửa theo lối Âu-châu ; trên đầu đội một cái mũ vàng kết ngọc, trên lại có một cái chóp dẹp lắm. Ở tay Ngài cầm thanh gươm tuốt trần, để phòng tôi có dứt xích ra thì Ngài đánh. Gươm ấy dài gần được ba *pouces* (0^m0765) ; cái đốc gươm và cái vỏ toàn bằng vàng có nạm ngọc kim-cương. Tiếng nói Ngài the-thé, nhưng mà rõ ràng, dẫu tôi đứng mà nghe cũng được. Các vị phu-nhân cùng các quan triều thì đều ăn bận đại-phục đẹp lắm. Thành ra tôi đứng mà nhìn xuống quanh mình đã hình như mình bận cái xiêm thêu bằng vàng bạc, tỏa ra xung quanh. Hoàng-thượng Ngài phán truyền cho tôi luôn, mà tôi cũng tâu đáp luôn, nhưng mà chẳng ai nghe hiểu ai một câu nào cả.

https://tieulun.hopto.org

Được chừng hai tiếng đồng-hồ thì Vua và các quan chỗi, để lại một đạo Ngự-lâm mà giữ cho thiên-hạ khỏi đến tinh nghịch. Người ta thì kéo đến đông như nước chảy, ai cũng muốn lại gần. Có mấy đứa hung ngược dám cả gan bắn cung lên mặt tôi, tí nữa thì trúng phải mắt. Viên đại-tá Ngự-lâm bèn sai bắt sáu đứa trong bọn ấy, trói chân tay lại, mà giao cho tôi trị tội lấy. Tôi giơ tay phải nắm lấy, tôi bỏ năm đứa vào túi áo, còn một đứa tôi giả tảng đem lên miệng mà ăn sống. Thằng ấy bèn kêu thất-thanh, viên quan-năm và mấy viên tùy-tướng cũng buồn rầu, nhứt là khi họ thấy tôi lấy ra một con dao-nhíp. Nhưng tôi chẳng để cho họ phải sợ lâu. Tôi lấy dao để sẽ cắt những dây thừng trói chân tay thằng ấy, rồi tôi khẻo để nó xuống đất, vừa buông ra thì nó ù-té chạy. Còn năm thằng kia thì tôi cũng lần lượt lấy ở túi ra từng đứa, rồi cắt dây mà thả ra. Thì tôi thấy lính và dân ai nấy động lòng về sự khoan-tử của tôi. Các quan bèn làm sớ tâu lên Thiên-tử biết việc ấy.

Tin đồn đi rằng có một người to lớn lạ lùng vào trong nước, thì những kẻ rồi công và những người

hiếu kỳ ở đâu kéo đến không biết cơ man nào mà kể. Nhiều làng giai kéo đi cả, việc cấy hái bỏ. Vua phải hạ chỉ ngăn cấm. Chỉ rằng ai đã được xem rồi thì phải về ngay, ai muốn đi coi phải có phép quan sở-tại mới được. Nhân có cái lệnh ngặt ấy, những nha lại tốt lễ lắm.

Trong khi đó thì Vua họp đình-thần để hội-nghị về việc tôi. Mãi về sau tôi mới biết rằng khi ấy Triều-đình lúng túng lắm. Người thì e tôi dứt được xích mà đi ra ngoài chỗ buộc. Kẻ thì lo rằng nhà nước phải nuôi tôi tốn lắm, có lẽ dân đói vì tôi. Có ông bàn để cho tôi chết đói, hoặc dùng tên thuốc độc mà

https://tieulun.hopto.org

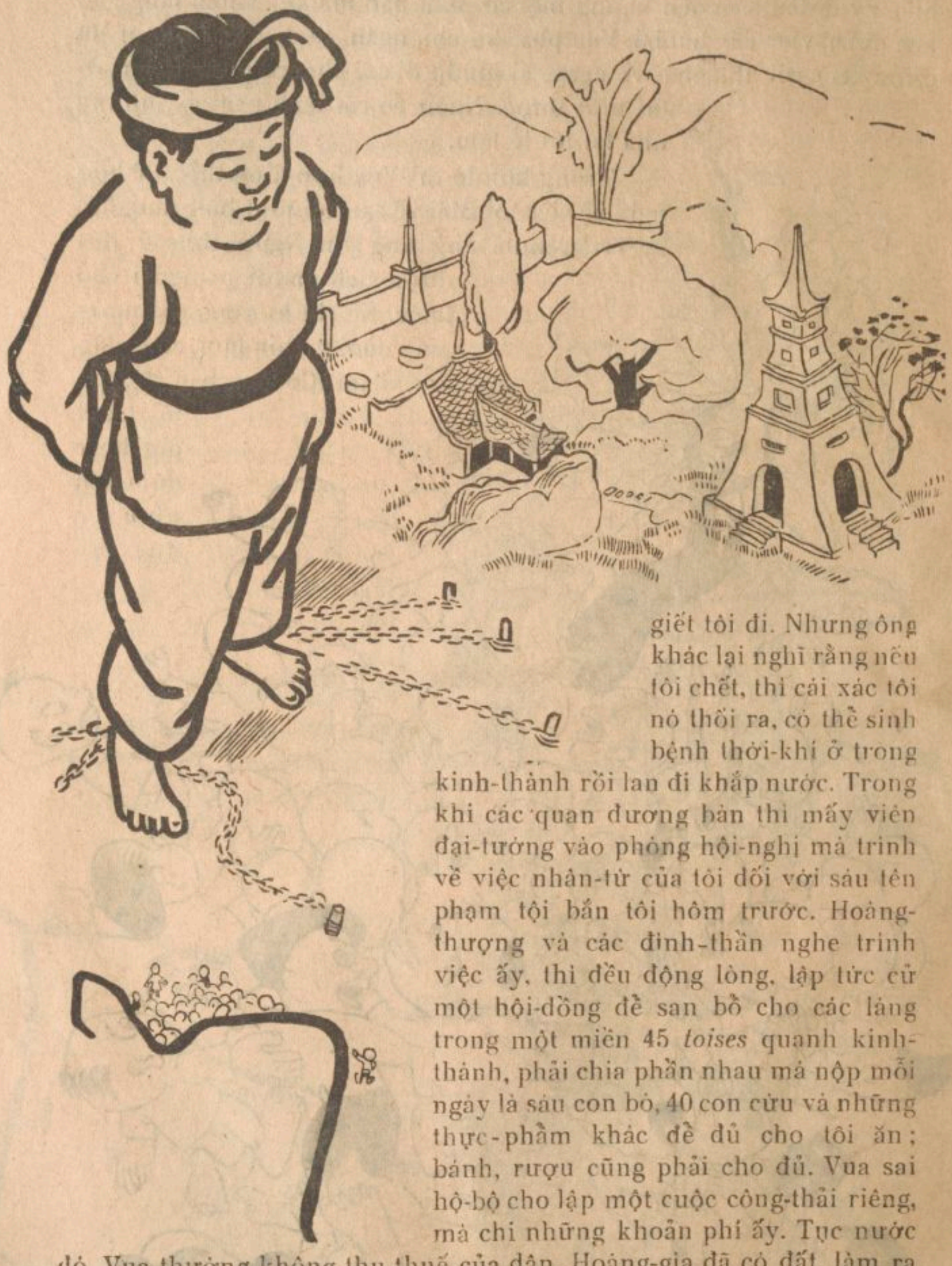

giết tôi đi. Nhưng ông khác lại nghĩ rằng nếu tôi chết, thì cái xác tôi nó thối ra, có thể sinh bệnh thời-khí ở trong kinh-thành rồi lan đi khắp nước. Trong khi các quan đương bàn thì mấy viên đại-tướng vào phòng hội-nghị mà trình về việc nhân-từ của tôi đối với sáu tên phạm tội bắn tôi hôm trước. Hoàng-thượng và các đình-thần nghe trình việc ấy, thì đều động lòng, lập tức cử một hội-đồng để san bổ cho các làng trong một miền 45 *toises* quanh kinh-thành, phải chia phần nhau mà nộp mỗi ngày là sáu con bò, 40 con cừu và những thực-phẩm khác để đủ cho tôi ăn; bánh, rượu cũng phải cho đủ. Vua sai hộ-bộ cho lập một cuộc công-thải riêng, mà chi những khoản phí ấy. Tục nước đó, Vua thường không thu thuế của dân. Hoàng-gia đã có đất, làm ra mà chi-dụng Kịp khi có việc phi-thường như việc tôi, mới đánh thuế. Khi đi đánh giặc thì cả dân phải theo Vua đi đánh, lộ-phí và lương đạn thì phần ai người ấy phải chịu lấy Triều-đình lại cử 600 người để hầu-hạ tôi, có lương bổng, lại có trại đóng ở quanh chỗ xích tôi.

Triều-đình lại phái ba trăm tên thợ may ra cắt cho tôi một cái áo trảo theo kiểu nước ấy, và lại cắt sáu người bác-sĩ, hay chữ nhứt nước, để đến dạy tôi học tiếng. Bao nhiêu ngựa Thượng-tứ và ngựa của các quan, của các cơ kỵ-mã, ngự-lâm thì bắt ngày ngày đem ra tập trước tôi, để cho ngựa quen mắt. Khen thay trong nước đó, các lệnh chỉ nhà vua đã hạ làm sao thì các quan lớn nhỏ đều vâng theo y như đó mà làm, chẳng chút dám sai. Tôi học tiếng cũng chóng lắm. Thường thường

Thiên-tử Ngài lại gia-ân ngự đến thăm tôi. Có khi Ngài lại đến giúp các quan bác-sĩ mà dạy tôi nói.

Mấy tiếng tôi học thuộc trước nhứt, là những tiếng để tâu Bệ-hạ xin Ngài rộng ơn buông tha ra cho tôi. Mỗi lần tôi được thừa yết là tôi qui trước Vua mà tâu đi tâu lại có một câu ấy. Ngài phán rằng phải chờ

https://tieulun.hopto.org

ít lâu nữa, vì việc đó Ngài phải bàn với Cơ-mật-viện trước đã, Cơ-mật-viện có tâu xin Ngài mới châu phê cho được. Vả trước khi tha tôi ra, Ngài có ý bắt tôi phải ăn thề kết hòa-ước mãn-đại với Ngài và dân Ngài. Từ nay đến đó, Ngài đã hạ lệnh cho quan dân đều phải đãi tôi một cách tử-tế hết sức. Ngài bèn răn tôi nên lấy lòng kiên-nhẫn, lấy cách thuần-hòa mà ăn ở cho Ngài phải thương và dân Ngài phải yêu-mến. Ngài lại phán rằng nay mai có mấy viên võ-thần phải vâng luật nước mà đến khám minh tôi, để kiểm xem có vật gì quốc cấm chăng thì lấy ra mà để một nơi cẩn thận, gọi là tuân theo luật nước xưa nay vẫn vậy, thì ngài khuyên tôi chớ lấy điều đó làm phiền, mà để cho các quan

khám xét. Tôi tâu rằng: « Bệ-hạ ví dù muốn kẻ hạ-thần phải lột áo, phải đem nộp tại Ngự-tiền hết thảy những đồ trong túi, thì hạ-thần cũng xin lập tức khâm thừa Thánh-chỉ, phụng mệnh thi-hành ». Ngự rằng : « trong nước Trẫm đã có luật, phải có hai viên khâm-sai đại-thần đến khám biên mới được. Trẫm cũng biết rằng việc ấy ngươi có thuận thì các quan khâm-sai của Trẫm mới làm nỗi. Song Trẫm biết ngươi có đại-lượng, lòng lại ngay thẳng, biết tuân pháp-luật, cho nên Trẫm chẳng quản ngại gì, dám đem mấy viên khâm-sai đó mà phó thác cho tay ngươi. Phàm những đồ vật cùng các đồ khí-giới ở trong mình ngươi thì Trẫm giao kẻ giữ cẩn thận cho ngươi. Khi nào ngươi từ xứ này mà đi, Trẫm sẽ bắt giao trả lại đủ số, bằng thiếu mòn chi, thì Trẫm sẽ tính mà bồi lại tiền cho ngươi chẳng thiệt. »

https://tieulun.hopto.org

Khi hai quan khâm-sai đại-thần đến nơi dề phụng mệnh khám xét, thi tôi sẽ lấy tay nhắc các ngài lên bỏ vào hai cái túi áo ngoài trước, rồi lần lượt đem qua các túi lớn nhỏ.

Hai quan lớn đi có cả bút mực giấy đem theo. Các quan khám xong, bèn biên thành mấy bản án, kê hết các thứ đồ vật ở trong các túi. Rồi hai quan lớn nói với tôi đem các ngài xuống đất, để về làm sớ tâu Thiên-tử.

Cái án khám đó, văn tử thế nào xin dịch lại ra sau này:

« Trên cũng đề *Đại Li-li-bút quốc*,

Khâm-sai đại-thần Mỗ và Mỗ, đốn thủ khể thủ, ngửa tâu lượng Thánh xem tường, vân vân.

Mông thửa:

Thánh-chỉ, sai đi khám xét trong minh Cự-nhân.

Nay thần-đẳng đã xét kỹ các túi áo Cự-nhân ấy, có những đồ vật các khoản, xin kê ra sau này:

Khoản thứ nhứt, ở trong túi bên hữu, áo ngoài, chỉ thấy có một tấm vải thô sợi dài rộng bằng bức thảm giải trước sân Rồng.

Ở túi bên tả thi thần-đẳng thấy một cái rương lớn, bằng bạc, có một cái nắp cũng bằng bạc. Thần-đẳng muốn mở ra coi, nhưng sức mở không nổi, thần-đẳng bèn nói với Cự-nhân mở cho, rồi thần-đẳng bước vào trong rương, thi thấy bụi ngập đến đầu-gối. Bụi đó xông lên mũi, thi thần là Mỗ hắt-hơi trong 2 giờ đồng-hồ mới thôi, mà thần là Mỗ thi hắt-hơi trong bảy phút mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

Ở túi bên hữu áo vấn trong, thì thần-đẳng thấy một bó lớn lắm, trong xếp những phiến gì trắng mà mỏng, phiến nọ gấp lên phiến kia, bề to bằng ba lần mình người ta, ngoài có một cái thừng to buộc quàng trong những phiến trắng thì thấy có vẽ những hình đen tựa như là chữ viết.

Ở túi bên tả, thì có cái máy gì giẻm-giẹp, có răng dài lắm, tựa như cái trấn-song ở trước Ngọ-môn.

Ở túi lớn về bên hữu cái *che-giữa* (tiếng bản-quốc kêu là *ranfalo*, nghĩa đen là che-giữa, ta kêu là cái quần) thì thần-đẳng thấy một cái cột bằng sắt, lớn mà rỗng lòng, buộc vào một phiến gỗ, rộng hơn cai cột sắt. Một đầu cái cột sắt rỗng, thì có những phiến sắt thây lẫy mà cặp một hòn đá. Thần-đẳng không biết nó là cái gì.

Ở túi bên tả cũng có một cái máy như thế.

Ở túi nhỏ bên hữu cái *che-giữa* thì thần-đẳng thấy có mấy phiến tròn cạnh mà phẳng mặt bằng kim-loại. Có phiến đỏ, có phiến trắng, có phiến lớn, có phiến nhỏ. Có mấy phiến trắng chừng là bạc, vừa nặng, đến nỗi hai thần-đẳng khó nhọc mới nhấc được nổi lên.

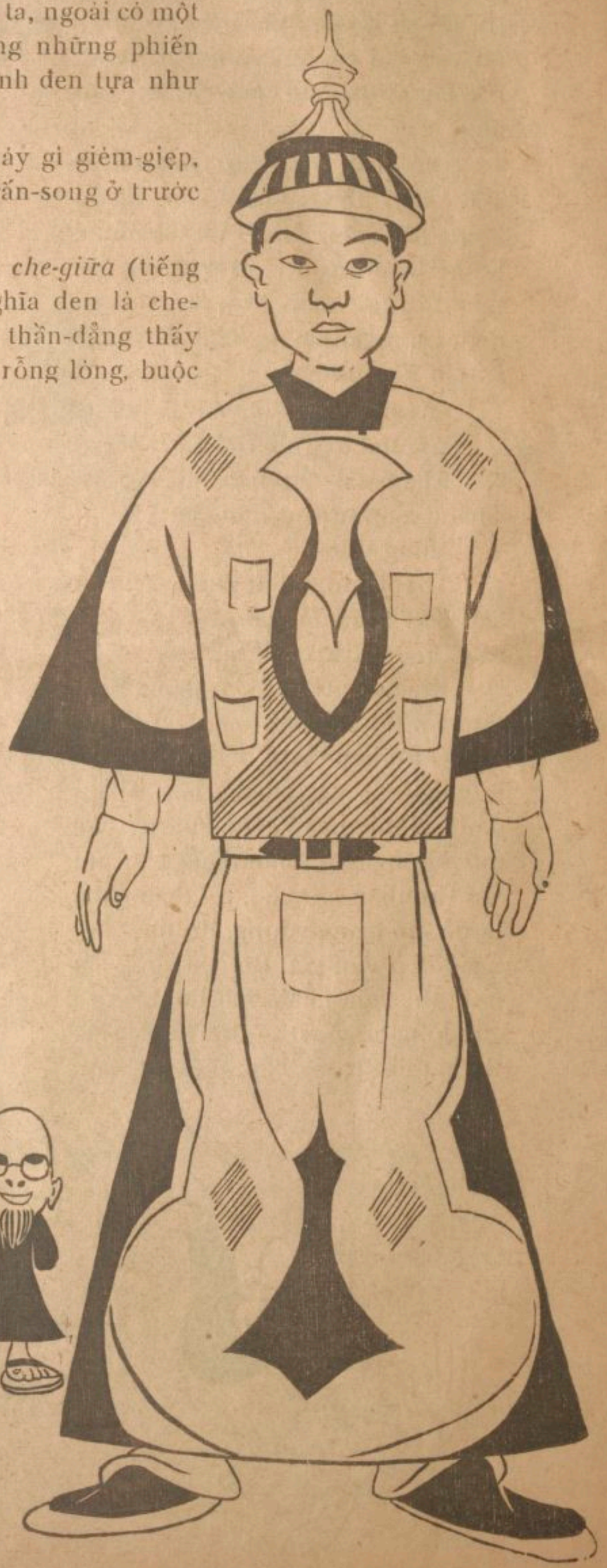

Cũng ở trong túi ấy lại có hai thanh gươm, gập lại được, khi gập lại thì cái lưỡi gươm lẫn vào trong một cái khe, rạch ở chuôi gươm. Lưỡi gươm sắc lắm. Hai thanh gươm ấy dựng vào trong một cái hòm.

Còn có hai cái túi nữa, ở quãng trên cái *che-giữa*, nhưng mà cửa túi ghịt vào bụng dưới chặt lắm, ở cửa túi một bên có một cái xúc-xích lòng thòng ra ngoài, bằng bạc. Thần-đẳng không thể lách vào được, bèn bảo Cự-nhân cầm xích mà kéo ra, thì thấy ở đầu xích có một cái máy lạ quá. Máy ấy tròn, một bên thì bằng bạc, một bên thì bằng kim-khí gì chẳng biết, mắt nhìn qua vào được, trong có những chữ gì kỳ-khôi quá viết vào quanh một cái vòng, lại có mấy cái cần, đóng vào một cái cột ở giữa. Thần-đẳng toan mó tay vào cái cần, thì thấy ngón tay không đến nơi, có cái gì sáng sáng nó giữ tay lại. Thần-đẳng ghé tai vào nghe thì thấy trong có cái gì đánh đùng đùng liên-thanh, như là tiếng cối chầy máy của ta vậy. Thần đẳng đồ là một con vật gì lạ, hoặc là thần của Cự-nhân thờ. Muốn như là thần thì phải hơn, vì cứ như lời Cự-nhân nói, thần-đẳng hiểu câu được câu chăng, thì Cự-nhân kia làm việc gì thường thường phải đem cái ấy ra mà ngắm.

Ở bên túi tả thì Cự-nhân lấy ra một cái lưới, gần to bằng những lưới ta đánh cá, nhưng mở đóng được, ở trong có mấy phiến tròn to, bằng kim-khí gì sắc vàng. Ví thử bằng vàng thật, thì không biết giá nào mà kể nữa.

Thần-đẳng phụng Thượng-dụ, đã khám hết các túi xong rồi, xem đến mình Cự-nhân thì thấy một cái dây-lưng, chẳng biết làm bằng da con vật gì mà to lạ lùng như vậy. Bên tả thì có một thanh kiếm dài, buộc vào dây-lưng. Thanh kiếm ấy dài bằng sáu người. Bên hữu thì có một cái đẫy chia làm hai ngăn, mỗi ngăn ba người ta chui vào lọt. Trong một ngăn thì có nhiều những quả tròn bằng gì nặng lắm, mỗi quả to bằng đầu người, ai khỏe lắm mới nhấc được nổi. Còn ngăn bên kia thì đựng những hột gì đen, không to lắm mà nhẹ. Một người lấy tay bốc được những 50 hột.

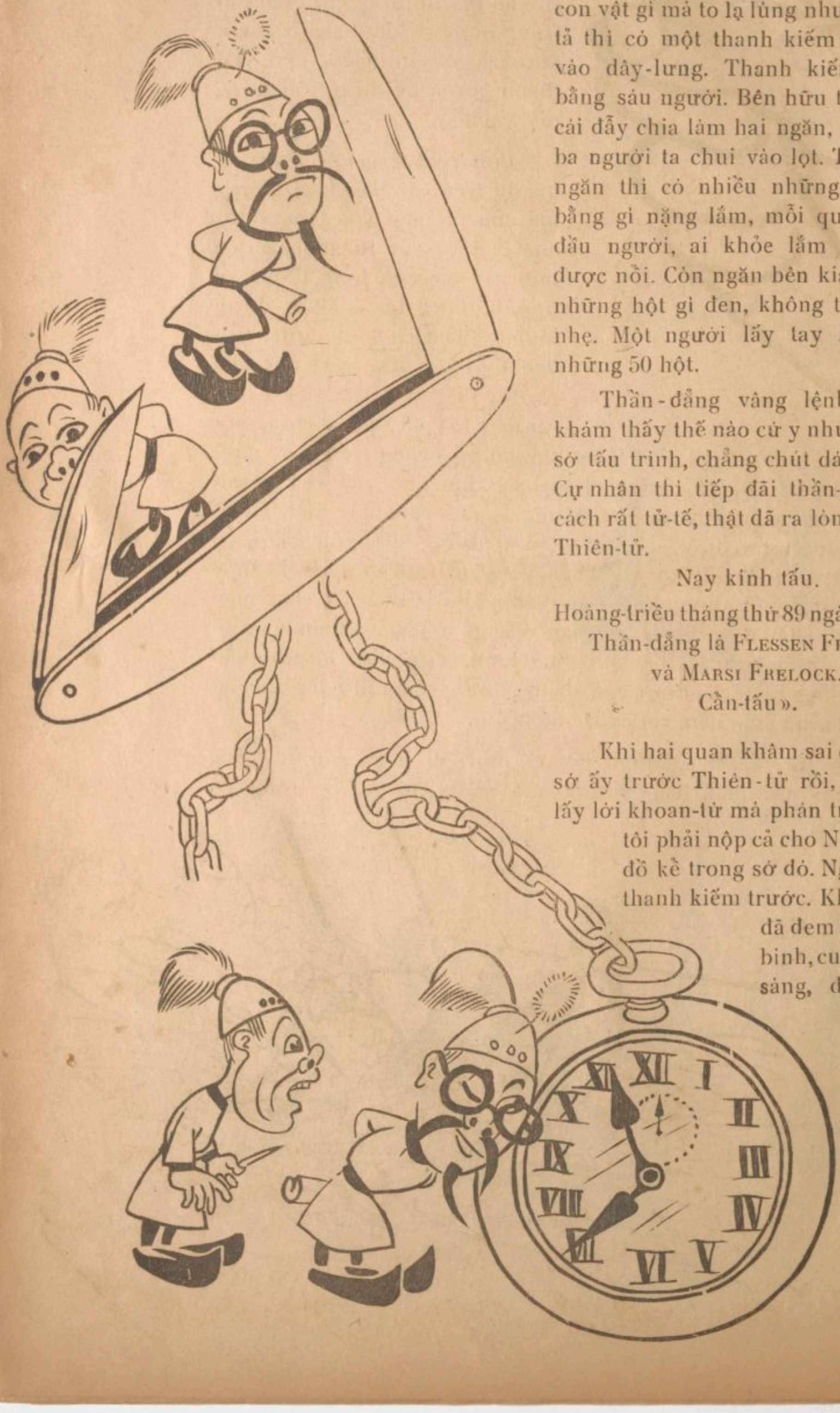

Thần-đẳng vâng lệnh trên đi khám thấy thế nào cứ y như thế dâng sớ tấu trình, chẳng chút dám sai. Mà Cự nhân thì tiếp đãi thần-đẳng một cách rất tử-tế, thật đã ra lòng sợ phép Thiên-tử.

Nay kính tấu.

Hoàng-triều tháng thứ 89 ngày mồng 4.

Thần-đẳng là FLESSEN FRELOCK
và MARSI FRELOCK.
Cẩn-tấu ».

Khi hai quan khâm sai đã qui đọc sớ ấy trước Thiên-tử rồi, Ngài bèn lấy lời khoan-tử mà phán truyền cho tôi phải nộp cả cho Ngài những đồ kể trong sớ đó. Ngài hỏi tôi thanh kiếm trước. Khi ấy Ngài đã đem 3.000 tinh binh, cung tên sẵn sàng, dứng ứng chực cả xung-quanh, mà ra tôi vô y

https://tieulun.hopto.org

không coi thấy, đề cả hai mắt mà thửa long-nhan. Ngài lại truyền cho tôi tuốt gươm ra. Gươm tôi tuy đã bị nước biển mà còn sáng. Tôi vừa tuốt ra thi thấy ngàn quân cùng la rầm-rĩ. Ngài lại truyền tôi tra gươm vào vỏ, rồi khéo sẽ tay mà vất ra cách xa chừng 6 bộ. Đoạn rồi Ngài lại hỏi đến hai cái cột sắt rỗng lòng, tức là hai khẩu súng tay, có máy đá của tôi. Tôi đưa ra trình, và tôi phụng giảng để Ngài nghe cách dùng súng ấy thế nào. Xong rồi tôi nạp thuốc vào súng, rồi bắn mã-tải lên trời một phát (1). Sắp bắn tôi phải tâu trước xin Thiên-tử đừng giật mình. Vậy mà tiếng súng vừa nổ, quan dân ai nấy thất-kinh, có người ngã ngửa, y như sực nghe tiếng sét bên tai. Thiên-tử tuy có can-đảm lớn, mà cũng đứng lặng một hồi mới tỉnh. Thanh kiếm tôi đưa ra khi trước thế nào thì hai khẩu súng tay tôi cũng đưa ra như thế vậy. Luôn thể tôi lại nộp cả hai cái dẫy, bên đựng đạn ghém, bên đựng thuốc súng nữa. Tôi phải dặn các quan chớ nên để thuốc súng gần lửa, kẻo mà thuốc nổ thì tan nát cả thành-trì cung-điện. Hoàng-thượng nghe nói lấy làm lạ lắm. Tôi lại đem nộp cái đồng-hồ quả-quít. Ngài ngắm nghía mãi chẳng chán mắt, rồi Ngài hạ lệnh truyền cho hai tên Ngự-lâm nào cao lớn nhứt, lấy một cái đòn xâu vào quai mà khiêng, khác nào như phu khiêng thùng rượu *bia* bên nước Anh. Ngài nghe trong có tiếng tích-tắc luôn, má cái kim

(1) Câu này hình như không hợp tiền-văn. Thuốc đã phải nước biển thì nổ làm sao được nữa.

https://tieulun.hopto.org

phút lại chạy luôn thì Ngài lấy làm kỳ lắm. Người họ nhỏ, mất họ lại tinh-thần, cái kim phút ta cho làm chạy chậm dì dì không coi thấy. mà họ thì nom rõ như cái kiến bò. Ngài truyền hỏi các quan bác-sĩ, thì mỗi ông nói một đường.

Sau cùng tôi đem ra nộp những hào với xu ở túi áo, và tôi nộp cả cái túi có 9 đồng tiền vàng lớn và mấy đồng nhỏ; cái lược, cái hộp thuốc-lá, cái mu-soa, và quyển hành-trình của tôi. Thanh kiếm, hai khẩu súng tay, và bao thuốc đạn thì lệnh truyền phải đem vào để trong kho khí-giới nhà Vua. Còn những món khác thì Thiên-tử Ngài cho phép giữ ở chỗ tôi ở.

Duy tôi còn một cái túi, các quan khâm-sai không khám đến. Trong túi ấy tôi để một cái nhờn-kính, một cái ống dòm thiên-văn, và mấy thứ khác tôi tưởng chẳng can-hệ gì, cho nên không đem ra trình để các quan kê vào sớ tấu làm chi. Vả lại sợ sềnh những đồ ấy ra thì họ đánh hỏng hoặc đánh mất đi chăng.

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ III

Tôi phải làm trò cho Vua và các đại-thần coi
Cách đấu tài ở triều-đình nước Li-li-bút
Tôi phải ký giao-ước rồi được tự-do

Một ngày kia, Thiên-tử muốn gia ân cho tôi được coi những cuộc vui-chơi riêng của xứ ấy. Tôi xem ra vừa khéo chân tay, vừa trang-hoàng lịch-sự thì tôi chưa thấy nước nào bằng được nước ấy. Nhưng mà tôi lấy làm vui nhứt thì có cuộc leo dây, họ nhảy múa trên một sợi chỉ trắng mảnh lắm, dài 2 bộ 11 tấc.

Theo tục xứ ấy, những kẻ leo dây mà múa là những kẻ cầu làm quan to, muốn được thân cận Vua. Phải tập từ thuở còn trẻ. Thường những con nhà thế-tập mới học leo dây. Khi trong Triều có vị đại-thần nào, hoặc bởi quan cũ mất đi, hoặc giả có ông nào *bất-đắc ư kỷ-quân* (việc ấy cũng là thường) thì bao giờ cũng có năm sáu người vào qui trước sân, dâng sớ xin hiến Bệ-hạ và Liệt-vị đại-thần một cuộc nhảy múa leo dây. Lệ cứ ai nhảy được cao nhứt mà không té thì được làm quan. Nhiều khi các quan đại-thần cũng phải nhảy múa để phô khéo và để cho Thiên-tử biết rằng tuy đã xuất-chính mà chưa quên mất tài luyện-tập thuở nhỏ. Quan chủ Thủ-khố nhà Vua, tên là *Flimnap*, thời ấy có tiếng là người nhảy tài nhứt, nhảy cao hơn cả các quan được một tấc. Tôi đã nhiều phen được coi Ngài nhảy lộn nhào trên một tấm ván buộc vào dây.

Những cuộc vui ấy, nhiều khi sinh ra việc hại người hoặc ngã chết, hoặc gẫy chân tay. Trong sử có chép nhiều việc như thế. Tôi đã thấy hai ba lần có người ngã quẹ. Nguy nhứt là những khi Vua phán truyền cho các quan Thượng-thư phải ra khoe tài, vì các quan Liệt-bộ đại-thần thường phải cố sức cho được tài hơn cả mọi người, hễ đã té thì là té đau.

Họ ôn lại với tôi rằng một năm trước khi tôi đến xứ ấy, quan chủ Thủ-khố *Flimnap* té một lần suýt vỡ đầu; may ngã xuống cái nệm của Vua mà khỏi chết.

Lại còn một cuộc vui nữa chỉ để riêng cho Vua, Hoàng-hậu và

https://tieulun.hopto.org

quan Thủ-tướng được thưởng. Vua ra đặt lên trên một cái bàn ba sợi tơ thiệt nhỏ, mỗi sợi dài chừng 6 tấc: một sợi mùi thắm, một sợi vàng và một sợi trắng. Ba sợi tơ đó là phần thưởng để vua ban cho những kẻ có tài cao. Phần thưởng đó quí như dương-cừu, điêu-thử. Các quan đua tài để tranh nhau ba sợi tơ ấy, thì đua tại trước sân Rồng, mà tôi đã đi khắp trong Tân

Cựu thế-giới, chưa từng thấy nước nào có cách đua khéo lạ lùng như vậy.

Vua hai tay cầm ngang một cái gậy. Các quan đua thì phải ở đàng xa mà chạy đến nhảy tót qua gậy. Có khi thì Vua cầm một đầu gậy, quan Thủ-tướng cầm một đầu. Cũng có khi thì quan Thủ-tướng cầm mà thôi. Ai tài nhứt thì được sợi tơ thắm; sợi tơ vàng là giải nhì; sợi tơ trắng là giải ba. Các quan được mông thưởng những tơ ấy, thì dùng mà thêu vào quân-kiếm-đái (dây lưng để đeo gươm); deo vào, nên con người danh-giả, đi đến đâu ngửa mặt với thế-gian.

Một ngày kia, Vua cho với hết các đạo quân đóng tại kinh-thành, và ở quanh miền Thiên-phủ, định lập ra một cuộc chơi rất lạ. Ngài bèn truyền cho tôi phải đứng giạng hai cẳng ra, rồi Ngài truyền cho quan Đề-đốc phải đem quân bày thành thế trận, rồi bắt diễu qua hai cẳng tôi, lục-quân thì đi hàng 24 người, mà kỵ-quân thì đi hàng 16, trống đánh, cờ giương, giáo thẳng mà chui qua. Cả đại-đội được 3.000 quân lục và 1.000 quân kỵ-mã. Thiên-tử ngài hạ lệnh truyền

https://tieulun.hopto.org

cho quân lính ai nấy phải nghiêm hàng không ai được thất lễ với tôi, hễ trái lệnh phải tử tội.

Mấy phen tôi làm sớ tâu mãi để Ngài tha buộc cẳng cho tôi. Sau Ngài cũng động lòng. Kỳ thủy Ngài giao việc ấy cho Nội-các xét bàn, rồi sau giao sang Quốc-nghị-viện. Duy có quan Thủy-bộ đại-thần là *Skyresh Boigalam* chẳng biết vì cớ gì mà không chịu, còn các quan đình thần cùng thuận cả, mà Vua cũng ưng cho. Song quan Thủy-bộ nguyên đã làm Thủy-quân đề-đốc, nhiều phen đã có công. Vua tin dùng lắm. Quan lớn Ngài chỉ phải một điều khó tính, mà thâm-thiểm. Quan Thủy-bộ tâu nài mãi, Vua bèn giao cho viên ấy soạn tờ giao-ước mà bắt tôi ký trước khi thả ra. Quan Thủy-bộ soạn xong tờ ước rồi thân đem lại cho tôi, cố hai viên tham-tri và mấy viên quan ở bộ đi theo. Ngài truyền cho tôi phải thề tuân ước, trước hết thề theo cách nước tôi, sau thì theo phép nước ấy, nghĩa là khi thề tay tả phải cầm lấy ngón chân-cái bên hữu, còn ngón giữa tay hữu thì phải chấm lên đỉnh đầu, mà ngón tay cái thì phải chấm tai bên hữu.

Các ông coi sách hẳn cũng muốn biết lối từ-hàn và lối văn chiếu-biểu ở Triều-đình nước ấy. Vậy tôi xin dịch ra sau đây cái tờ giao-ước đó. Xin phụng dịch y như nguyên bản, một chữ chẳng sai :

Tờ rằng :

« GOLBASTO MOMAREN EULAMÉ GURDILO SHEFIN MULLY ULLY GUÉ, là đại-anh-liệt Hoàng-đế nước Đại Li-li-bút; là cái thủ nhứt và cả gớm-ghê nhứt của Thế-giới, bờ cõi rộng 5.000 *blustrugs* (chừng 6 dặm vòng quanh) đông tây nam bắc giáp với cùng trời, là Vua cả các Vua, mình cao hơn mình cả mọi người; chân đẫn đất thủng tới địa-tâm, đầu cao tới mặt-trời; nhảy mất một cái các Vua nước khác đều phải run sợ;

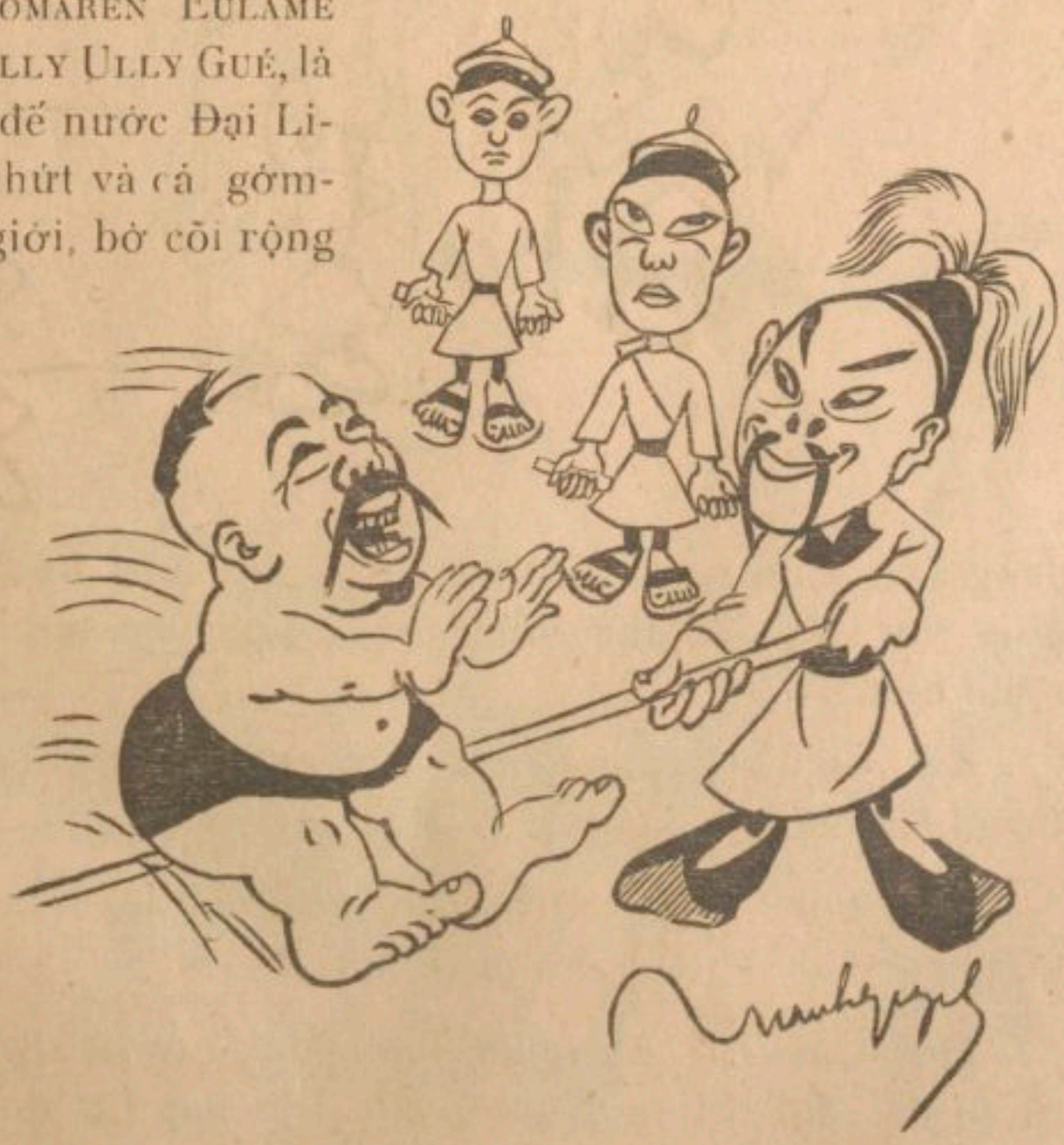

đáng yêu như mùa xuân; lý-thú như mùa hạ; phong-thịnh như mùa thu; đáo-để như mùa đông; hạ chiếu này cho cả muôn dân nghe biết.

Tối-cao đại Hoàng-đế giao những điều-ước sau này với Cự-nhân. Cự-nhân phải thề nguyền tuân phụng.

Điều thứ I. — Cự-nhân bao giờ muốn đi ra ngoài cõi rộng nước ta, phải có chỉ chuẩn cho phép mới được.

Điều thứ II. — Cự-nhân không được tự-tiện vào trong thành, trừ ra có chỉ đòi thì mới được vào. Khi nào Cự-nhân vào thành sẽ có

https://tieulun.hopto.org

trống đánh mõ rao cho dân biết trước hai giờ, để ai nấy ở nhà đứng ra đường cái.

Điều thứ III. — Cự-nhân chỉ được đi chơi trên các đường quan-lộ lớn, chớ có đi chơi hoặc nằm ngồi xuống những nơi đồng cỏ hoặc đồng lúa.

Điều thứ IV. — Khi Cự-nhân đi chơi trên các đường cái thì phải có ý, chớ xéo hoặc va đụng vào người, hoặc xe, ngựa. Không được lấy tay mà nắm ai đem lên, trừ ra người nào có thuận-nguyện thì cho tùy ý.

Điều thứ V. — Khi nào Triều-đình có việc cần kíp muốn phải sứ đi đâu vội, thì Cự-nhân phải cho sứ đứng vào túi áo mà mang đi giúp. Mỗi tháng phải giúp sáu ngày. Khi sứ xong việc rồi phải đem sứ về tại kinh trình lại Triều-đình phân minh.

https://tieulun.hopto.org

Điều thứ VI. — Cự-nhân phải giúp nước ta để đánh với dân cù lao *Blefuscu*. Nước ấy đương sửa soạn một hải-đạo để sang đánh nước ta, Cự-nhân phải tiên liệu phòng khi thủy-đạo ấy có đến nơi thì đánh giúp cho ta.

Điều thứ VII. — Trong những khi rảnh, Cự-nhân phải giúp những dân phu, chuyển dùm mấy tảng đá lớn, để xây tường thành nội thành ngoại lại.

Điều thứ VIII. — Khi Cự-nhân đã thề nguyền tuân ước này rồi, thì nước ta phải biện cho Cự-nhân mỗi ngày là 1874 suất lương và Cự-nhân được phép đi lại trước sân Rồng, và thường thường được mông-ân của ta.

Tờ này kết tại Điện *Belsaborac* ngày 12, Nguyệt-hiệu đời ta thứ 91.»

Tôi thi lễ thề rồi tôi ký tên vào tờ ước ấy. Tuy rằng vì quan Thủy-bộ đại-thần cho nên trong ước có nhiều chỗ khi nhục cho thể-diện tôi, nhưng tôi cũng mừng mà ký nhận. Ký đoạn họ tháo xích thả tôi ra. Khi làm lễ phóng thích cho tôi, Hoàng-đế đến ngự. Tôi qui lạy tạ ơn Trên, thì Ngài lấy lời rất khoan-nhân mà miễn lạy cho.

Ở điều cuối cùng, ơn Bệ-hạ có nói ban cho tôi mỗi ngày 1874 suất lương. Được ít bữa tôi có hỏi một người bạn thân tôi vì làm sao lại tính 1874 suất, thì người ấy bảo rằng nguyên các quan bác-sĩ đã lấy thước thợ tròn vai mà đo bề cao tôi, rồi dùng phép qui tam-giác mà tính ra thì biết tôi vừa to bằng 1874 người nước ấy, tất là thân-thể tôi mỗi ngày phải dùng đến bấy nhiêu lần số lương ăn một người mới đủ. Xem như đó thì biết rằng dân ấy thật là một dân khôn-ngoan, mà Vua nước ấy lại biết tính-toán xa xôi lắm lắm.

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ IV

Thành Mildendo (Minh-đen-đô) kinh-đô nước Li-li-bút
Cung-điện Hoàng-đế
Tôi được thương-thuyết với quan Cơ-mật viện
đại-thần về quốc-sự
Tôi giúp nước đi đánh giặc

Tôi vừa được tha ra thì lập tức xin phép vào thăm kinh-thành. Thiên-tử hạ chỉ chuẩn cho ngay mà dụ rằng phải khéo không được dẫm lên người, không được đụng vào nhà cửa. Lập tức lại có hịch truyền đi cho khắp thành đều biết.

Thành cao 12 bộ rưỡi, dầy hơn 11 tấc (0m 28), xe ngựa có thể đi chơi trên bờ thành được. Cứ cách mười bộ lại có một cái pháo-đài to mà mạnh. Tôi bước qua cửa Tây mà vào, rồi phải dò từng bước mà đi trên những đường lớn nhứt. Tôi phải bận áo vấn, sợ vạt áo dài lết vào mái nhà người ta đổ vỡ cái gì chăng. Tuy đã có lệnh cấm không a· được ra khỏi nhà trong khi tôi đi qua, mà nhiều kẻ còn cứ ở ngoài đường, cho nên tôi phải ý-tứ từng bước. Thôi thì các cửa sổ những nhà lầu, từng nhứt, từng nhì, từng ba, từng tư, cho đến từng áp mái, cho đến những ống máng dẫn nước, đâu đâu cũng chật ních những người. Tôi suy đó thì biết rằng kinh-thành đông dân ở lắm. Kinh-thành vuông như chữ *Điền*, mỗi bề dài 500 bộ. Chính giữa thành có hai đường cái dọc ngang chữ *Thập*, mỗi con đường ấy rộng 5 bộ. Hai con đường thập-tự ấy chia thành ra làm bốn khu vuông. Còn những đường nhỏ, tôi không thể đi len vào được thì chỉ rộng từ 12 đến 14 tấc là cùng (tử ba phân tây đến bốn phân rưỡi). Coi chừng thì trong thành chứa nổi được độ 50 vạn dân ở. Nhà thì làm ba bốn từng gác. Phố xá cửa hàng buôn bán đông lắm. Ngày xưa nghề nhạc-vũ, nghề diễn-kịch thịnh lắm, nhưng từ khi Vua không trọng đãi những nhà văn-tự nữa, thì hai nghề ấy cũng suy kém đi nhiều.

Cung Điện thì đóng ở giữa thành, chính tại nơi hai đường thập-đạo gặp nhau. Thành nội cao 23 tấc (gần 0m60) mà cách xa các dinh thất 20 bộ. Bệ-hạ cho phép tôi được bước qua thành nội mà vào

https://tieulun.hopto.org

di quanh trong vườn Ngự-uyển để coi các cung-thất. Sân trước ở ngoài nhứt thì dài mỗi bề được 40 bộ, sân ấy lại chia ra làm hai khoảng. Nội-cung chỗ Vua ngự chính ở khoảng trong. Tôi muốn thừa ơn Thiên-tử mà vào thăm trong Nội lắm. Ngặt vì khó vào quá, những cửa lớn nhứt chỉ cao có 18 tấc (0^{m}459) rộng có 7 tấc (gần được 0^{m}18). Mà những cung thất ở khoảng ngoài thì cao đến 5 bộ, tôi không thể bước qua được, sợ dụng vào trốc các dinh thì đổ mất những nền tinh-công qui lắm. Các tường thì xây bằng đá dục vuông, mỗi tảng dầy 4 tấc (hơn 0^{m}10). Vậy mà Thiên-tử tỏ ý muốn cho tôi được xem những nội-cung đẹp lắm. Tôi phải chịu khó lấy dao cắt những cây trong Rừng Cấm nhà Vua, cách kinh-thành chừng 50 *loises* (non 100 thước tây). Rồi lấy gỗ mà đóng lấy hai cái ghế dầu, mỗi cái cao độ ba bộ, ghế đóng vững chãi để tôi đứng ngồi lên được. Khi tôi đóng xong ghế rồi, Triều-đình lại cho trống đánh mõ rao một lần nữa, để tôi lại đi qua các phố mà vào Nội-cung. Hai tay tôi cầm hai cái ghế. Khi tôi tới bên các cung ngoài thì tôi bắc một cái ghế mà ngồi lên, rồi cầm cái ghế kia đưa qua những mái nhà, mà sẽ luồn để vào quãng giữa nội-cung với ngoại-cung. Quãng đó rộng được 8 bộ. Vậy rồi tôi đứng ghế ngoài mà bước vào ghế trong. Khi đã tới được ghế trong rồi, bèn lấy cái móc mà cời ghế ngoài sẽ bắc vào trong nữa. Cứ lần lần như thế mà tôi vào được đến trong Nội. Đến đó tôi bèn nằm rạp xuống đất, mà dòm vào các cửa sổ. Hôm ấy cửa sổ để ngỏ hết. Tôi ngó vào thì nom thấy nhiều thứ qui báu lịch-sự không biết nói sao cho xiết. Vào đến chính cung thì tôi được thừa nhan Hoàng-hậu và các Công-chúa, cùng là các nữ-quan hầu

https://tieulun.hopto.org

hạ trong cung Mẫu-hậu có gia đặc-ân cho tôi mà giơ bàn tay ra cho tôi được hôn (1).

Còn những đồ quí báu mà tôi được coi ở trong các cung-điện thì ở đây tôi không kể ra, xin để dành làm một bộ sách khảo-kim-cổ, nay mai tôi sẽ in ra để các ngài coi. Tôi lại đương chép sử các đời

---

(1) Bên Âu-châu có lệ hôn bàn tay đàn-bà. Hoàng-hậu và những vị phu-nhân muốn tỏ ý tin yêu ai thì đưa tay ra cho phép hôn.

https://tieulun.hopto.org

vua nước ấy, xét cách ngoại-giao, cách chính-trị, hình-luật, văn-chương, tôn-giáo nước ấy; khảo các động-vật, thực-vật ở xứ ấy; luận các dân-phong quốc-tục; và mấy khoa học lạ lùng và có ích lắm nữa. Trong sách du-ký này, tôi chỉ kể thực sự trong chịn tháng trời tôi ở trong xứ lạ lùng ấy mà thôi.

Tôi được phóng thích chừng 15 ngày rồi, thì thấy quan Cơ-mật-viện Đại-thần là *Keldresal* thân đến nhà tôi, có một tên lính theo hầu. Quan lớn truyền cho xe song-mã ra đứng chờ đàng xa, rồi Ngài vào xin nói

https://tieulun.hopto.org

chuyện với tôi trong một giờ. Tôi bèn xin phép Ngài, cho nằm rạp xuống đất, để được đối diện với Ngài mà hầu chuyện cho tiện. Ý Ngài lại muốn rằng tôi để Ngài lên bàn tay thì hơn. Kỳ thủy Ngài mừng tôi mới được tự-do. Ngài có ý kể ơn một chút, và Ngài lại nói rằng tôi được phóng thích ngay ra như vậy cũng nhờ vì nhà nước phải cần dùng đến tôi. Quan lớn nói: «Người ngoại-quốc tới đây thì thấy dân xứ tôi phong-phú thật. Song xứ tôi còn phải có hai nạn nên trừ. Trong thì có một đảng lớn muốn quấy rối, ngoài thì có người thù muốn gây việc. Việc trong thì đã 70 tháng nay có hai đảng phản đối với nhau. Một là đảng *Tramecksan* (gót-giầy-cao) hai là đảng *Slamecksan* (gót-giầy-thấp). Tuy rằng đảng gót-giầy-cao chủ-nghĩa hợp với hiến-pháp cũ nước tôi, nhưng ý Thiên-tử ngài chỉ muốn dùng những người đảng gót-giầy-thấp làm quan các bộ. Ông có ý mà coi thì thấy gót giầy Hoàng-thượng thấp hơn gót giầy các đình-thần quá một *drurr* (0^{m}0018). Hai đảng ấy ghét nhau đến nỗi không ai cùng ăn với nhau một bàn, không ai nói chuyện với nhau một câu. Đảng gót-giầy-cao thì đông hơn đảng chúng tôi nhiều, nhưng mà quyền-chính ở trong tay chúng tôi cả. Nhưng có một điều nên lo, là Đông-cung có ý vị bên gót-giầy-cao. Cũng chưa có việc gì chứng rõ điều ấy ra, duy chỉ thấy Hoàng-thái-tử đi giầy bên gót-thấp bên gót-cao, bởi vậy mà thường Ngài đi hơi khập-khiễng.

https://tieulun.hopto.org

Đương lúc nước có nội biến như vậy, thì nước *Blé fuscu* định đem quân sang xâm đất ta. Nước ấy là nước thứ hai trong thiên-hạ, gần rộng bờ-cõi và gần cường-thịnh bằng nước này. Còn như nói rằng ở thế-giới có nước lớn nữa, mà dân ở to như ông, thì điều ấy các quan bác-sĩ nước tôi lấy làm hồ nghi lắm. Các ngài đã luận về ông, thì lấy lý đoán rằng ông phi là người trên mặt trăng rơi xuống thì tất là người ở trên ngôi sao nào, chứ ở trên địa-diện mà có lấy độ trăm người như ông, thì thổ-sản cùng trâu bò cả một nước của Hoàng-đế tôi cũng không đủ cho mà ăn. Vả các sử-gia nước tôi chép truyện từ 6.000 tháng mà không bao giờ thấy nói đến nước nào ở thiên-hạ, ngoài hai nước Li-li-bút và nước *Blé fuscu*. Hai đại cường-quốc đó đã một phen tranh-cạnh nhau trong 36 tháng trời, kể đà hao binh tổn tướng, vì một việc sau này: Thiên-hạ ai cũng chịu một lẽ là đập trứng để ăn, thì nguyên trước vẫn đập đầu to. Nhưng Đức Thế-tổ Cao-hoàng ngày xưa, khi còn nhỏ tuổi, sắp ngự xơi trứng thì ngộ cắt phải ngón tay. Cho nên Đức Thái-tổ ngài hạ lệnh từ đó trở đi dân gian ai ăn trứng phải đập đầu nhỏ. Luật ấy vừa ra thì dân tức giận không phục. Trong sử truyền rằng vì việc đó về sau trong nước trải sáu lớp Cách-mệnh. Đức Thái-tôn bị hại, mà Đức Thần-tôn phải tử ngôi cũng vì mấy lớp nội-loạn đó. Những

https://tieulun.hopto.org

việc nội-loạn ấy cũng bởi là mấy ông Vua nước *Bléfuscu* sai người sang phản-gián. Đến khi nhà Vua binh được loạn, thì những kẻ loạn-thần trốn sang ở cả bên nước ấy. Trong sử nói rằng chừng 1.100 con người liều thân chịu thác còn hơn dập trứng đầu nhỏ. Việc ấy còn có mấy trăm pho sách để lại. Những sách của bên đảng *đầu-to* thì lệnh Vua cấm ngặt, không được đem vào trong nước. Mà những người về đảng *đầu-to* cấm không được phép có gia-cư điền-sản tại đất này. Trong việc giao-thiệp hai nước, thì Vua nước *Bléfuscu* thường sai sứ sang trách nước ta trái một điều trọng nhứt trong tôn-giáo *Dustrogg*, ở thiên thứ 54 kinh Sấm-truyền *Brundecral*. Lời trách đó chẳng qua là quá giải lời Sấm, vì chính chữ Kinh nói rằng: «*Phàm nhà có đạo, ăn trứng phải đập đầu nào tiện nhứt*». Vậy thì cứ chiếu lý, phải để cho mọi người có quyền chọn đầu nào mình cho làm đầu tiện thì đập. Dân không tự định được nữa, thì đã có quyền Quốc-trưởng định cho. Vậy mà đảng *đầu-to* trốn đi xuất-dương đã nhờ được vua nước *Bléfuscu* dung chứa, lại giúp viện cho, ở trong lại có nội-ứng, cho nên sinh ra sự giao-binh trong 36 tháng trời, khi bên này thắng, khi bên kia thắng, việc vẫn chưa phân. Mà nước ta đã thiệt mất 10 chiếc đại chiến thuyền, tiểu chiến-thuyền lại mất nhiều nữa. 30.000 quân vừa thủy vừa bộ. Bên kia cũng thiệt chẳng kém. Đến nay nước ấy lại còn đương sắp một hải-đạo lớn, định đem quân sang hải-phận nước ta mà tràn lên bộ. Thiên-tử tin ở tài trí ông, cho nên Ngài có sai tôi đến kể truyện đầu đuôi ông nghe, xem ông định xử làm sao đối với nhà-nước.

Tôi đáp quan Cơ-mật-viện Đại-thần rằng: Xin quan-lớn về tâu

https://tieulun.hopto.org

với Thiên-tử rằng tôi dốc lòng thờ phục Ngài, vả tôi sẵn lòng đem thân mọn để hiến nhà-nước, dẫu muôn chết cũng chẳng từ Xin quan-lớn về tâu với Thiên-tử chớ ngại điều chi, Thánh-thể đã có tay này ủng-hộ, mà bớ-cõi thì đã có tay này giữ giặc.

Quan-lớn khi ra về coi bộ bằng lòng tôi lắm.

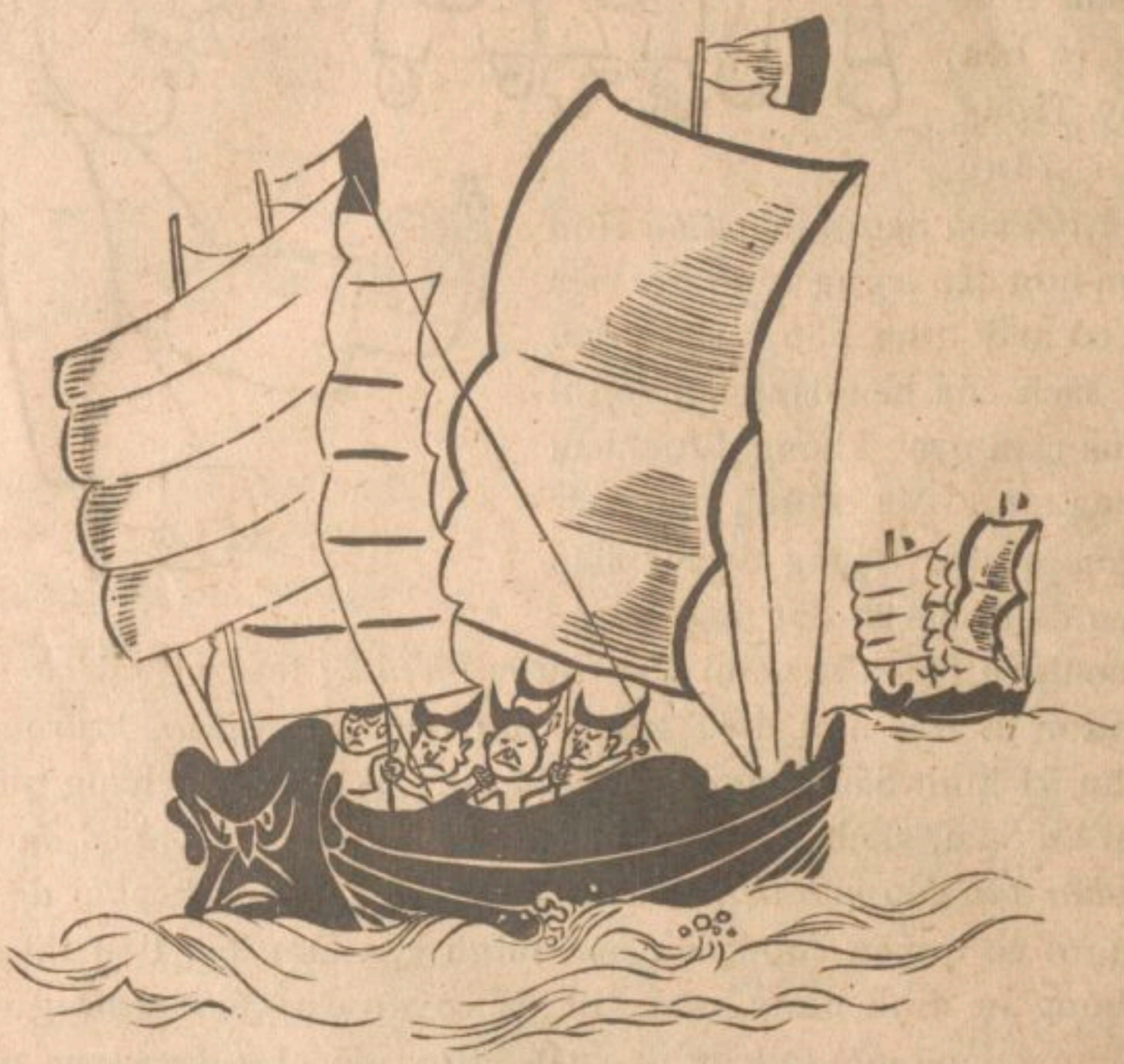

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ V

Tôi đi đánh giặc thành công
Thiên-tử gia-ân ban tước-lộc
Giặc phải sai sứ sang xin hòa
Trong chính-cung động hỏa
Tôi vào cứu cháy

Blélfuscu đế-quốc nguyên là một cái cù-lao ở về phía đông-bắc ghé bắc nước Li-li-bút, hai nước chỉ cách nhau có hai luồng biển rộng chừng 400 *toises* (độ 800 thước tây). Tôi vốn chưa được nom thấy nước ấy, mà từ khi có quân về báo rằng nước ấy sắp đem hải-đạo sang đánh, thì tôi phải ẩn, không dám thò ra phía biển ấy, sợ tàu chiến bên giặc nom thấy mình.

Rồi tôi tâu hiến Thiên-tử một kế tôi nghĩ ra để bắt được hết cả hải đạo của giặc. Quân tế-tác về báo rằng hải-đạo ấy hiện đóng ở cửa biển, chỉ đợi được gió là kéo buồm lên mà chạy sang đánh. Tôi bèn gọi mấy tay thủy-thủ thực giỏi mà hỏi xem khúc biển chỗ đó sâu bao nhiêu. thì họ bảo rằng ở giữa luồng khi nào nước triều to nhứt thì sâu 70 *glumgluffs* (ngập đầu người ta, non hai thước tây), còn hai bên thì nơi nào sâu lắm mới đến 50 *glumgluffs*. Vậy tôi bèn mặt đi ra phía đông-bắc, đến chỗ ngay nước *Blélfuscu* sang. Tới đó tôi nấp vào sau một cái mô đất, rồi lôi ống dòm ra mà chiếu sang coi, thì tôi thấy bên giặc có 50 chiếc tàu chiến và nhiều tàu chở quân lắm. Tôi biết được vậy rồi tôi bèn trở về mà bảo họ đánh lấy ít thừng thực to và ít ngáng sắt. Thừng thì phải làm to bằng hai sợi dây-gai ta trập lại, mà ngáng sắt thì phải lớn bằng cái kim khâu chiếu của ta. Khi họ đánh xong thừng, tôi lại còn trập ba sợi làm một cho nó thật vững. Rồi tôi cởi áo, giầy và bít-tất ra mà lội xuống biển. Trước tôi còn lội lũm-bũm chỗ nông, ra đến giữa tôi mới bơi một quãng chừng 15 sải, thì thấy chân chấm đất. Non nửa giờ đồng-hồ thì tôi sang đến chỗ thủy-đạo đóng. Quân giặc nom thấy tôi thì đều thất kinh, bỏ cả tàu mà đâm choáng xuống nước như lũ ếch, rồi chạy cả lên bộ. Tôi ước số quân họ chừng được ba

https://tieulun.hopto.org

vạn người. Bấy giờ tôi mới lấy dây ra, rồi mỗi chiếc tàu tôi tra một cái móc vào lỗ neo mà xâu dây vào. Trong khi tôi buộc tàu thì quân giặc bắn mấy nghìn mũi tên. Có mấy mũi trúng vào mặt tôi và tay tôi, vừa đau lại vừa rối cả mắt khó buộc quá. Tôi chỉ lo hai con mắt, bèn đem nhỡn-kính ra cặp rõ chặt vào sống mũi. Khi mặt đã đeo được cái mộc ấy vào rồi, tôi bèn buộc nốt mấy chiếc tàu nữa, tha hồ cho họ bắn tên như mưa. Khi tôi buộc xong rồi, tôi bèn cầm chùm dây mà kéo thì thấy nặng lắm không chuyển được. Thì ra tàu họ thả neo. Tôi mới lại phải đứng lấy dao cắt cho hết dây neo. Cắt chỉ một lát xong, bấy giờ tôi mới vừa đi về vừa kéo hơn 50 chiếc tàu của giặc đi theo.

https://tieulun.hopto.org

lấy làm ngạc-nhiên, vừa ngần-ngơ hở-hững. Lúc họ thấy tôi cắt dây neo tàu, thì họ cũng nghĩ ý hẳn tôi ghẹo họ mà cắt neo cho tàu trôi đi mỗi nơi một chiếc, tùy con nước, tùy chiều gió mà đi, rồi cái nọ đụng cái kia, để làm trò cười mà thôi. Họ không ngờ rằng tôi lại kéo cả đi. Khi họ thấy vậy thì họ kêu trời kêu đất điên cuồng lo sợ.

Tôi đi được một lát thì qua khỏi đường tên, bấy giờ tôi đứng lại mà nhổ những tên ở mặt và đôi tay ra. Đoạn rồi tôi lại cứ cầm đầu dây mà kéo hơn 50 chiếc tàu chiến về cửa bể nhà vua nước Li-li-bút.

Vua và đình-thần đứng cả bờ biển để ngóng tin. Nhìn đàng xa xa thì thấy một hải-đạo lớn đi theo hàng bán-nguyệt mà tiến. Bấy giờ tôi vừa tới chỗ sâu, mình ở dưới nước chỉ có đầu thò ra ngoài, cho nên không ai nhìn thấy, không ai biết rằng vì tay tôi kéo mà thủy đạo giặc tiến.

Thiên-tử thoạt tưởng rằng tôi đã chết ở bên đất giặc rồi, và tàu giặc đang đi sang để đánh. Nhưng Ngài lo như vậy chẳng bao lâu, một lát tôi bơi khỏi chỗ sâu, chân tới đất rồi, thì đầu tôi lần lần nhoi lên. Khi họ nom thấy rõ ràng tôi kéo tàu đi rồi tôi bèn lên giọng mà kêu rõ to : *Đại Li-li-bút quốc tối anh-liệt Hoàng-đế vạn vạn tuế!!*

Khi tôi đến bờ thì Thiên-tử ngự giá thân đến đón, và phán khen tôi vô cùng, lập tức phong cho tước *Nardac* (là tước cao nhứt trong Triều-đình của nước ấy).

https://tieulun.hopto.org

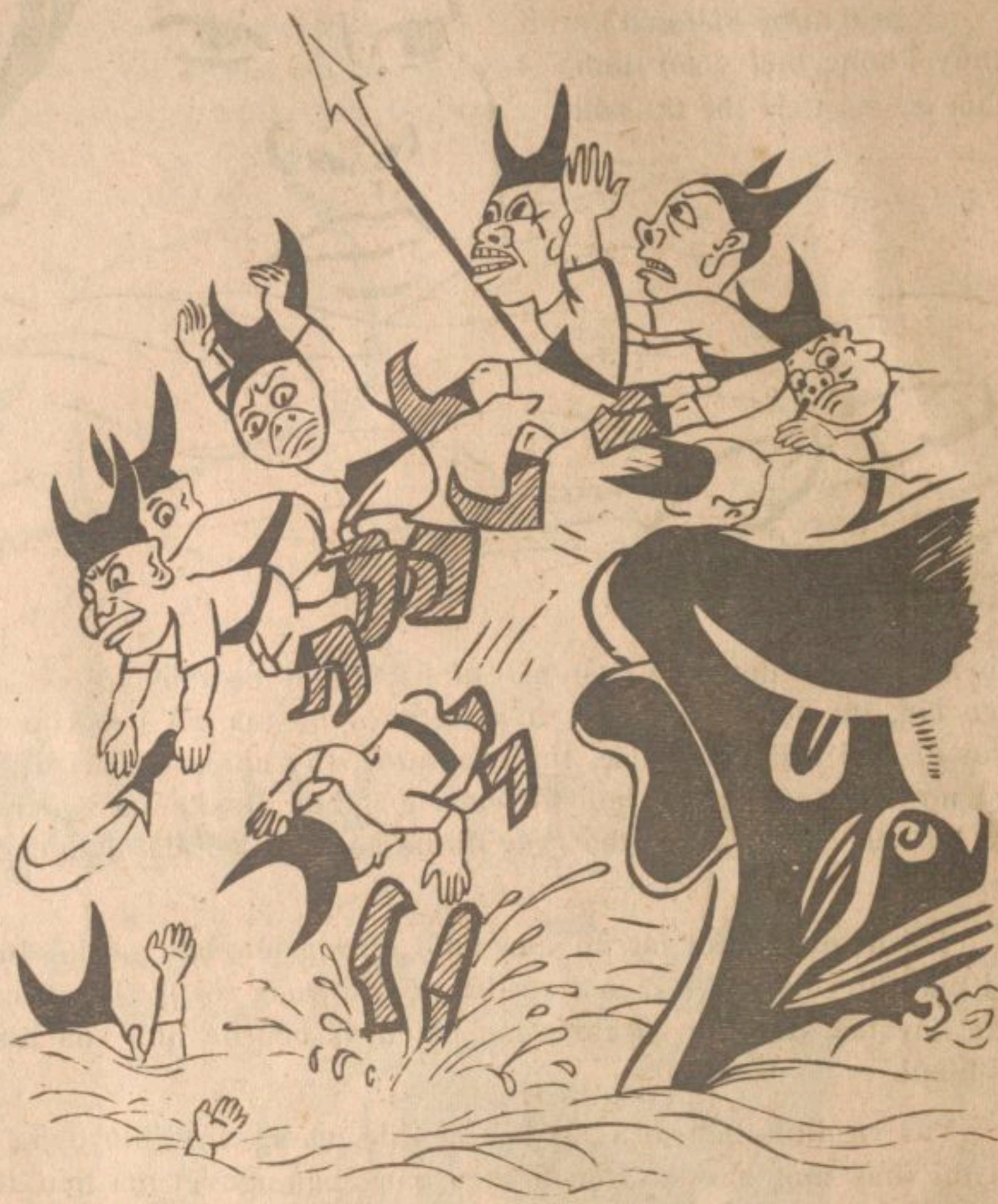

Ngài lại phán truyền phải đem cả chiến thuyền bắt được của giặc vào trong cửa biển. Trong cơn thừa thắng đó, ngài bèn lập chí to, muốn kiêm-tính cả nước *Blélfuscu*, mà lấy làm một tỉnh, đặt quan Tổng-đốc cai trị, lại muốn đem giết sạch những kẻ bên đảng đầu-trứng-to đi trốn, mà dân các nơi từ rầy bắt phải dập trứng đầu bẻ. Thế là vua nước Li-li-bút có chí muốn nhứt-thống cả Thế-giới. Tôi thấy vậy bèn hết sức lấy lời lẽ phải, theo phép giao-thiệp và nghĩa công-lý mà can Ngài. Tôi tâu rằng tôi chẳng muốn dẹm mình giúp sự áp-chế một nước có tự-do tư-cách, lại có cao-vọng và can-đảm như nước *Blélfuscu*. Khi các đình-thần hội-nghị, thì những người có trí-thức đều phục lời tôi.

https://tieulun.hopto.org

Tôi lấy cách cương trực mà nói như thế, thì thật trái với chủ-nghĩa của nhà Vua, cho nên Ngài đem lòng giận trách. Tại nghị-viện Ngài nói những lời thống-hận, thì những người ghét tôi nhân đó muốn hại tôi. Thế mới biết thật rằng phàm người ta tận tâm giúp chúa, dầu làm nên công-trạng bao

nhiêu, mà chẳng biết nhằm mắt theo ý riêng các ngài, cũng là uổng mất công-phu.

Cách đó chừng ba tuần-lễ, *Blétuscu* sai sứ sang xin hòa. Đôi bên lập ngay hòa-ước, vua nước Li-li-bút giữ được phần quyền lợi lớn. Sứ bộ có sáu viên đại-thần nước *Blétuscu* lại có 500 viên quan lớn nhỏ đi theo, thật đã xứng đáng với danh-diện vua nước *Blétuscu* và xứng với việc quan-trọng hai nước.

Khi phái-bộ đã bàn xong hòa-ước rồi, nhân có người mách các ngài rằng vì lời cương-trực của tôi, mà nước ấy được khỏi nạn vong-quốc, cho nên các ngài bận triều-phục mà kéo cả bộ đến xin

https://tieulun.hopto.org

yết kiến tôi để tạ ơn. Trước các ngài còn khen tôi có tài năng mà đại-lượng, sau các ngài lại thay lời Vua mà mời tôi quá bộ sang nước *Bléfuscu* chơi. Tôi cám ơn các quan và dám nhờ các quan thay lời tôi về kính vái Hoàng-đế nước *Bléfuscu*, đức sáng đã rực rỡ ra khắp thiên-hạ. Tôi hẹn rằng trước khi về nước tôi, thế nào tôi cũng sang bái yết.

Cách mấy buổi, tôi xin phép Thiên-tử cho sang yết-kiến vua lân-quốc. Ngài bèn lạnh lẽo mà phán chuẩn-y cho.

Lúc nẫy tôi quên chưa nói rằng khi các quan sứ đến thăm tôi phải có thông-ngôn. Nguyên tiếng nói hai nước khác nhau, nước bên nọ thường khoe tiếng nước mình là cũ nhứt, hay nhứt, mạnh nhứt, và khinh tiếng bên kia. Hoàng-đế Li-li-bút cậy ta đã thắng được hải-đạo của người, cho nên khi sứ đến yết-kiến bắt phải tâu trình bằng tiếng nước mình, mà sớ tấu cùng các tờ bồi

trao đổi, phải tả bằng tiếng nước Li-li-bút cả. Thật thì phàm các đại-thần ở nước Li-li-bút, và các nhà buôn ở cửa biển cùng là lính-thủy, đều nói được cả hai thứ tiếng, vì sự thông-thượng nhiều lắm, và đôi bên lại dung chứa những loạn-thần và những đảng cách-mệnh của nhau. Vả nước Li-li-bút thường cho thiếu-niên sang du-học bên *Bléfuscu* để thao luyện cho tinh nghề võ.

Một hôm kia, tôi lại được dịp giúp nhà vua một việc lớn. Đêm hôm ấy giữa lúc nửa đêm, tôi đương ngủ mê, bỗng nghe tiếng kêu rầm-rĩ ở trước cửa, người kéo đến đông lắm, trong những tiếng kêu

https://tieulun.hopto.org

thì tôi nghe rõ mấy lần thấy tiếng *Burgum*. Khi tôi tỉnh dậy thì thấy có mấy viên trong triều, rẽ đám đông ra mà đến gọi tôi phải lập tức vào thành-nội, Chính-cung phát hỏa, vì có một vị

nữ-quan, đêm nằm trong đèn coi thơ nước *Bléfuscu* rồi ngủ quên đánh đổ đèn. Tôi lập tức trở dậy cố sức đi lần vào thành, bước đi khó khăn quá, cũng may tôi chẳng xéo chết ai cả. Đến nơi thì tôi thấy bốn bề thang bắc, thùng tưới nước rất nhiều. Nhưng mà nước khi xa lắm, mà thùng của họ thì mỗi chiếc vừa bằng cái nhẫn khâu (bé hơn cái chén hạt mít). Dân-phu đứng sắp hàng hộc tốc chuyền tay nhau mà chẳng được mấy chút. Mà ngọn lửa thì mỗi ngày một to, giả-sử bấy giờ tôi không nghĩ ngay ra một phương, thì bao nhiêu cung điện giây phút ra tro cả. Nguyên

https://tieulun.hopto.org

tối hôm ấy tôi uống nhiều rượu nho trắng quá (nước ấy kêu là rượu *glimigrim*) là một thứ sản-vật bên nước *Blefuscu* đem sang, tính nó lợi tiểu. Tôi lập tức đi tiểu rất nhiều nước vào đám cháy, tôi khéo khiến vòi nước thế nào chỉ trong ba phút lửa tắt hết, cứu được nửa dinh khỏi bị hỏa-tai thiêu-hủy mất.

Bấy giờ tôi lo không biết Thiên-tử có biết công cho mình chăng, hay là Ngài lại câu-nệ luật nhà-nước mà bắt tôi. Trong luật nguyên vẫn cấm ngặt nội trong đất nhà-vua không ai được phóng-uế, bất được làm tội đến tử-hình. Tôi đương lo thì thấy quan Thái-giám vâng mệnh đem chỉ xá tội cho tôi. Hoàng-thượng thì đã khoan-dung cho như vậy, còn Hoàng-hậu thì lấy việc tôi mới làm đó làm kinh tởm, lập tức dời cung ra một nơi xa, nguyên từ rẫy không khí nào còn ngự đến chỗ cung cháy, vì tôi vô lễ đã hóa ra ô uế mất rồi.

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ VI

Phong-tục, Văn-chương, Hình-luật, Giáo-dục

Tuy rằng tôi đã định soạn một pho-sách riêng để luận về những phong-tục, văn-chương, hình-luật, giáo-dục nước ấy. Nhưng ở đây tôi tưởng cũng nên nói qua một đôi câu, gọi là cho các ngài biết đại-khái.

Mình người nước ấy nguyên cao được có non sáu tấc, cho nên các giống-vật khác cùng là cây cỏ cũng theo tầm người mà bé lại. Như con ngựa, con bò to nhứt thì cao có năm tấc, con cừu cao một tấc rưỡi, con ngỗng thì bé như con chim sẻ, còn những giống sâu bọ thì nhỏ quá, mắt tôi phải nhìn kỹ lắm mới thấy. Nhưng con Tạo đã khéo khiến cho mắt người nước ấy lại hợp với cảnh vật nước ấy. Tôi nói hai câu thí-dụ sau này thì các ông biết cái tinh-thần riêng của con mắt họ. Một bữa tôi thấy người đầu bếp làm lông một con chim giẽ chỉ bằng cái muỗi ta; bữa khác tôi lại thấy một người con gái xâu một cái kim mắt tôi không nom thấy với một sợi chỉ mắt tôi cũng không nom được thấy.

Họ cũng có văn-tự, mà cách họ viết chữ thì lạ quá. Chẳng viết tự tả sang hữu như người Âu-châu ta; chẳng viết tự hữu sang tả như người A-rập; chẳng viết tự trên mà xuống như người nước Tàu; cũng chẳng viết tự dưới mà lên như người nước *Cascaries*; họ lại viết trẹo tự góc này sang góc kia tờ giấy như các bà-dầm nước Anh ta vậy.

Người chết thì họ chôn ngược đầu trở xuống, chân chỉ lên trời, bởi vì họ tin rằng trong một vạn một nghìn tháng nữa, bao nhiêu người chết sẽ sống lại. Bấy giờ đất sẽ lật trái lên, thì những người chết hồi-sinh sẽ đứng hai chân xuống, đầu lên trời. Mặt đất thì họ cho là phẳng. Các nhà bác-sĩ đã cứu ra điều ấy là tin nhầm, nhưng tục vẫn còn lại, vì tục của dân vẫn là sâu rễ, vả lại là ý-kiến của đồng dân cho nên dẫu ai cũng khó mà đổi ngay đi được.

Luật-phép của họ và phong tục của họ lại nhiều điều lạ lắm.

https://tieulun.hopto.org

Tôi cũng muốn kể ra và giải nghĩa cho ai nấy biết cội rễ những tục ấy ở đâu mà ra, nhưng vì tục-lệ ấy ngược với tục-lệ nước tôi quá, cho nên tôi không dám kể.

Tội nặng nhứt ở nước ấy là tội vu cáo.

Phàm những tội phạm có quan-hệ đến việc nhà-nước thì luật-phép trừng-trị nghiêm lắm, nhưng hễ kẻ bị cáo mà tỏ được oan ra, thì kẻ đi cáo lập tức phải tử-hình, gia-tài tịch-biên mà cho người bị vu cáo. Hễ đứa phạm tội vu cáo mà nghèo không có gia-sản gì, thì Vua phải lấy tiền trong Ngự-khố ra mà đền bồi cho những sự thiệt hại, hoặc phải giam phải đánh.

Sự đối trá lường-đảo họ cho làm nặng hơn tội ăn cắp ăn trộm, cho nên phàm kẻ đi lừa ai, hễ bắt được là làm tội chết. Trong lời tán luật có nói rằng: ăn trộm ăn cắp thì giữ của cho khéo, còn có lẽ tránh được, đến như đứa man-muội giả trá thì không sao mà giữ cho xiết.

Tuy rằng ta thưởng lấy sự thưởng-phạt làm hai cái cột cái của chính-phủ, nhưng ở Âu-châu ta không biết theo nghĩa ấy bằng người nước Li-li-bút. Ở nước ấy dân-gian ai viện được tang-chứng

https://tieulun.hopto.org

rằng trong 73 tháng vẫn tuân pháp-luật chẳng chút dám sai, thì nhà-nước có thưởng. Tùy nhân-phẩm, tùy thứ-vị mình, khi được thưởng tiền, khi được tôn làm hạng *snilpall*, nghĩa là bậc người *chính-đáng*, phẩm-hàm ấy được thêm vào tên, nhưng không được truyền cho con cháu. Khi tôi nói cho họ nghe rằng ở bên Âu-châu ta, luật phép chỉ có phạt nặng kẻ phạm tội, mà không có thưởng cho người tuân phép, thì họ chê Âu-châu ta vụng cách trị dân. Bởi vậy nước ấy vẽ thần Công-lý sáu mắt, hai mắt đàng trước, hai mắt đàng sau, và hai bên mỗi bên một mắt, để tỏ nghĩa công-minh *(rõ nghĩa hơn chữ «Đèn Trời» của An-nam ta)*. Tay phải thì cầm một cái túi đầy những vàng, tay trái cầm một thanh kiếm để trong vỏ, để tỏ ra rằng hay thưởng mà không hay phạt.

Trong việc kén chọn người làm quan thì cốt ở tính-hạnh nhiều hơn ở tài-năng. Sách nước ấy có chữ rằng: Việc cai-trị là việc chẳng có chẳng được của loài người. Vậy thì Trời ắt chẳng để riêng cái tài làm dân-mục cho đôi ba người mà thôi, mà nghề làm quan ắt chẳng phải là một nghề khó-khăn lạ-lùng, đến nỗi trong một

https://tieulun.hopto.org

thế-kỷ chỉ có hai ba nhà thật thạo. Trong các đức tốt người ta, có mấy điều ai ai cũng có được, là tính mến điều-thật, mến công-lý, mến tiết-độ và mấy đức-tính thường. Vậy thì nghề làm quan phải khiến sao cho ai là kẻ có bấy nhiêu tính nết, lại biết thêm chút lối cai-trị, thì tất trị được người, quí hồ là những người thật lòng, lại biết phân phải chăng là đủ.

Người nước ấy thường tin rằng: kẻ làm quan chẳng lấy tài-năng trí-thức mà bù được cho đạo-đức, cho nết hay. Họ nói: giao quyền-chính cho kẻ có tài mà không có hạnh, ấy là một việc nguy-hiểm cho xã-hội nhứt. Ông quan ít học nhưng có lương-tâm, dẫu có lầm lỗi điều gì, cái lầm lỗi ấy cũng không hại bằng những việc khôn-ngoan của người thợ-quan, khéo lấy mưu cao mà che những tội ác, làm cho theo lý thì việc ra ngay thẳng, mà ngầm lâu mới biết là hại nước hại dân. Kẻ làm quan có tài mà không có đức, thường hay dùng tài mà làm càn vô tội.

Trong nước ấy, hễ ai không tin có Trời thì không được làm quan. Vua tự xưng là thừa Mệnh Trời, ắt là không nên dùng những kẻ không tin ở Trời vậy. Nếu đã không tin có Trời, thì ắt không tin có Mệnh Trời, thì làm tôi người thừa Mệnh Trời sao được?

Đó là tôi chỉ kể những luật cổ lưu truyền lại của nước ấy. Từ lúc có duy-tân phong-trào đến giờ, nước ấy đặt ra lắm luật mới, thì phong-tục có phần bại-hoại đi. Đại khái như việc thi nhảy

https://tieulun.hopto.org

múa trên dây mà kén quan; thi nhảy qua con sào mà ban thưởng ấy là những lệ mới do từ vua đời trước đặt ra.

Ăn ở bội nghĩa, người nước ấy cho là một tội rất ác, cũng như ở trong mấy nước đạo-đức ở Âu-châu ta ngày xưa, còn ghi trong sử-sách. Lời tục-ngữ họ thường nói rằng: Bội ơn với một người, tất là kẻ thù của muôn người.

Người nước Li-li-bút lại còn có lệ cha mẹ không dạy lấy con. Mỗi chốn thành-thị phải có trường công-học, ai có con trai con gái đều phải cho đến đó mà học, trừ ra những nhà làm ruộng và làm thợ. Con nít đến tuổi hai mươi tháng là phải cho đi học. Trẻ con học qua lớp ấu-học rồi, ông thầy phải tùy gia-thế nó, tùy thiên-tư nó, tùy chí nó, mà cho học chuyên-môn.

Những trường con-trai nhà thế-tộc thì có thầy nghiêm-chỉnh mà giỏi, chưởng-giáo. Con trẻ đi học bắt ăn thanh-đạm mà mặc dễ-dàng. Luân-lý thi-cốt dạy cho trẻ biết danh-dự, biết công-lý, biết can-đảm, biết nhún-nhường, biết khoan-tứ, biết đạo-giáo, biết yêu nước. Từ lúc bé cho đến năm lên bốn tuổi (1) thì có người lớn mặc quần áo cho, từ lên bốn trở đi phải bận quần áo lấy, dẫu con ông gì mặc lòng. Trẻ chơi bời dùa bỡn phải có ông thầy đứng coi. Vậy để giữ cho trẻ con đừng tập những cách chơi dại sớm quá, làm cho hại tính trẻ ngày sau. Cha mẹ mỗi năm chỉ được đến thăm con có hai lần. Mỗi lần chỉ được ở với nhau trong một giờ là nhiều. Khi ra lúc vào thì cho cha mẹ được hôn con, nhưng cấm không được nói nhỏ, không được tâng-nịnh con, không được vuốt-ve, không được cho trẻ kẹo, mứt cùng đồ trang-điểm bằng vàng bạc.

Trong các trường con gái thì những con nhà thế-gia nuôi dạy cũng như con trai. Duy

(1) Chỗ này hình như lại không hợp tiền văn. Cứ theo như văn trước thì người nước Li-li-bút chỉ tính tháng, không tính đến năm.

https://tieulun.hopto.org

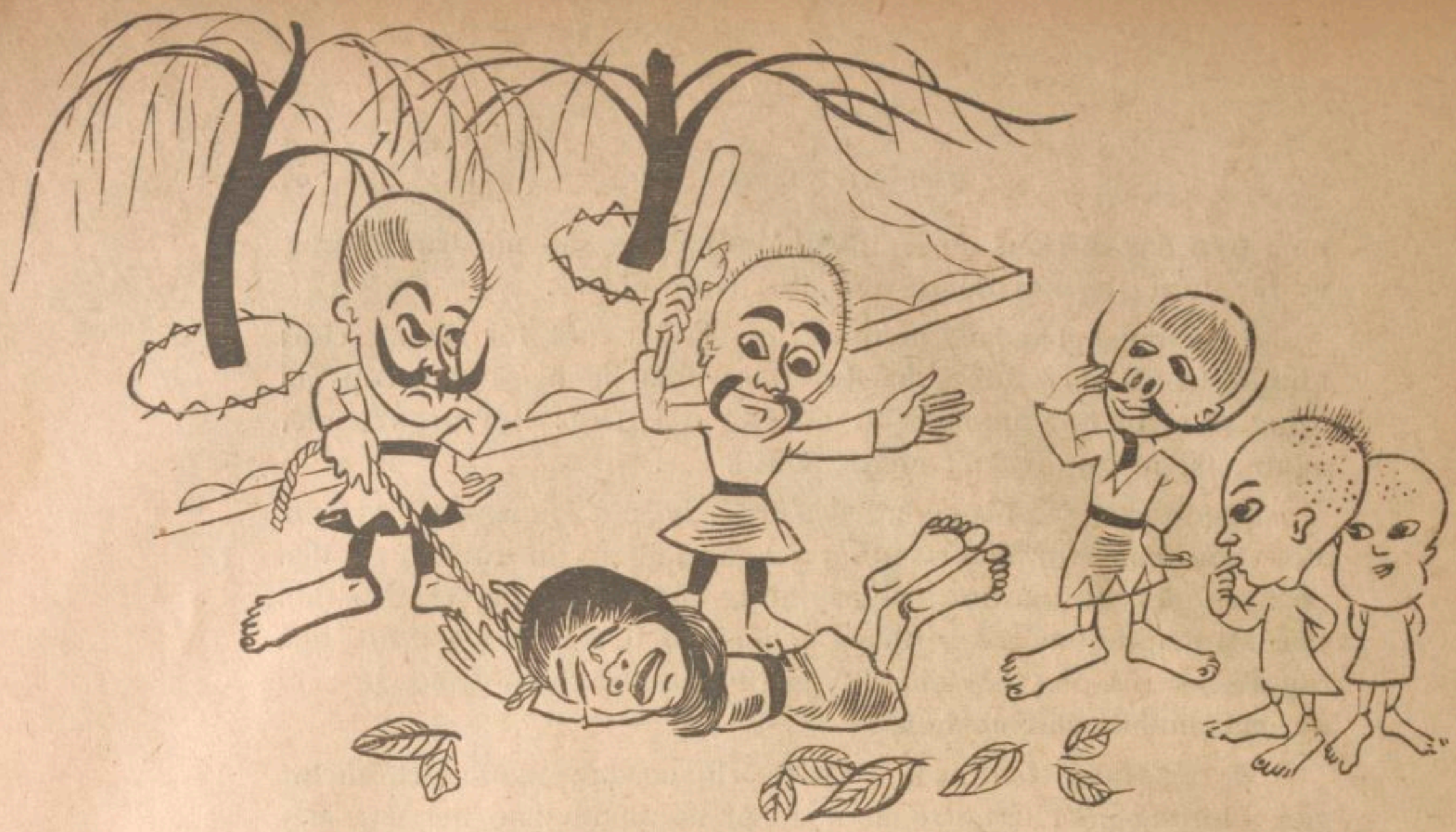

có việc bận quần-áo thì phải người đàn bà hầu; mà khi mặc áo cho trẻ, bao giờ cũng có bà giáo đứng coi. Con gái từ năm tuổi trở đi, phải biết bận sống áo lấy. Hễ vú hoặc đứa ở gái mà bắt được kể chuyện kỳ, hoặc những chuyện vô-vị mà làm cho trẻ sợ-hãi, hoặc nghi-hoặc (như những chuyện thần ma) thì đem nọc các đầu ngã-ba đánh ba lần, phạt giam một năm, tha ra rồi lại đầy chung-thân ra nơi vắng người! Nhờ có cách giáo-dục kỳ-khôi ấy, cho nên con gái nước Li-li-bút cũng mạnh-bạo, cũng ăn nói bạo-dạn như con trai; không ưa trang-sức, chỉ tập lấy đoan-trang, sạch-sẽ. Con gái cũng tập thể-thao, nhưng tập ít mà không tập những bài mạnh như bài thể-thao của con trai. Cũng có học cách-trí, văn-từ. Người họ thường nói rằng: Đàn bà là bạn của chồng, khi nào cũng phải vui, cho nên phải luyện tập cho vui trí-khôn, là một cái không giả bao giờ.

Người nước Li-li-bút lấy việc dạy trẻ làm trọng hơn người Âu-châu ta nhiều. Họ nói rằng: Cái tài kẻ làm vườn, chẳng phải ở việc trồng cây mà thôi, nhưng cốt ở việc bảo-tồn cho mấy giống cây, khiến cho cây mọc mạnh, mùa đông giữ cho cây đỡ lạnh; mùa hạ giữ cho cây đỡ nóng, khuất gió mưa; trừ cho cây khỏi ác-trùng; khiến cho cây nhiều bông nặng trái. Đó là cái công-phu, cái tài-năng của nhà làm vườn khéo.

Bởi vậy họ kén lấy ông thầy vừa đủ trí-thức mà thôi, không kén ông thầy có tài cao quá; cốt ở phẩm-hạnh mà không cốt ở học-vấn. Họ ghét nhứt là những ông thầy cầu-kỳ, đem những mẹo cao ra mà làm ói tai con-trẻ, nào những nghĩa-lý viển-vông, nào những câu văn thâm-thúy, ở đâu mà đem ra lòe mắt đứa lên ba. Dạy cỗ-

https://tieulun.hopto.org

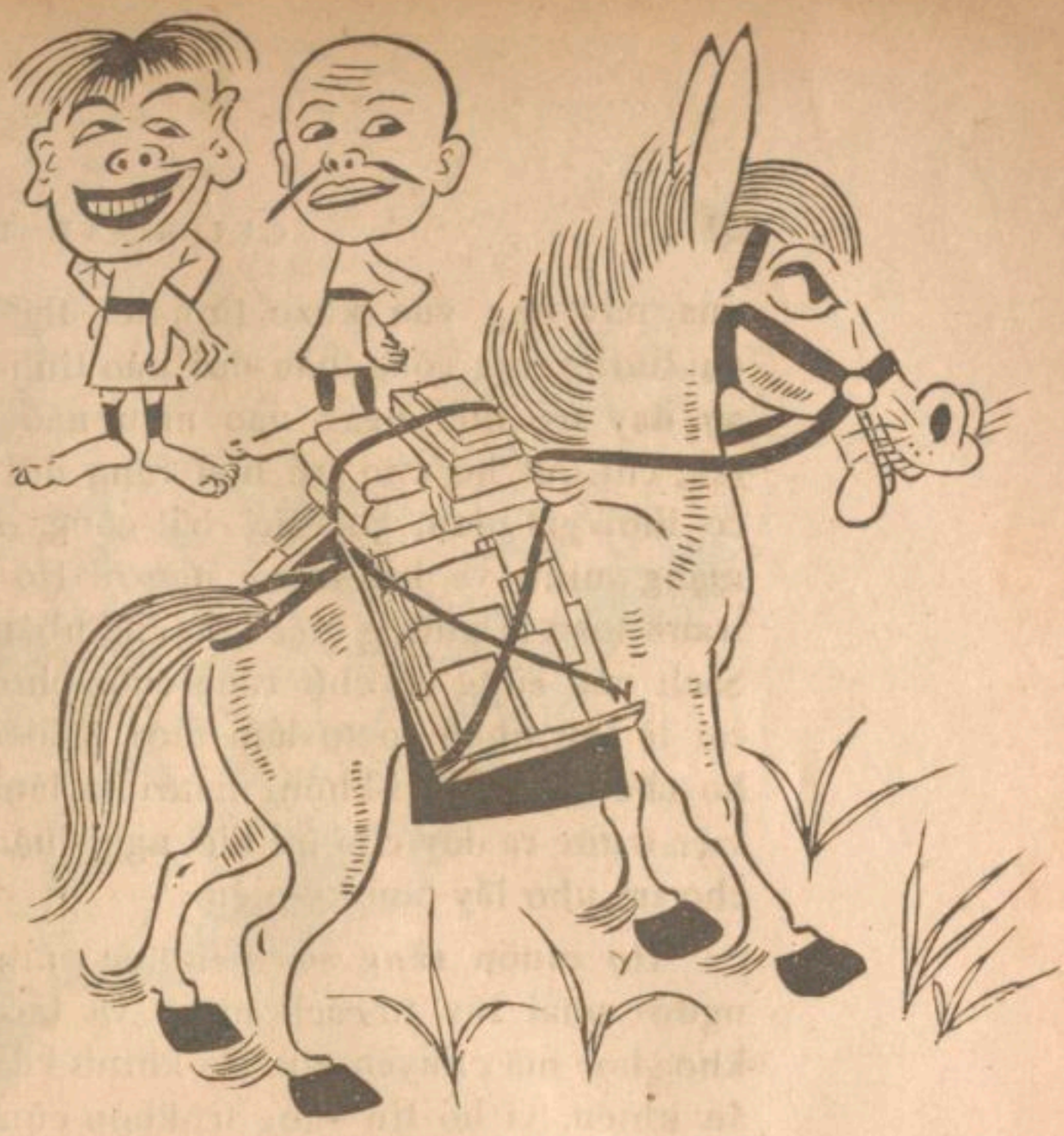

văn thi nào những luật chung với luật trừ, những nguyên-lý bỏ dư, những văn pháp khấp-khểnh làm cho hết vía đứa tiểu-nhi, còn tiếng đương nói kim-thời thi dễ biếng, chẳng bảo nó tập ăn tập nói, tập viết tập làm. Họ muốn rằng ông thầy phải nghiêm-trang mà làm thân với con trẻ, chẳng gì trái phép giáo-dục cho bằng cái giọng nói quá thông-minh, cái mặt nghiêm-trang giả. Trước học-trò ông thầy phải hạ mình xuống, chớ nên nhấc mình lên; mà họ biết rằng hạ mình khó nhiều hơn nhấc mình. Muốn xuống cho khoan-tử, cho vững-chãi thi phải y-tứ, phải công-phu hơn là khi lên.

Họ nói rằng: phận-sự ông thầy phải rèn-tập trí-khôn con-trẻ để cho nó biết ăn biết ở trên đời, hơn là làm bận trí-khôn nó bằng những khoa-học cao sâu, thường không dùng đến. Vậy thi trước hết họ dạy học làm người hiền-triết quân-tử, để cho về sau đương lúc vui cười, nó cũng biết giữ mặt người hiền-triết mà hưởng cuộc vui cười. Sách họ có chữ: Nực cười thay những kẻ chờ cho đến lúc đã dại ở cuộc vui cười rồi, mới biết được cuộc vui cười là cái gì, dùng để làm gì; những kẻ chờ cho đến khi gần qua đời mới học cách ở đời; khi đã gần thôi làm người mới khởi-sự biết làm người!

Họ lại còn khuyên trẻ thú thật các tội lỗi, đứa nào thật tính, mà lại biết lấy lý suy nghĩ những tội mình, thi chẳng những xá tội, lại còn khen thưởng cho nữa. Họ muốn tập con-nít có thói nghiên-cứu. Nom thấy, nghe thấy điều gì không hiểu, phải hỏi cho ra. Những đứa coi thấy sự lạ mà lạnh-lùng không lấy làm kỳ, không lưu ý, không dò hỏi, thi họ bắt phạt nặng.

Họ lại dạy trẻ biết nghĩa trung với vua, phải tùng-phục phép vua, phải biết yêu mến vua; mà yêu mến một cách vị công-lợi, vị nghĩa-vụ, chứ không phải là yêu mến riêng, thành ra dua-nịnh, thành ra bỏ nghĩa tự-do. Vì hễ dân lấy nghĩa trung-quân làm một nghĩa riêng một người với một người, thi tất trong nước sinh biến.

Phàm các thầy dạy sử, chẳng cốt dạy cho con trẻ nhớ những niên-hiệu việc này hay việc khác, nhưng cốt dạy cho biết ông

https://tieulun.hopto.org

vua này ông vua khác tính-nết thế nào, đức-hạnh thế nào; các đại-tướng, các công-thần đời nào tính-hạnh hay dở làm sao. Họ cho sự dạy trẻ biết ngày nào năm nào đánh trận nào, làm việc vô-ích, chỉ quí hồ cho trẻ biết rằng đời nào cũng vậy, người ta cũng có thói giã-man, cục-súc, bất-công, hiếu-sát, vô-đoan mà hay thị mạng mình và hại mạng người. Họ dạy rằng những cuộc chiến-tranh toàn là những việc làm cho nhân-loại ta phải thẹn với hậu-thế. Sách nào cũng có chữ rằng cuộc chinh-chiến là một sự bất-đắc-dĩ, cái lẽ thù nhau có to lắm mới phải đến đánh nhau. Phàm sử thi họ cho lịch-sử trí-khôn người ta làm hay hơn cả các sử, chỉ đem việc trước ra dạy cho trẻ biết nghị-luận, biết xử-đoán, chứ không cốt cho trẻ nhớ lấy làm kỷ-niệm.

Họ muốn rằng sự hiếu-học cũng phải có ngần mà thôi. Mỗi người phải tùy tư-cách mình và tài-năng mình, để chọn lấy một khoa-học mà chuyên tập. Họ khinh kẻ học quá cũng như họ khinh kẻ ăn nhiều, vì họ tin rằng trí-khôn cũng như cái bụng, nạp lắm chắc đầy chẳng tiêu. Duy chỉ nhà-vua là có một tòa thư-quán to mà rộng. Còn những người thường mà tích nhiều sách vở quá trong nhà, thì họ bỉ-báng mà gọi là «con lừa mang sách».

Khoa triết-học của họ vui lắm, chứ không kỳ-khu ngoắt-nghéo

https://tieulun.hopto.org

như khoa triết-học dạy nói lối ở trong các học-đường ta. Họ không biết *baroco* (1) là cái gì, *baralipton* (2) là cái gì; lý-loại *(catégories)* (3) là cái gì, *đệ nhứt ý hạn, đệ nhị ý hạn* (4) và những tiếng kỳ-quặc của phép luận-biện nước ta, dạy người ta triết-lý chẳng được, mà dạy người ta nhảy múa cũng không xong.

Khoa triết-học của họ cốt lấy những lẽ không cãi được mà dạy người ta biết đành lòng làm kẻ tầm-thường mà lương-thiện, còn hơn làm bậc giàu-sang mà bất-đức; phải biết trọng kẻ thắng được tình-dục hơn người đại-tướng thắng được muôn vàn quân-sĩ. Lại dạy người ta nên tập cho thân-thể chịu được kham-khổ, mà phải tránh sự khoái-lạc và những sự làm cho linh-hồn mà phải tùy xác-thịt, thì mất tính tự-do Còn như điều đức-hạnh thì họ thường dạy là một sự tầm thường giản-dị mà vui-vẻ, ai cũng muốn làm, ai cũng làm được, chứ không phải là một cách chịu thiệt thòi khó khăn, chỉ có đôi ba người làm được mà thôi.

---

(1) *Baroco*, là một tiếng riêng của phái Trung-thế học-hiệu triết-học (*scolastique*). *Baroco* là cách thứ hai của phép Tam-đoan-luận (*syllogisme*). Thí-dụ như câu biện-lý: «Phàm người ta ai cũng chết; Trời không chết; tức Trời không phải là người» là biện theo phép tam-đoạn, lối *baroco*.

(2 *Baralipton* là lối thứ tư của phép Tam-đoan-luận. Thí-dụ như: «Phàm sự đở ta phải sợ: Tình-dục là một sự dở; vậy thì điều ta nên sợ tất là tình-dục».

(3) *Catégories*, lý-loại. Trong môn triết-học của thầy *Aristote* (A-li-tư-đa đức) nước Hi-lạp, các sự mà trí-khôn ta hội được chia ra từng loại.

(4) Những câu này ai có học qua khoa lý-luận mới hiểu được.

https://tieulun.hopto.org

Họ lại dạy người ta nên chọn nghề nào là nghề hợp với tính mình, với tư-cách mình thì làm, chớ nề phúc-ấm, cốt phải xét mình. Cho nên ở nước ấy nhiều người con nhà cày ruộng mà làm nên đến tể-tướng; nhiều người con quan đại-thần mà quẩy gánh đi buôn.

Khoa cách-trí, khoa toán-học thì họ chỉ trọng những điều có ích cho người ta, có quan-hệ với các nghề hữu-dụng mà thôi. Thường họ không lo học cho biết cả vũ-trụ, mà họ cũng chẳng hay luận-biện về thứ tự và cách di-chuyển của các tinh-tú. Họ hay chiêm-ngoạn tạo-hóa mà không cùng-cứu lẽ tạo-hóa (1). Còn khoa nguyên-lý học thì họ cho làm một cái nguồn mộng-kiến, vọng-tưởng, làm cho người ta mơ-mộng những chuyện huyền-hồ.

Trong văn-từ ngôn-ngữ thì họ ghét những cách nói văn-hoa, hoặc trong văn-xuôi, hoặc trong thi-điệu, cũng chỉ ưa minh-bạch thật thà. Họ ghét người ăn bận ngoa-ngoắt thế nào, thì họ cũng ghét người ăn nói văn-hoa như thế. Nhà làm sách nào bỏ lối văn thật-thà, minh-bạch, nghiêm-chính, mà đi dùng những câu bóng-bẩy, cầu-kỳ, thì đi qua đảng họ nhạo-báng nhiếc-móc, cũng như ta đuổi ghẹo đứa vẽ hề đóng đường.

Cách giáo-dục của họ vừa vun sới trí-khôn, vừa trau-giồi thân-thể. Đạo dạy người phải có cả hai thứ mới được. Sách họ có chữ rằng: Thân-thể và trí-khôn là hai con ngựa cùng đóng một xe, người cầm cương phải cho đi đều mới được. Hễ dạy trẻ chỉ chăm bề trí-dục, thì hình-dạng nó thô-kệch, không biết lễ. Bằng chỉ chăm thể-dục mà thôi, thì trí-khôn nó lại sinh cùn.

Ông thầy thì cấm không được lấy đòn đau mà khiến trẻ. Họ dạy trẻ-con bằng lời ngọt, khi trách phạt thì cất miếng ăn chơi, nói sỉ-vả và bắt nhịn một hai bài. Cách ấy con trẻ lấy làm nhục lắm, vì thầy bỏ không dạy một bài, khác nào như khinh nó là người không đáng dạy. Sách họ có chữ rằng: Người ta bị đòn đau chỉ tổ thành tính nhát. Tính nhát là một tính thiệt hại cho xã-hội, mà ai đã nhiễm phải rất khó chữa xong.

---

(1) Câu này nghe như cũng không hợp tiền-vãn.

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ VII

Tôi nghe tin Triều-đình vu cho mưu-phản muốn đem làm tội tôi phải trốn sang nước Bléfuscu

Trước khi tôi kể cho các ông biết chuyện cái hồi tôi từ đất Li-li-bút mà đi, tôi hãy xin nói chuyện một việc, mấy người thù ghét, âm-mưu hại tôi.

Tôi tính vốn không quen những việc luồn cúi ở Triều-đình. Vả tôi danh-phận cũng nhỏ-nhen, cho nên những cách giao-thiệp với cửa quyền-quí tôi cũng vụng. Tuy rằng trong thiên-hạ chẳng thiếu chi người hèn-hạ như tôi, mà cũng khéo luồn-lỏi bôn-xu, lên được tới bậc công-khanh, nhưng ngặt vì một nỗi tính tôi hay trọng nghĩa thành-thực và nghĩa liêm-sỉ, cho nên trọn đời vẫn giữ phận hèn.

Một bữa kia, tôi vừa tính đi sang *Bléfuscu* yết-kiến vua nước ấy, thì tôi thấy một ông quan lớn có quyền-thế trong Triều, đương đêm chẳng cho báo trước, thình-linh đi song-loan đến tại nhà tôi, vào đến tận nơi tôi ngủ, rồi đuổi cả lính hầu ra ngoài. Tôi biết ý bèn đem quan lớn và xe ngài bỏ vào túi áo, rồi sai đứa ở ra đóng kín các cửa ngõ. Khi cửa đã đóng rồi tôi bèn đem xe quan lớn ra, trên một cái bàn, rồi tôi đến ngồi bên cạnh. Đôi bên thi-lễ chào nhau rồi, tôi thấy bộ-dạng quan lớn lo phiền, tôi hỏi cớ sao, thì ngài nói: Xin ông hãy nghe câu chuyện có can-thiệp đến danh-dự, đến tính-mệnh ông.

Mấy bữa nay Triều-đình mật hội-nghị về việc ông. Mà Thiên-tử đã quyết định một điều rất nên lo cho ông, từ hai hôm nay rồi. Hẳn ông đã biết rằng quan Thủy-bộ *Skyriesh Bolgolam* vốn từ khi ông đến đây đến giờ, vẫn đem lòng thù ghét. Tôi chẳng biết tính ấy nguyên ở đâu mà ra, nhưng từ khi ông giúp nước sang đánh lấy được thủy-đạo của giặc đến giờ, thì lòng thù ấy mỗi ngày lại thêm lớn, vì việc xuất-sắc ấy đã làm cho tài quan thủy-bộ hóa hèn. *Bolgolam* tướng-công cùng với quan Chủ-thủ Ngự-khố *Flimnap*, với

https://tieulun.hopto.org

quan Đề-đốc *Limtoc,* với quan Lễ-bộ *Latcon,* với quan Hình-bộ *Balmaff* đã làm sớ tố-cáo dồ cho ông tội mưu-phản và mấy tội khác nữa.

Tôi nghe thấy lời ấy, tức mình quá toan đáp lại, thì quan-lớn ngài bảo tôi để vậy ngài nói nốt cho mà nghe. Ngài lại rằng:

«Tôi đã được chịu ân lớn của ông, cho nên việc ông tôi phải do-thám cho tường, may tôi đã trộm sao được một bản cái tờ tố-cáo ấy, dám liều mạng mà đem lại đây để trình ông biết trước, gọi là tỏ bụng không quên.

Lời tố-cáo rằng:

Khoản thứ 1. — Chiếu theo luật đời vua *Cabin Deffar Plune*, cấm không ai được phòng-uế ở trong đất nhà vua. Kẻ nào phạm tội ấy sẽ cho là mưu-phản. Mà tên Cự-nhân tạ dĩ việc cứu hỏa trong nội-cung, dám vào nơi cấm-địa mà phạm luật đó, có tính ngạo-ngược, phản-đối và qui-quái mà làm như vậy.

Khoản thứ 2. — Khi cai-danh đã bắt được hải-dạo của nước *Bléfuscu* dắt về cửa biển, Thiên-tử đã hạ lệnh truyền cho cai-danh phải đi bắt nốt các tàu chiến khác; phải chiếm lấy đất *Bléfuscu,*

https://tieulun.hopto.org

để kiêm làm một tỉnh, đặt quan Tổng-đốc cai-trị; phải giết chết cả những quân phản-nghịch đảng Trứng-đầu-to ở nước ta đã trốn sang nước *Blétuscu*, và lại trừ tiệt cả những dân ở nước ấy đã có tà-tâm theo đảng ấy. Cai-danh lại dám từ thác, làm sớ tâu trình những lẽ diêu-ngoan, nói rằng không muốn ép buộc tự-do của người, và không muốn ức-hiếp dân oan nước ấy.

Khoản thứ 3. — Chiếu tri rằng khi Sứ-bộ nước *Blétuscu* sang nước này để xin hòa, cai-danh tuy đã biết Sứ-bộ ấy là sứ của nước thù, mà dám cả gan tiếp-đãi.

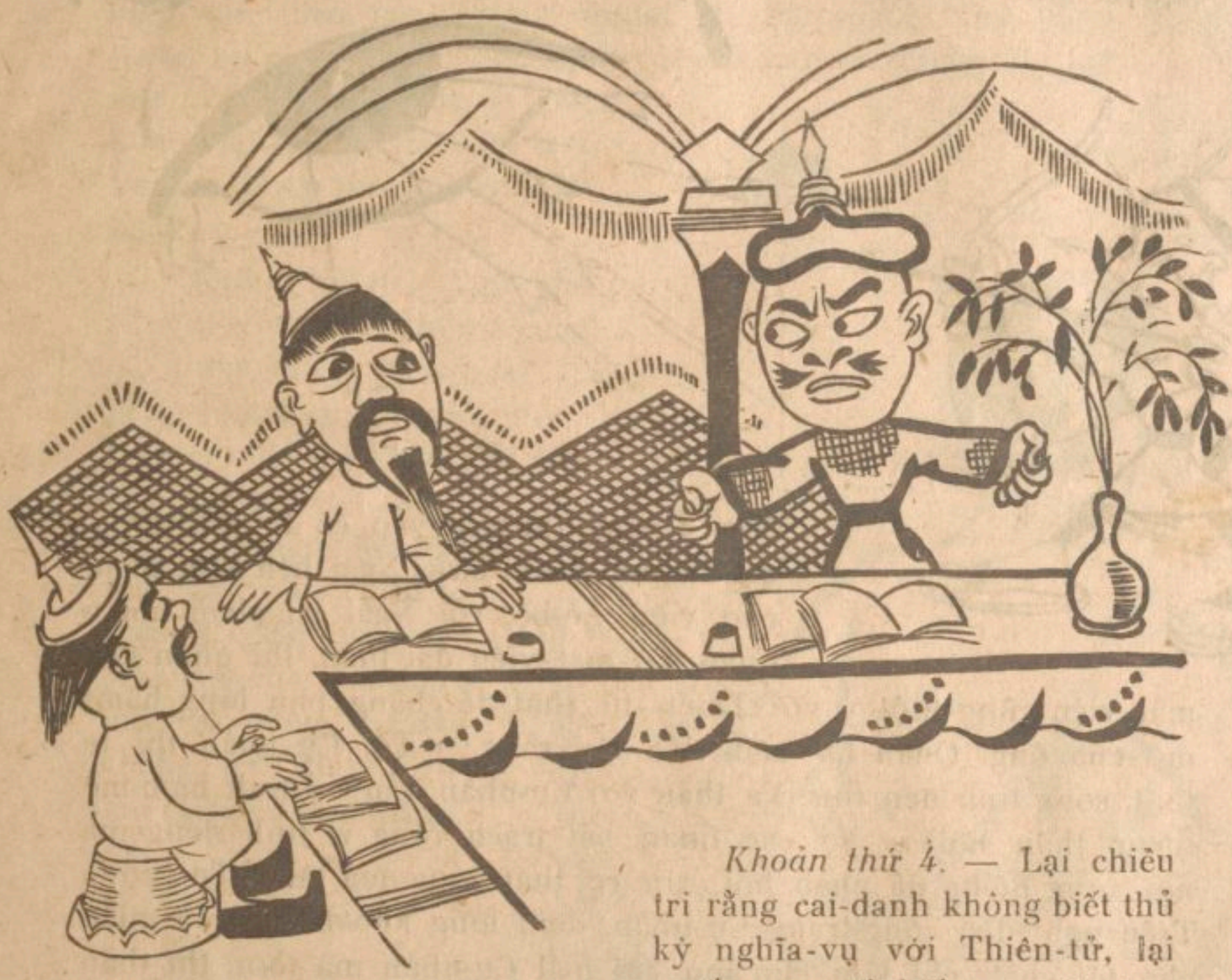

Khoản thứ 4. — Lại chiếu tri rằng cai-danh không biết thủ kỷ nghĩa-vụ với Thiên-tử, lại muốn sang yết-kiến vua giặc, tuy cai-danh đã có lời điện-tấu xin đi, nhưng bệ-hạ mới chuẩn-y miệng mà thôi, chưa có lệnh-chỉ, mà cai-danh cũng dám quyết đi sang nước giặc mà phỏ vua giặc...

Trong lời tố-cáo còn có mấy khoản nữa, nhưng đó là bốn khoản nặng nhứt, tôi xin trình ông biết. Khi các đình-thần hội-nghị, Thiên-tử cũng đã hết sức bênh-vực, kể những công-trạng của ông, mà truyền các quan nên lượng nghĩ giảm tội đi. Nhưng quan Chủ-thủ Ngự-khố và quan Thủy-bộ cứ một niềm xin làm tội, hai viên ấy

https://tieulun.hopto.org

bản phải nhân đêm mà đến đốt dinh ông đi, để cho ông phải chết cháy, hoặc là sai quan Đề-đốc đem hai vạn quân cầm cung tên có thuốc-độc, đón ông mà bắn vào mặt vào tay cho chết. Lại có mật-chỉ sai những kẻ hầu hạ ông ở đây phải lấy độc-chất mà thoa vào áo trong, để ông ngứa-ngáy điên-cuồng lên, đến nỗi xé thịt xé da ra mà chết. Quan Đề-đốc cũng y những lời bàn ấy, mấy phiên hầu các quan nghe cũng đã quyết định như vậy cả.

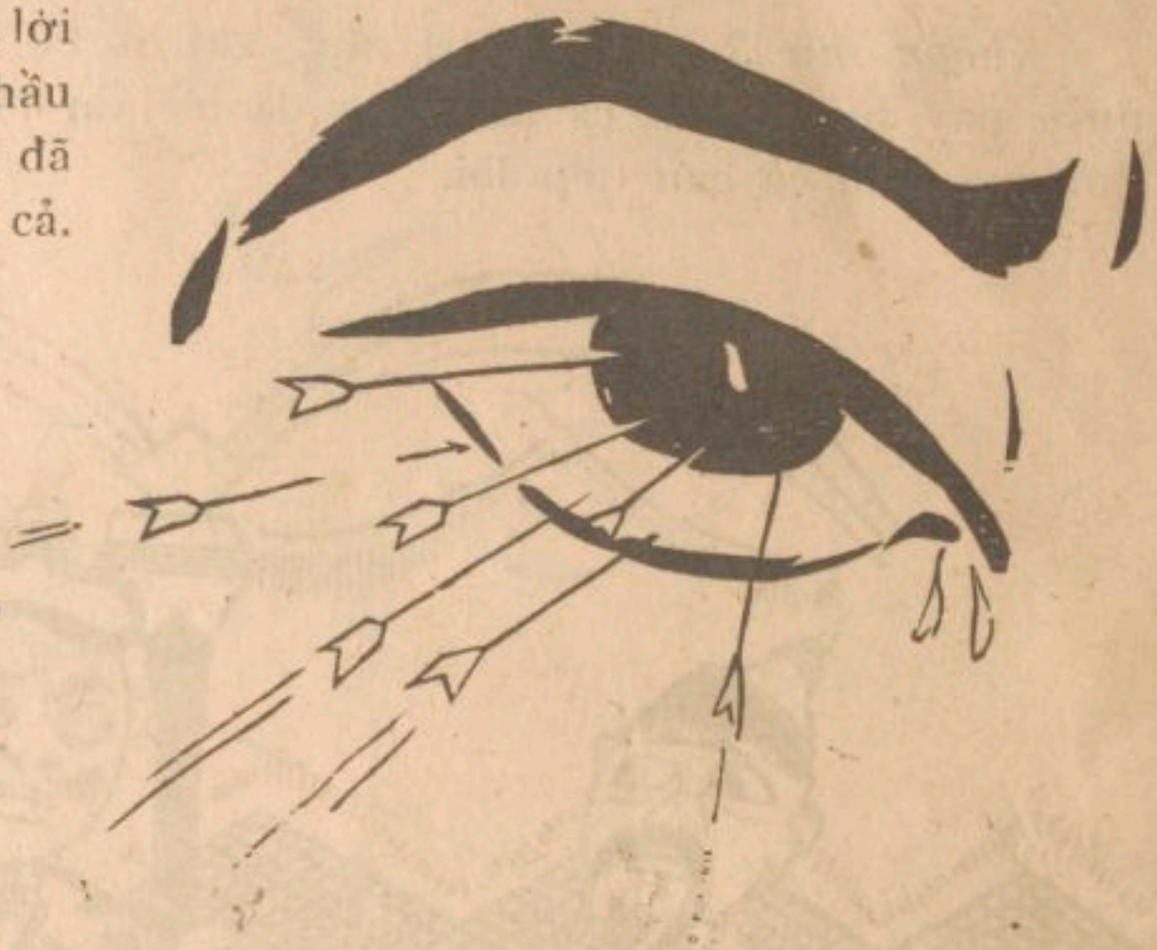

May Hoàng-thượng vẫn có lòng thương, quyết tình muốn cứu, Ngài bèn mật phái cho viên Lễ-bộ, rồi Ngài lại phán hỏi ý quan Cơ-mật-viện đại-thần, thì quan Cơ-mật-viện cũng một ý với Thiên-tử, thật đã chẳng phụ lòng hâm-mộ của ông. Quan Cơ-mật-viện tâu rằng: « Tội Cự-nhân thì to thật, song tình nên thứ. Vả thần với Cự-nhân vẫn có tình hâm-mộ nhau, thần nói ra sợ các quan bài trách rằng vị tình riêng mà nói, song Bệ-hạ đã phán hỏi, xin cứ thật lòng mà tâu. Nếu lượng Trên nghĩ đến công-trạng Cự-nhân, đem lòng khoan-thứ mà miễn cho tội chết, chỉ làm cho mù hai mắt Cự-nhân mà thôi, thì thần tưởng lẽ công cũng được thỏa, mà ai cũng được phục bụng khoan-từ Bệ hạ, và cũng biết cho rằng thần-đẳng đã theo lẽ công-bình mà tâu-trình Thiên-tử. Vả Cự-nhân mất hai mắt cũng còn giữ được sức khỏe để giúp Chúa. Không nom thấy gì tất thêm can-đảm, vì không nom thấy sự nguy, tất không sợ nguy. Vả lại thêm mẫn trí-khôn, vì kẻ đui hay suy nghĩ. Như khi Cự-nhân sang đánh thủy-đạo giặc, duy chỉ có sợ hai con mắt, vì bằng không sợ vì mắt thì Cự-nhân thật là quân vô-địch. Nên để Cự-nhân nom bằng mắt kẻ khác. Các vua chúa có danh nhứt trong thế-giới chẳng qua cũng chỉ nom bằng

https://tieulun.hopto.org

mắt đinh-thần». Lời tấu đó các quan chẳng ai phục cả. Quan Thủy-bộ nổi giận đùng-đùng mà đứng dậy giẻm quan Cơ-mật-viện dám bênh-vực đứa phản quốc: «Những công-trạng của Cự-nhân, cứ lấy quốc-điển ra mà suy, thì toàn là những tội ác cả. Cự-nhân đã dám phóng-uế vào cung-điện để chữa cháy (Ngài nói đến việc ấy thì lại nhăn mặt ghê tởm) thì tất có lẫn khác Cự-nhân cũng lại dùng cách ấy mà làm cho lụt ngập cả cung-thất phố-phường. Cự-nhân đã có sức kéo nổi cả thủy-đạo của giặc mà đem về hải-phận ta, thì tất có ngày Cự-nhân hiềm giận điều gì, lại dùng sức ấy mà kéo thủy-đạo sang trả cho giặc. Vả xét cho đến cùng thì thần tưởng Cự-nhân lòng vẫn theo bên Trứng-đầu-to. Hạ-thần nghĩ mưu phản trước khởi từ trong lòng nghĩ, rồi sau mới ra miệng nói tay làm. Vậy thì Cự-nhân là một đứa phản-ngụy, hạ-thần xin Bệ-hạ đừng dong, phải giết ngay cho yên nước».

Quan Chủ-thủ Ngự-khố cũng theo ý quan Thủy-bộ. Lại tâu thêm rằng: «Cự-nhân ăn uống tốn lắm. Từ ngày nước ta phải nuôi Cự-nhân đến giờ, tiền trong Ngự-khố thiệt hại mất nhiều lắm, không thể nuôi lâu được nữa. Nếu theo ý quan Cơ-mật mà bắn cho mù hai mắt Cự-nhân, thì đã chẳng trừ được hại mà có lẽ lại hại thêm.

https://tieulun.hopto.org

Hạ-thần dã nghiệm như trong các giống cầm, con nào mù mắt lại hay ăn nhiều mà chóng béo. Vả Thiên-tử và các quan đình-thần đã hội-nghị xét ra Cự-nhân quả có tội với nhà-nước rồi, thì còn tang-chứng nào cho chắc bằng tang-chứng ấy, lựa phải câu-nệ chấp kinh mà khép luật». Thiên-tử thấy các quan bàn như vậy mà Ngài lại quyết chí chẳng giết ông thì Ngài phán rằng: Nay các ngươi hội-nghị đã lấy sự bắn mù mắt Cự-nhân làm tội nhẹ quá, thì Trẫm lại bàn nghĩ thêm một hình nữa. Bấy giờ bạn ông là quan Cơ-mật lại tâu rằng: «Nay quan Chủ-thủ Ngự-khố dã e tổn hại đến tiền Ngự-khố lắm, thì Hạ-thần tưởng quan Chủ-thủ Ngự-khố lại có một phương để chế cái hại đó. Chi bằng quan Chủ-thủ Ngự-khố mỗi ngày bớt số lương thực của Cự-nhân đi một chút. Cự-nhân kém ăn tất mỗi ngày một gầy mòn đi mà chết». Thế là nhờ có bạn cứu ông mà việc xếp được xong. Việc đó phần ai nấy phụng mệnh thi-hành, mà lệnh cấm rất ngặt không ai được tiết-lộ ra. Đạo án riêng vì việc bắn mù mắt, hiện đã vào sổ ở Lại-phòng rồi, không ai chống án, duy chỉ có quan Thủy-bộ muốn chống án ấy để xin làm án chết. Trong ba ngày nữa. Triều-đình sẽ phái một viên thư-ký ở Hình-bộ lại đây tuyên án cho ông nghe, và giảng giải cho ông biết rằng Thiên-tử và Triều-đình đã lấy lòng khoan-tử mà xử với ông nhiều lắm, cho nên mới được giảm tội xuống mất hai mắt mà thôi. Ông phải biết ơn ấy, mà chịu tội cho trọn nghĩa tôi trung. Thiên-tử sẽ sai hai mươi viên Ngoại-khoa Ngự-y đến đây để thi án, dùng tên nhọn mà bắn vào hai con ngươi. Tôi báo để ông biết như vậy mà liệu thân, còn về phần tôi, thì tôi đến đây kín đáo làm sao, bây giờ lại phải ra về, cũng kín-đáo làm vậy.

Quan lớn ra về rồi, tôi nằm một mình lo ngay-ngáy. Tục nước ấy, khi nào tòa Tam-pháp kết án nặng như vậy, thường vua phải có dụ-chỉ yết ra cho thiên-hạ biết, mà kể những nết khoan-dung của Thiên-tử. Khi án tôi kết xong, dụ-chỉ đem yết khắp mọi nơi cho dân-gian biết. Dân đã quen, càng thấy lời dụ-chỉ ca-tụng đức khoan-dung Thiên-tử bao nhiêu, càng sợ hãi bấy nhiêu, vì hình phạt có làm nặng mà bất công mới phải tỏ đức hiền-hòa công-chính của Thiên-tử ra lắm như vậy.

Còn về phần tôi, thì vốn cha mẹ sinh ra chẳng phải để làm quan, cũng không có giáo-dục riêng mà làm tôi vua tại nơi miếu-đường, cho nên phàm những việc án tử không biết tí gì, cũng chẳng rõ Triều-đình làm tội như vậy là minh hay không minh. Tôi cũng không xin phép cãi án, chẳng thà cứ để quan tòa chẳng nghe lời minh cung mà kết án cũng vậy. Nguyên từ xưa tôi đã được từng

https://tieulun.hopto.org

thấy nhiều việc án như thế. Dầu kẻ bị cáo cãi hay chẳng cãi, thì án đã định kết làm sao rồi, hoặc giả đã có lệnh Vua truyền cho quan tòa rồi, hoặc giả kẻ thần-thế muốn hại người bị cáo, định làm tội gì, cũng đã bàn với quan tòa trước cả.

Có lúc tôi đã nghĩ đến cách kháng-cự lại với họ. Tôi được buông rộng thả dài, thì kể chấp cả các đạo quân trong nước họ cũng nổi, chỉ lấy một hòn đá mà quăng vào, thì dinh-trại thành-quách vụn ra như cám cả. Nhưng tôi lại nghĩ đến lời mình đã thề, ơn mình đã chịu, phẩm-tước mình đã nhận với Hoàng-đế nước ấy. Vả tuy Thiên-tử ở với tôi phụ ơn như vậy, vi bằng tôi lấy thói Triều-đình ra mà suy thì cái nợ quân ân cho làm trắng cũng là được, song tôi không được quen thói Triều-đình cho nên tôi không biết suy lẽ ấy.

Tôi bèn quyết định một điều, dễ có kẻ chê là lỗi đạo thì cũng phải. Nhưng tôi tưởng Triều-đình đã quyết chí bắn mù mắt, và cầm buộc tự do tôi mà giảm số lương ăn cho gầy mòn dần đi, mà lại cố cưỡng để giữ lấy mắt, giữ lấy tự-do, giữ lấy tính-mệnh, thì cũng không xong. Vi bằng thuở đó tôi đã được từng biết tính các vua chúa và các đình-thần thưởng đãi kẻ có tội nhẹ hơn tôi thế nào, thì có dễ tôi cũng phải chịu rằng cách phạt tôi là một cách rất khoan-từ, nên tạ ơn mà chịu. Nhưng bấy giờ tôi còn trẻ tuổi, còn thiết sự sống ở đời, và Thiên-tử Ngài đã gia ân chuẩn cho tôi được phép sang yết-kiến vua nước *Blétuscu*. Sáng hôm sau tôi bèn

https://tieulun.hopto.org

gửi ngay một phong thư vào cho bạn tôi là quan Cơ-mật-viện đại-thần để trình ngài biết rằng tôi xin thừa mệnh Trên chuẩn cho rồi, mà đi ngay hôm ấy sang lân-quốc. Tôi chẳng đợi quan Cơ-mật phúc sức lại cho, lập tức đi ngay ra phía cửa biển, chỗ thủy-quân đóng. Tôi chọn lấy một chiếc tàu rõ to, buộc một chiếc thừng

vào mũi tàu rồi tôi cồi sống áo ra, để lên trên tàu với cái mền đắp, rồi kéo tàu ra.

Khi lội lúc bơi, được một lát thì tôi sang đến cửa biển nước *Bléfuscu*. Dân nước đó trông ngóng tôi đã lâu. Họ cho tôi hai người để đưa đường vào trong kinh-thành. Tôi phải ôm hai người ấy lên tay, cho nên khi còn cách thành độ 100 *toises* (chừng 200 thước tây). Đến đó thì đứng lại, cho hai người vào báo với Liệt-bộ đại-thần rằng tôi đã tới nơi, còn đứng chờ lệnh Thiên-tử ở ngoài thành. Cách chừng một giờ thì có tin ra cho tôi biết rằng: Thiên-tử và cả Hoàng-gia cùng ngự ra tiếp đón. Tôi bèn tiến lên 50 *toises* (độ 100 thước tây). Vua và các quan hầu xuống ngựa, Hoàng-hậu với các nữ-quan thì xuống xe, ai nấy bạo-dạn mà lại gần tôi. Tôi nằm rạp xuống đất mà hôn tay Vua và Hoàng-hậu. Rồi tôi tâu rằng tuân theo lời tôi đã ước, và Hoàng-đế chủ tôi đã cho phép sang kính bái Hoàng-đế lân-bang. Ngài có việc gì sai khiến, mà tôi làm được, chẳng trái đạo làm tôi với Chúa, thì tôi xin phụng mệnh làm giúp. Còn việc Triều-đình nước Li-li-bút làm tội tôi, thì tôi không nói động đến.

Thôi tôi cũng chẳng kể chi những cách tiếp-đãi, những lễ nghênh tân, vua nước ấy xử với tôi thật đã quá hậu. Nhưng sang tới đó nhà ở chẳng có, giường nằm thì không, đêm đến, tôi phải đem mền trải xuống đất mà ngủ.

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ VIII

Tôi nhờ cơ-hội may được từ xứ Bléfuscu Qua một hồi gian-truân rồi về nước nhà

Tôi đến nơi được ba ngày, một bữa đi ra chơi bờ biển phía đông-bắc, nom ra ngoài thẳm thấy cách chừng nửa dặm có cái gì lù-lù tựa như cái thuyền úp trở xuống. Tôi bèn rút giầy và cởi bít-tất ra, lội xuống biển, đi lũm bũm chừng một trăm, trăm rưỡi sải, thì thấy nước đưa vật ấy lại. Quả là một cái xuồng, hình như ở chiếc tàu nào bị bão trôi dạt vào. Tôi vội vàng lội về, vào thành tâu với Vua nước ấy, xin ngài chuẩn cho 20 chiếc tàu binh lớn nhứt trong những tàu còn lại, và 3.000 thủy-thủ, lại phái một viên phó Đề-đốc thủy, đem tàu ấy và quân ấy đi với tôi. Thủy-đội ấy kéo buồm lên, rồi đi lượn vòng-quanh, trong khi ấy thì tôi đi đường tắt mà ra bờ biển thì thấy xuồng đã trôi dạt vào gần bờ. Khi thủy-đội đi tới nơi, thì tôi cởi áo ra mà lội xuống nước, ra đến cách xuồng chừng 50 sải thì nước sâu, phải bơi mới đến được tận nơi. Quân thủy-thủ bèn vứt cho tôi một cái thừng, tôi bèn lấy thừng mà cột vào mũi xuồng, còn một đầu thì cột vào một chiếc tàu chiến. Tôi thì viu vào sau xuồng, rồi vừa bơi vừa đẩy xuồng đi. Khi tôi bơi khỏi chỗ sâu, nước còn đến cằm, thì tôi nghỉ hai ba phút đồng-hồ, rồi tôi lại đẩy xuồng kỳ cho đến khi nước đến nách mới thôi. Bấy giờ qua cơn mệt nhọc rồi. Tôi bèn lấy thừng nữa mà buộc vào mũi xuồng, một đầu dây thì buộc vào chín chiếc tàu chiến. Nhân khi ấy gió thổi trở vào, chỉ một lát vào cách bờ có 20 sải, thì tôi để đó mà đợi nước triều xuống. Bấy giờ tôi cùng với 2.000 người, dây và máy trục lật được cái xuồng lại, thì ra xuồng còn tốt lắm.

Tôi loay-hoay mất mười ngày mới đem được cái xuồng vào cửa biển nước *Bléfuscu*. Dân nước ấy thấy cái thuyền to gớm-ghê như vậy thì đổ đến coi đông lắm.

Tôi bèn tâu Vua rằng: Trời cứu tôi cho nên cho tôi cái xuồng đó để đi ra nơi khác, họa may tìm được đường về xứ-sở. Tôi lại tâu xin Thiên-tử ngài gia ân phái người sửa sang lại cái thuyền

https://tieulun.hopto.org

cho tôi dùng được tiện, và xin ngài chuẩn cho được phép từ-biệt nước ấy. Ngài mấy lần quở trách tôi vội-vàng, rồi ngài cũng chuẩn cho.

Có một điều tôi lấy làm lạ, là Vua nước Li-li-bút từ khi tôi đi đến giờ, cũng không sai tìm-tòi gì cả. Về sau tôi hỏi ra mới vỡ, Bệ-hạ cũng không hay rằng tôi đã biết cái án xử tôi rồi. Ngài tưởng rằng tôi y ước với Vua *Blétuscu* mà sang chơi mấy bữa rồi lại về. Sau Ngài chờ mãi chẳng thấy về, Ngài mới nóng ruột, bèn họp quan Chủ-thủ Ngự-khố và các đình-thần, nghị-luận xong rồi, Ngài phái một viên ở bộ đem sang cho tôi một đạo chỉ lại đính theo một bản sao cái án đã kết về việc tôi. Viên sứ-mệnh ấy lại mang thư cho Vua nước *Blétuscu* mà nói rằng Thiên-tử đã gia ân khoan-tử chỉ làm tội mất hai mắt tôi mà thôi, rằng tôi dám đào tị mà vượt lưới Trời, rằng hễ tôi không về chịu tội thì sẽ mất chức *Nardac* và lại phạm tội phản-quốc nữa. Sứ nói rằng nếu Vua nước *Blétuscu* muốn giữ nghĩa hòa hiếu hai nước thì phải sai quân trói chân tay tôi mà cho giải sang nộp.

Vua *Blétuscu* hội-nghị đình-thần trong ba ngày, rồi trao thư đáp lại một cách rất khôn-khéo. Còn như việc trói chân tay tôi giải về thượng-quốc, thì hẳn Hoàng-đế cũng biết rằng việc ấy khó xong. Và tuy rằng tôi đã lấy cả hải-đạo của nước ấy mà đem về cho nước Li-li-bút, nhưng tôi đã được nhiều công với nước *Blétuscu*, trong việc giảng-hòa. Sau nữa Vua *Blétuscu* nói rằng chẳng bao lâu hai nước cũng thoát khỏi nạn, vì tôi đã thấy được ở ngoài biển một chiếc tàu to chở tôi vừa, mà ngài đã hạ lệnh sai quân sửa sang tàu ấy cho tôi đi. Chỉ trong vài tuần lễ nữa thì hai nước cũng thoát được cái gánh nặng ấy.

Khi sứ-mệnh đã mang thư đáp về rồi, Vua *Blétuscu* bèn mật phán lại cả chuyện cho tôi biết. Nhân Ngài lại nói riêng với tôi rằng hễ tôi muốn ở lại giúp ngài thì ngài hết lòng bảo-hộ cho. Tuy lời ngài phán hỏi, tôi cũng lấy làm thực lòng, nhưng tôi đã quyết từ rầy hễ không có việc gì phải cần đến vua quan, thì nhứt định tôi không hoài mình mà đem hiến vua quan nào nữa. Cho nên tôi tạ ơn Thiên-tử xong rồi xin cáo từ. Trời đã dun-dủi đem đến cho tôi chiếc thuyền, dầu là Trời cứu hay là Trời hại, tôi cũng quyết lòng đem thân phó-thác cho biển mênh-mông, hơn là ở lại để gây nên sự bất hòa cho hai ông Vua hùng-cường nhứt thế-giới. Thiên-tử ngài nghe mấy lời tấu đó, thì chừng ngài cũng lấy làm thuận tai. Các quan đình-thần đều ưng ý cả.

Tôi thấy vậy thì lại vội vàng đi cho chóng. Triều-đình vốn cũng muốn cho tôi vội bước đi xong, cho nên các quan hết sức giúp đỡ

https://tieulun.hopto.org

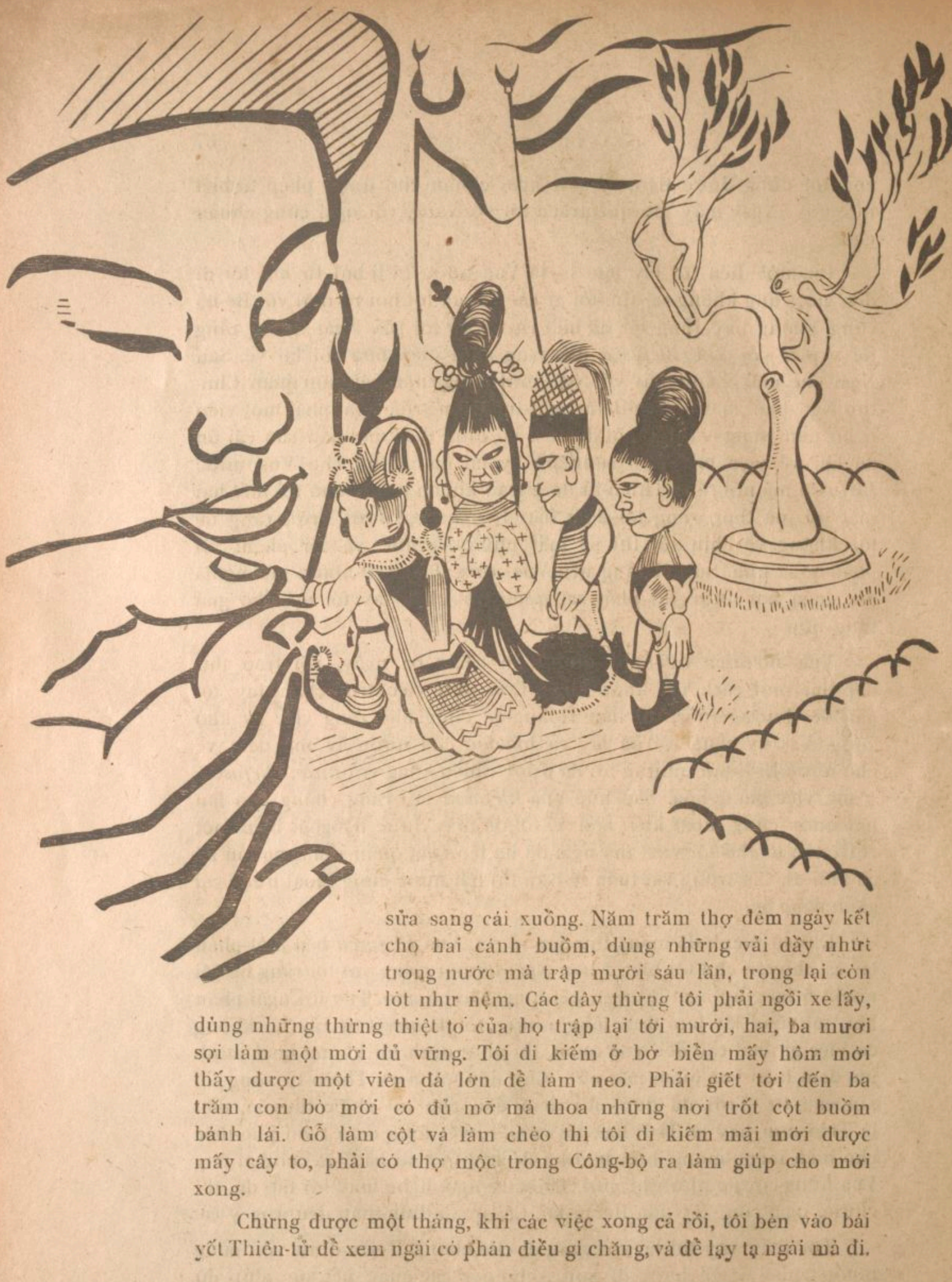

sửa sang cái xuồng. Năm trăm thợ đêm ngày kết cho hai cánh buồm, dùng những vải dầy nhứt trong nước mà trập mười sáu lần, trong lại còn lót như nệm. Các dây thừng tôi phải ngồi xe lấy, dùng những thừng thiệt to của họ trập lại tới mười, hai, ba mươi sợi làm một mới đủ vững. Tôi đi kiếm ở bờ biển mấy hôm mới thấy được một viên đá lớn để làm neo. Phải giết tới đến ba trăm con bò mới có đủ mỡ mà thoa những nơi trốt cột buồm bánh lái. Gỗ làm cột và làm chèo thì tôi đi kiếm mãi mới được mấy cây to, phải có thợ mộc trong Công-bộ ra làm giúp cho mới xong.

Chừng được một tháng, khi các việc xong cả rồi, tôi bèn vào bái yết Thiên-tử để xem ngài có phán điều gì chăng, và để lạy tạ ngài mà đi.

https://tieulun.hopto.org

Vua và cả Hoàng-gia cũng ra vườn Ngự-uyển. Tôi bèn nằm rạp xuống mà hôn tay Vua, Hoàng-hậu và các ông Hoàng-tử. Ngài ban cho tôi năm-mươi cái túi, mỗi túi đựng hai trăm *spruggs*. Ngài lại ban cho một bức Ngự dung tả-chân, tôi phải bỏ vào trong bao tay cho khỏi mất.

Tôi đem xếp xuống xuồng một trăm con bò và ba trăm con cừu. cùng bánh, rượu, nước ngọt, thịt ướp, để làm lương thực. Phải dùng tới bốn trăm tên đầu bếp để làm gấp những món đồ ăn cho tôi đem đi. Tôi lại lấy thêm sáu con bò cái, và sáu con bò giống; sáu cặp cừu, định đem về nước nhà mà gây lấy nòi. Cỏ, thóc mang đi đủ thứ. Tôi lại muốn đem sáu người vừa đàn ông đàn bà xứ ấy đi với tôi, nhưng ý Thiên-tử ngài không muốn. Khi các quan đã khám các túi áo tôi cẩn thận rồi, Thiên-tử ngài lại còn bắt tôi phải thề rằng dẫu ai tự-nguyện đi theo cũng không được cho đi.

Hôm hai mươi bốn tháng chín năm 1701 thì tôi kéo buồm đi, giữa lúc sáu giờ sáng, khi tôi đã đi được bốn hải-lý lên ngả bắc rồi thì thấy chiều gió xoay đông-nam. Hồi sáu giờ tối thì tôi thấy một cái cù-lao, dài chừng nửa dặm, về phía đông-bắc. Tôi bèn quay mũi thuyền vào, thả neo ở bên bờ biển. Chỗ ấy kín gió. Mà trên đất chừng không có người ở. Tôi ăn uống đoạn rồi lên bộ nằm nghỉ một lát, khi tôi mở mắt dậy thì còn được hai giờ đồng-hồ mặt trời mới mọc, thì ra ngủ được độ sáu giờ. Tôi ăn sớm xong rồi, thấy thuận gió êm nước, lại giăng buồm kéo neo lên rồi cứ lối hôm trước mà đi, trong mình đã có thuốc *com-ba* (qui-sích) để giữ phương-châm. Chỉ vẫn định đi cho đến một cái cù-lao trong đám quần-đảo ở phía đông-bắc đất *Van-Diemen*.

Suốt ngày hôm ấy tôi nhìn quanh chẳng thấy đất nào, nhưng chiều hôm sau chừng ba giờ, tôi tính phỏng chừng ra thì thuyền đã đi được hai mươi bốn hải-lý, bấy giờ ngó thấy một chiếc tàu đi về ngả đông-nam. Tôi bèn giương hết buồm lên. Được độ nửa giờ thì tàu đó nom thấy thuyền tôi. Họ liền kéo cờ và bắn một phát súng. Trời ơi! Kể làm sao cho xiết cái vui mừng của tôi lúc bấy giờ. Ngờ đâu lại còn được về chỗ quê-hương yêu-mến! Biết đâu lại được thấy vợ thấy con. Tàu hạ buồm đứng lại. Tôi gắng sức vừa cho chạy buồm vừa chèo riết, độ năm sáu giờ chiều thì đi tới. Hôm ấy là 26 tháng chín. Tôi nhìn thấy lá cờ nước Anh phấp-phới thì trong lòng mừng rỡ quá chừng. Khi xuồng đã cột vào thang, tôi bèn nhặt mấy cặp bò và cừu mà bỏ vào túi rồi bước lên trên tàu. Còn bao nhiêu lương-thực cùng đồ hành-trang ở dưới xuồng cũng mang theo cả. Tàu ấy nguyên là một chiếc tàu buôn của người đồng-

https://tieulun.hopto.org

bang với tôi, ở Nhật-bản định đi qua các biển phía bắc, rồi lại vòng xuống các miền biển nam mà về Âu-châu. Quan chúa tàu là cập-tên *Jean Bidell*, ở *Deptfort*, người bụng tốt, lại tài nghề đi biển.

Ở trên tàu có chừng 50 người, trong bọn ấy tôi lại gặp được người quen là *Pierre Williams*. Người ấy bèn nói với quan chúa tàu cho tôi, thì quan chúa tàu tiếp đãi rất hậu và hỏi tôi ở đâu mà đến, định đi nơi nào. Tôi mới lấy ít lời mà kể chuyện, thì quan chúa tàu lấy làm ngạc-nhiên, ngờ tôi mệt nhọc quá, sợ hãi quá mà đâm sảng nói mê. Tôi biết ý vậy bèn lôi mấy con bò và mấy con cừu ở trong túi ra, thì thấy quan chúa tàu lại lấy làm lạ nữa. Tôi lại còn giở ra những túi tiền vàng của Vua nước *Bléfuscu* ban cho, cả bức ảnh của ngài cùng là những vật lạ ở nước ấy. Tôi biếu quan chúa tàu hai cái túi tiền mỗi cái đựng hai trăm *spruggs*, tôi lại hẹn khi về tới nước nhà, thì sẽ kiếm một con bò cái và một con dê cái có chửa mà biếu nữa.

Những nỗi dọc đường thì tôi cũng chẳng kể ra làm chi ở đây. Đến ngày 13 tháng tư năm 1702 thì tàu về tới dẫy Côn-cát (*Kent* bá-địa, ở nước Anh). Trong khi đi đường thì tôi chỉ bị rủi có một việc. Chuột ở tàu cắn chết mất một con chiên. Còn bò, cừu, và những vật khác thì tôi đem được lên bộ, khỏe mạnh cả. Tôi bèn dắt cả đến thả cho ăn tại vườn cỏ tràng đánh-quần ở thành *Greenwich*.

Tôi ở lại trong nước không được mấy lâu, trong khi ấy thì tôi đem những vật lạ cho người ta xem lấy được nhiều tiền. Trước khi đi tôi đem bán hết cả được sáu trăm *livres sterling* (6.000 bạc ta). Tôi đi một chuyến nữa trở về, những tưởng giống lạ ấy đã sinh nở ra nhiều, nhứt là đàn cừu, tôi vẫn nghĩ nếu gây được giống đó, lông nhỏ mà mượt, thì lợi cho các nhà máy sợi nhiều lắm. Không ngờ chẳng thấy con nào nữa cả.

Tôi về đến quê nhà, chỉ ở với vợ con được có hai tháng. Thì ra tính Trời đã bẩm sinh, chỉ thích đi du-lịch các nước lạ, không tài nào ở yên nhà được lâu. Tôi bèn để lại cho vợ một nghìn rưỡi *livres sterling* (15.000 đồng bạc ta), đem gửi cả gia-quyến vào một nhà tử-tế kia ở thành *Redriff*, còn bao nhiêu tiền thì đem đi, nửa bằng tiền nửa bằng hàng hóa, để kiếm cho thêm lợi. Nguyên chú tôi là *Jean* có để lại cho được ít đất ở gần thành *Epping*, mỗi năm cho mướn được 30 *livres sterling*. Ở xứ *Fetterlane* tôi lại còn có đất Hắc-ngưu, làm hợp-đồng cho người ta mướn dài hạn, mỗi năm cũng được ngần ấy nữa. Như vậy thì tôi được yên lòng mà đi, chắc vợ con chẳng phải đến nha-chung mà ăn gửi nằm nhờ. Con trai tôi là thằng *Jean* (1), lấy

(1) Bên Âu-châu có tục này trái với tục nước ta, là họ qui ai hoặc là chịu ơn ai thì đem tên người ấy mà đặt cho con.

https://tieulun.hopto.org

tên ông chú nó, thì đương học tiếng la-tinh ở đại-học-đường. Con gái tôi là con *Elisabeth*, hiện đã có chồng con, đương chuyên nghề kim chỉ. Tôi từ-biệt vợ tôi, con trai tôi và con gái tôi. Tuy kẻ ở người đi, đôi bên giọt châu tầm tã, nhưng tôi cũng phấn-chấn lòng, nhanh bước chân mà lên trên tàu «*Mạo-hiểm*» là một chiếc tàu buôn, ba trăm tấn. Chủa tàu tên là cập-tên *Jean Nicolas*, ở thành *Liverpool*.

HẾT CHUYỆN QUI-LI-VE LI-LI-BÚT DU KÝ

https://tieulun.hopto.org

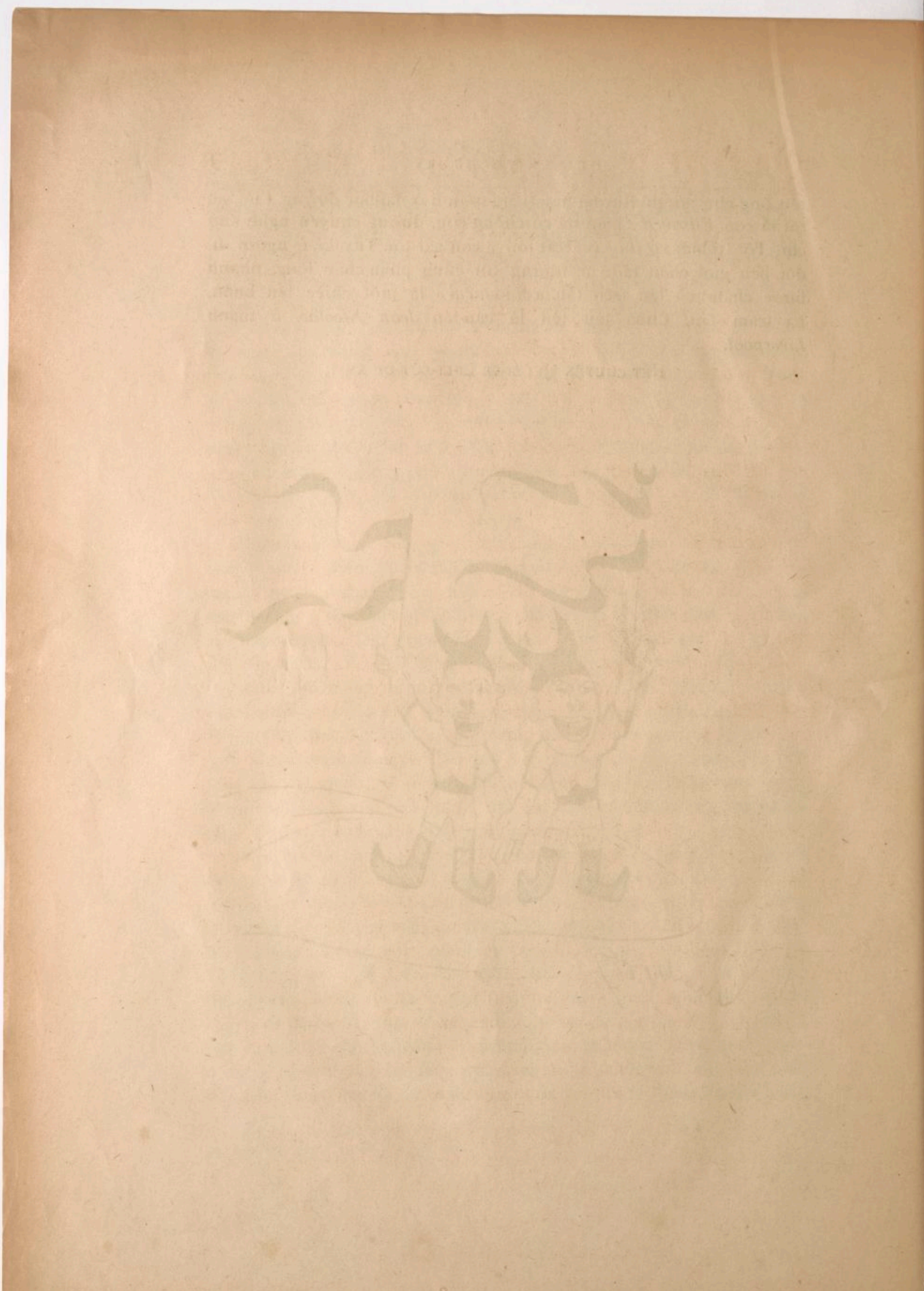

https://tieulun.hopto.org

QUI-LI-VE DU-KÝ SANG NƯỚC KHỒNG-LỒ

HỒI THỨ NHẤT

Qui-li-ve bị bão đắm tàu, xuống thuyền nhỏ vào được bộ
Gặp người to lớn bắt lấy đem về

rời đã sinh ra tôi phải kiếp long-đong, phải đi thiên sơn vạn thủy, cho nên tôi ở nước Li-li-bút mới về được hai tháng, lại bỏ quê quán mà đi. Ngày 20 tháng sáu năm 1702, tôi xuống tàu « *Mạo-hiểm* » đậu ở cửa Cồn-cát, chủa tàu là cập-tên Giăng Ni-cô-la, người tỉnh Cô-nu-ay, tàu đi sang cửa Xu-rật, nước Ấn-độ. Tàu đi cho tới Hảo-vọng-giác (1) được thuận buồm xuôi gió. Đến đó tàu đậu lại nghỉ. Nhân chủa tàu bị bệnh sốt rét cách nhật, phải ở đó cho đến cuối tháng ba mới đi được. Từ Hảo-vọng giác cho đến luồng biển Ma-da-gát-ca thì cũng được sóng êm gió thuận, nhưng từ phía bắc củ-lao ấy trở đi cơn phong-ba đâu nổi lên dữ-dội quá. Số là ở vùng ấy, năm nào cũng cứ từ đầu tháng mười hai cho đến đầu tháng năm năm sau, có gió to luôn từ phía bắc đến phía tây. Tàu vừa đi tới đó thì gặp gió tây thổi dữ luôn trong 20 ngày. Tàu tôi bị bạt phong đến mãi phía đông quần-đảo Mã-lỏi (*thuộc về Mã-lai ở Thái-bình-dương gần Phi-luật-tân*), chừng ở hoành-tuyến thứ ba trên nhiệt-đái. Hôm mùng 2 tháng năm, khi gió đã tạnh, quan chủa tàu đem kính ra soi thì tính ra như vậy. Tuy thế mà quan chủa tàu, nguyên đã thông-thuộc vùng biển ấy, cho nên thấy tạnh mà cũng bảo chúng tôi nên dự sẵn, kẻo hôm sau có bão lớn. Hôm sau quả có bão thật. Cơn gió nam vừa khởi. Gió ấy kêu là gió mùa (*mousson*). Chúng tôi sợ gió to quá, bèn hạ buồm mũi xuống và kéo buồm trấn gió lên, để gỡ buồm cái cột trước lại. Nhưng bão

(1) Thời bấy giờ chưa đào sông Tô-đi-sĩ-hà, các tàu bè ở Âu-châu sang Á-châu còn phải đi vòng quanh cả Phi châu. Hảo-vọng-giác ở Nam Phi châu, bây giờ thuộc Anh

vẫn to, chúng tôi phải cột súng trên mặt tàu, và hạ cả buồm cái xuống. Tàu bấy giờ dương lênh-đênh ở giữa biển lớn, cho nên chúng tôi cũng nghĩ khôn nhứt là cứ theo chiều gió mà cho chạy thuận là phải. Chúng tôi dóng chặt buồm cái lại, rồi cột lèo vào cọc. Bánh lái quay về đàng gió cho nên tàu khiến cũng dễ. Chúng tôi kéo buồm cái cột giữa lên, thì bị gió mạnh quá buồm rách tả tơi ra cả. Về sau chúng tôi hạ cả cần cái xuống, để tháo buồm lèo ra, phải cắt cả các dây lèo. Mặt biển bấy giờ dữ quá, những ngọn sóng đập nhau ùm-ùm. Chúng tôi

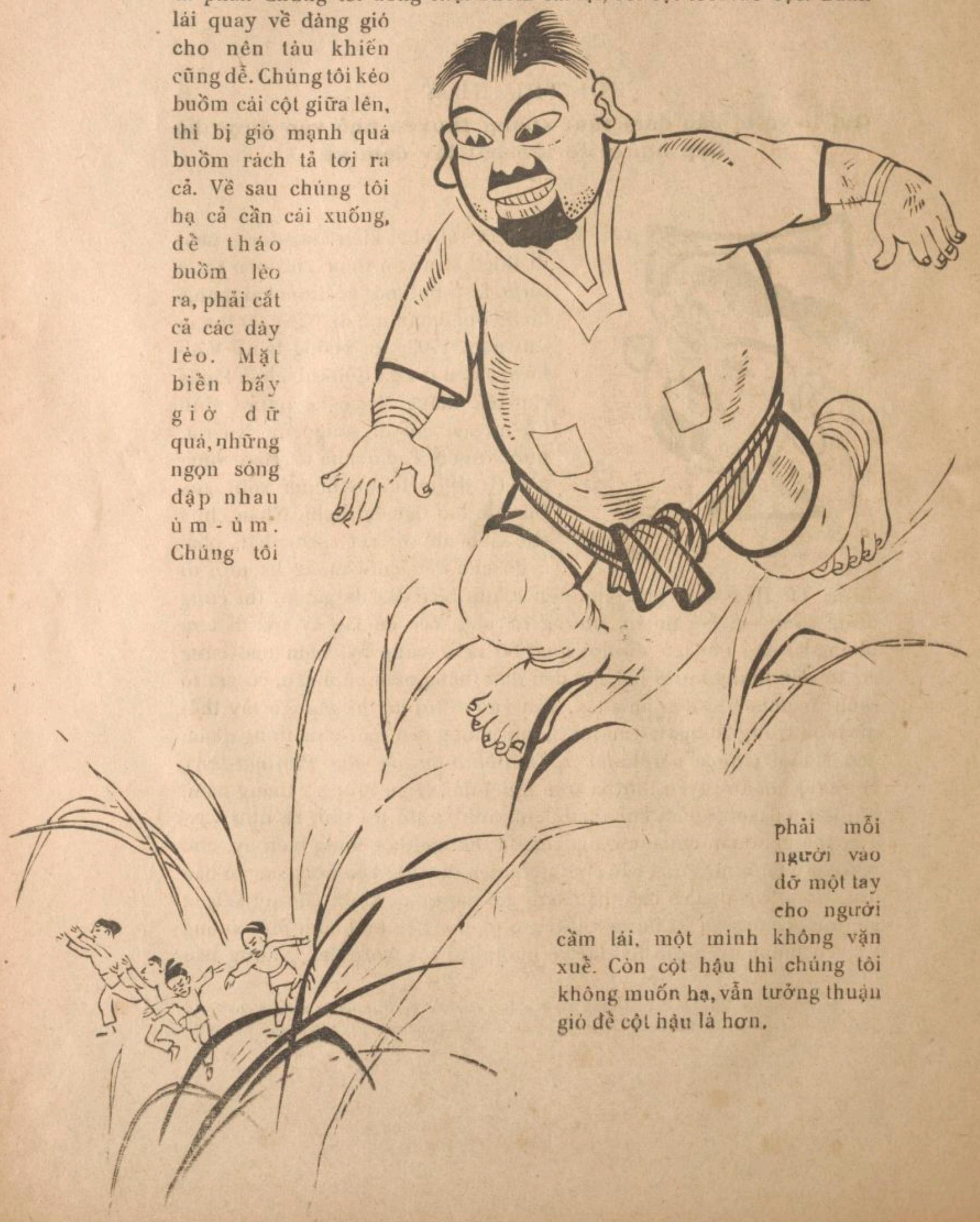

phải mỗi người vào dỡ một tay cho người cầm lái, một mình không vặn xuể. Còn cột hậu thì chúng tôi không muốn hạ, vẫn tưởng thuận gió để cột hậu là hơn.

https://tieulun.hopto.org

Khi cơn bão tạnh rồi, chúng tôi thấy tàu vẫn còn ở giữa biển lớn, bèn lại kéo buồm cái cột trước và buồm cái cột giữa lên, rồi cứ theo chiều gió mà cho chạy. Sau lại kéo nốt cả buồm nhì cột trước cột sau nữa. Phương-châm chúng tôi theo đường đông-bắc; gió thổi từ tây-nam mà lại. Chúng tôi cột dây bên đèn xanh, tháo dây bên đèn đỏ, để chèo tàu cho các buồm đều ăn gió. Trong cơn bão ấy, rồi kế đến cơn gió tây ghé tây-nam, thì tàu chạy chừng được 500 hải-lý về phía đông. Ấy là tôi ước lược như vậy. Còn hỏi những tay thủy-thủ trên tàu, thì không ai biết được là tàu đạt vào địa-châu nào. Lương ăn thì vẫn còn nhiều, tàu không phá nước chỗ nào, quan, lính đều khỏe mạnh cả, nhưng nước ngọt thì khí cạn rồi. Chúng tôi nghĩ chẳng thà cứ cho tàu đi thẳng, thế nào rồi tất cũng đến bộ, còn hơn là quay phía bắc chẳng biết đi đâu.

Đến hôm 16 tháng sáu năm 1703, có một thằng nhỏ leo lên ngọn cột buồm coi thấy đất. Hôm 17 thì quả nom thấy một địa-phương lớn, chẳng biết là đất liền hay là cù-lao. Về phía tay-mặt hình như có bãi cát thè-lè ra ngoài biển, lại có một cái vũng nhưng nông quá, tàu thì từ trăm tấn trở lên không thể vào được. Chúng tôi bèn bỏ neo ở ngoài cách chừng một hải-lý. Chúa tàu cho 12 người xuống một cái xuồng, đem theo chum vại rõ nhiều để thấy nước ngọt thì lấy. Người nào người nấy đem đủ khí-giới đi phòng nguy. Tôi cũng xin phép theo bọn ấy để lên bộ xem phong-cảnh và tìm kiếm xem có gì hay chăng. Khi chúng tôi lên đến bờ, thì chẳng thấy sông, ngòi, suối, thác chi cả, mà cũng không nom thấy vết tích người ở. Bọn họ phải đi lần bờ biển mà kiếm nước. Còn tôi thì một mình đi thẳng trở vào trong đất. Đi được đến một dặm mà chỉ thấy một quãng mênh-mông không đồng không ruộng, hiếm cây hiếm cỏ, chỉ những núi đá lổn-nhổn. Tôi bấy giờ đã thấy nhọc, mà chẳng thấy điều chi đáng xem cho thích, thì tôi cũng đã hơi nản chí, bèn quay trở về, đi la-cà chẳng vội. Chợt nhìn ra thì thấy mấy người ở dưới xuồng đương tất-tả bơi ra, hình như chạy trốn việc nguy-hiểm gì. Sau nhìn ra thì lại thấy một người to lớn lạ lùng đương đi đuổi họ. Người ấy bước chân xuống biển thì nước chỉ ngập đến đầu-gối mà thôi. Mỗi bước chân của người ấy dài gớm-ghê quá. May cho bọn kia đã bơi xuống ra được cách chừng nửa hải-lý rồi. Mà biển ở nơi ấy lại lổn-nhổn những núi đá, thì người to lớn không ra được đến chỗ tàu đậu. Tôi nom thấy vậy thì ú-tè chạy trốn, trèo lên một cái núi đá thật cao mà giốc. Lên đó đứng nom được xa, thì thấy đồng-điền bát-ngát. Một điều làm cho tôi ngạc-nhiên, là cỏ xứ ấy cao lắm, mỗi ngọn cỏ cao tới 20 bộ (*gấp bốn đầu người ta*).

https://tieulun.hopto.org

Sau tôi đi xuống một con đường cái to lắm, là to cho tôi mà thôi, nguyên là một cái bờ ruộng của họ. Tôi đi một hồi lâu, nhưng nhìn sang hai bên thì mù tịt chẳng thấy gì. Số là mùa gặt đã tới, ngọn lúa cao đến 40 bộ (*gấp tám đầu người*). Tôi đi vừa mất một giờ đồng-hồ mới tới đầu thửa ruộng. Ruộng ấy xung quanh có rào, cao chừng 120 bộ. Còn những cây lớn thì to quá, tôi không thể ước lược được là cao bao nhiêu.

https://tieulun.hopto.org

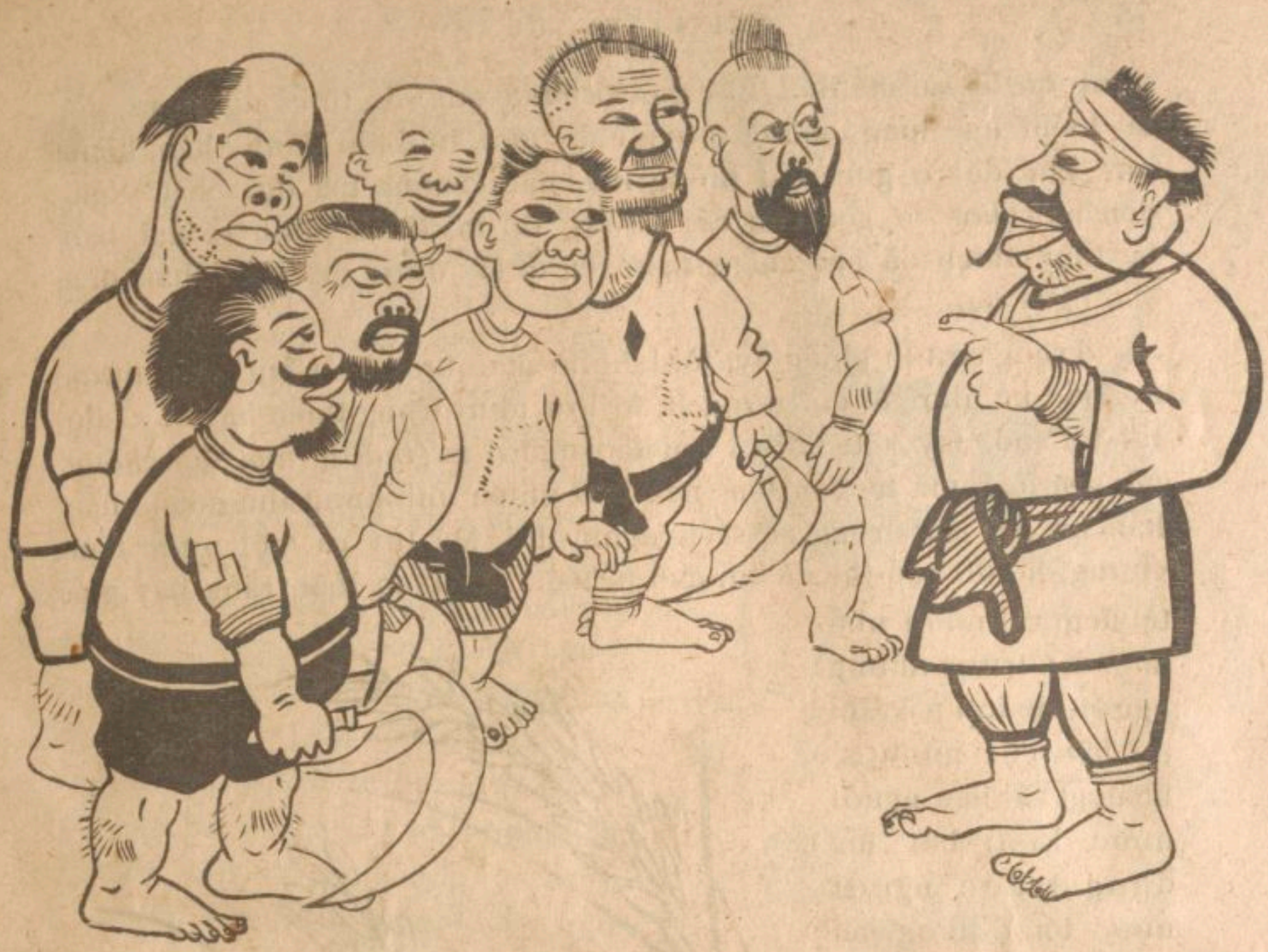

Tôi đương tìm xem có khe rảo để lách ra, thì thấy một người ở thửa ruộng bên cạnh, cũng to lớn bằng người coi thấy ngoài biển khi nãy. Tôi ngước mắt lên coi, thì ước chừng cao bằng một cái gác chuông nhà thờ thường. Mỗi bước đi chừng dài năm sải *(non mười thước tây)*. Tôi sợ khiếp đảm, bèn chạy núp vào trong bụi lúa. Tôi lò mắt ra nhìn, thì thấy y đứng dòm qua giậu, nhìn ngược, nhìn xuôi, rồi hà mồm gọi, tiếng nghe hình như tiếng loa. Kỳ thủy tôi ngỡ là tiếng sấm. Y gọi vậy thì thấy có bảy người cũng to lớn như thế, ở đâu chạy đến, mỗi người tay cầm một cái liềm to bằng sáu cái liềm lớn của ta. Bảy người đó ăn bận không được lịch-sự như người kia, chừng là đứa ở. Thấy chủ bảo gì chẳng biết, rồi thấy bảy người đó đem liềm vào cắt lúa ở trong thửa ruộng tôi đương núp. Tôi liệu phía họ cắt trước mà lánh đi xa, nhưng khó lách quá, vì những cuống lúa cách nhau không đầy một bộ, chi-chít tựa như một đám rừng rậm, khó đánh được đường mà đi qua. Tôi lách mãi mới đến được một nơi lúa bị mưa gió đổ rạp. Đến đó thì chịu không sao lách đi xa được nữa, vì những cuống lúa đè sát với nhau, không sao luồn được vào giữa, mà những cái râu lúa rơi vụn dưới đất, cứng quá mà nhọn quá, đâm rách cả quần áo, lại đâm vào thịt đau lắm. Vậy mà nghe bọn thợ gặt chỉ cách

https://tieulun.hopto.org

minh độ 50 sải mà thôi. Bấy giờ tôi nhọc quá rồi, lử cả người ra, mà lại thêm ngã lòng, chẳng muốn chạy nữa, thôi thì đành thân, kiếm nơi khe đất ở giữa hai luống lúa, nằm xuống mà đợi chết. Nghĩ đến một đàn vợ góa con côi bỏ lại, thì lại trách mình rồ dại, bạn bè thân thích đã bảo chẳng nghe, cứ đi lấy được mà đem thân đến chỗ nguy-nan.

Trong cơn lo phiền ấy, tôi lại nhớ đến nước Li-li-bút. Dân nước ấy thấy kẻ như tôi đã tưởng là to lớn nhứt trong thiên-hạ rồi. Ở đó thì tôi một tay kéo nổi cả hải-đạo người ta *(thật là một tay chống nổi sơn hà)*, mà lại còn làm nên bao nhiêu anh-hùng thủ-đoạn chắc hẳn họ còn ghi trong sử-sách nghìn-thu. Mà tuy cả một nước làm chứng, hồ dễ hậu-thế đã tin cho là thật. Tôi than thân rằng bây giờ tôi đem cái mình nhỏ mọn đến trước những người cao lớn này, thì cái hèn của mình có khác gì cái hèn người nước Li-li-bút mà đứng trước người nước tôi. Nhưng cái khổ đó chẳng qua là một cái khổ nhỏ trong những nạn sau này, vì tôi đã nghiệm thấy

https://tieulun.hopto.org

giống người ta, mình to bao nhiêu lòng càng độc ác bấy nhiêu. Tôi nghĩ đến câu ấy, thì thân này thôi có còn gì mà mong với những quân vũ-phu lực-lưỡng nó bắt mình đây. Nó nuốt mình thì phỏng được một miếng chưa? Nói cho phải, thì các đấng thánh-hiền ngày xưa đã dạy rằng: Lớn với nhỏ chẳng qua là một việc đem cái này tỉ với cái khác, chứ ngoài ra ai lại hơn ai. Cũng có lẽ người Li-li-bút, ngày kia lại gặp kẻ bé hơn mình; cũng có khi giống Khổng-lồ ta gặp ngày nay, đối với giống người nào khác ta chưa nom thấy, thì cũng lại là một dân Li-li-bút mà thôi. Nói của tiêu tội, những tư-tưởng ấy là khi tôi thảo bài du ký này mới nghĩ đến, chứ khi nấp ở trong ruộng lúa nước Khổng-lồ thì cũng chưa nghĩ đến đâu.

Tôi đương nằm thì thấy một người thợ gặt, đi lại còn cách chỗ tôi nằm có 5 sải mà thôi. Tôi e rằng để vậy cho y bước tới nữa, thì một là y giẫm lên chết bẹp, hai là y lấy liềm cắt lúa đụng phải mình tôi thì đứt làm đôi. Cho nên khi y vừa nhấc chân để bước bước nữa, thì tôi sợ-hãi cuống cuồng mà la trời đất lên ầm-ỹ. Tôi la như vậy, thì người cao lớn đứng lại, nhìn quanh nhìn quất, tìm-tòi hồi lâu, sau mới thấy tôi. Thì hai mắt y nhìn tròng-trọc, hai tay chực vồ, khác nào như người bắt rắn bắt cầy, muốn bắt sống mà lại sợ nó cắn. Y dụt-dè một lát, rồi đánh bạo mà thò hai ngón tay kẹp lấy hai mông đít tôi, giơ lên trước mắt để coi. Tôi biết ý không dám cưỡng gì cả, sợ y thấy rẫy mà y buông tay ra, ngã từ trên cao xuống đất (chừng 60 sải) thì chết giập óc. Ngón tay y cặp chặt quá, tôi đau chết cha chết mẹ mà phải để yên cho y làm gì thì làm, không dám cục-cựa. Duy lúc y đã đem lên trước mắt rồi, thì tôi chỉ ngửa mặt lên trời, chắp hai tay lại, mà lạy lấy lạy để, miệng thì khéo khoan tiếng rền-rĩ kêu-ca. Thường chúng ta bắt được con vật gì nhỏ mà ác thì ta sẻo chết đi, tôi sợ người này bắt được tôi cũng làm như vậy, cho nên tôi phải rền-rĩ kêu-ca như thế. Nhưng coi chừng thì y thấy tôi lạy kêu riết, y cũng bằng lòng. Bấy giờ y mới nhìn kỹ

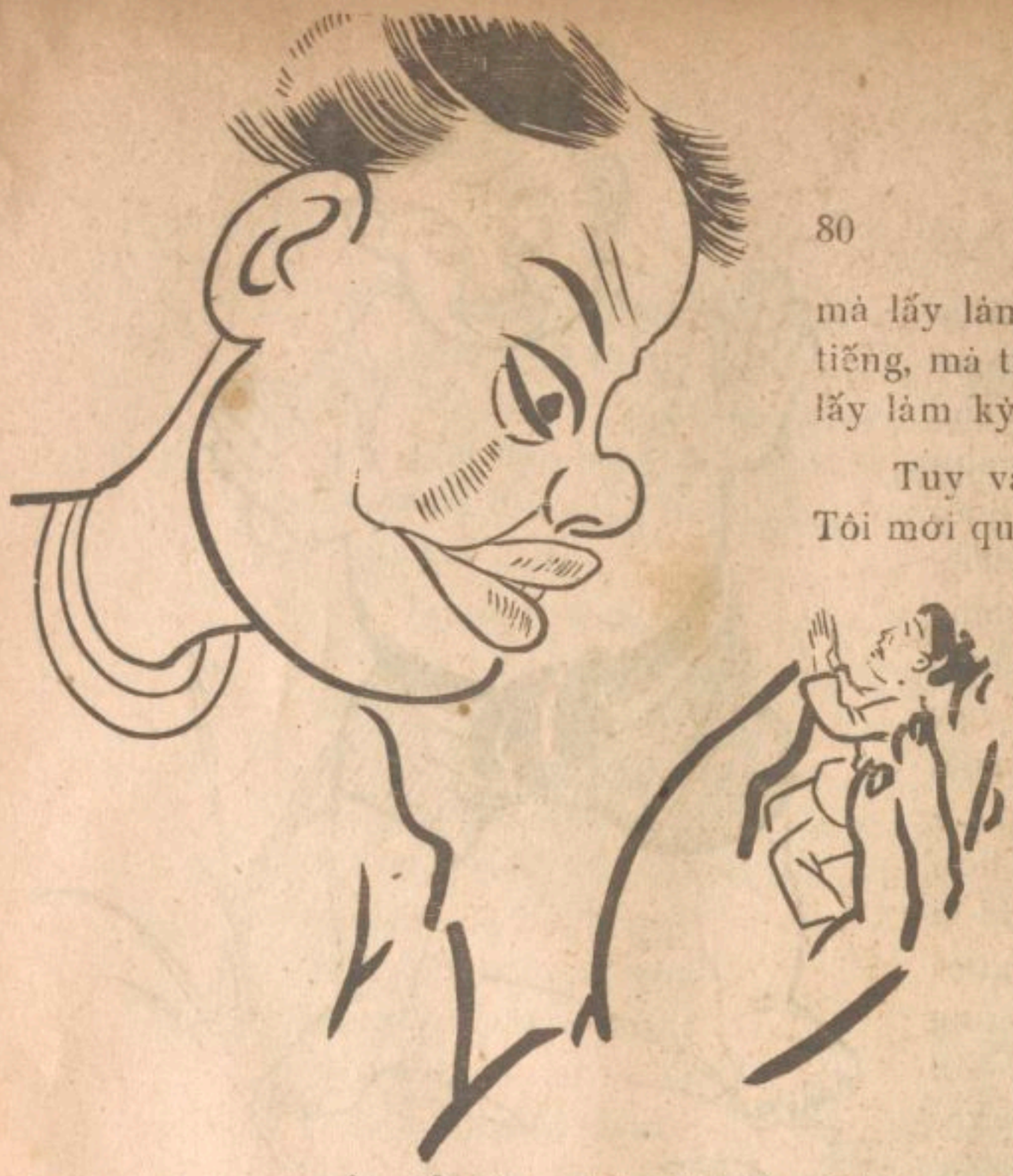

mà lấy làm lạ lắm. Thấy tôi cũng nói ra tiếng, mà tiếng gì y không hiểu, thì y lại lấy làm kỳ nữa.

Tuy vậy mà tôi vẫn rền-rĩ khóc-lóc. Tôi mới quay đầu lại mà dòm ra sau lưng để cho y biết rằng hai ngón tay y cặp mông tôi chặt quá đau lắm. Chừng y hiểu, tôi mới thấy y mở vạt áo ra rồi bỏ tôi vào, chạy mang cho chủ. Chủ chính là người tôi nom thấy trước nhứt ở bên thửa ruộng, tôi đồ là một nhà phú-hộ ở nơi ấy.

Người phú-hộ lấy một cái rơm, to ngang cái gậy ta thường chống mà đi, rồi sẽ gẩy để lật vạt áo tôi lên. Chừng y tưởng là liền với da. Rồi y lại thổi vào đầu tôi để rẽ tóc ra mà coi mặt cho rõ. Đoạn y lại gọi lũ thợ gặt, ý chừng để hỏi xem có ai thấy con vật lạ như tôi ở lúa bao giờ không? Y hỏi xong rồi, sẽ đặt tôi bò xuống đất. Tôi bèn đứng phắt dậy, dủng-dỉnh đi lại một vài bước để tỏ ý rằng tôi không muốn chạy trốn đâu. Bấy giờ họ kéo đông cả đến ngồi xúm quanh chỗ tôi đứng. Tôi ngả mũ ra, cúi chào ông chủ một cách rất lễ phép. Tôi thụp xuống lạy, rồi ngẩng mặt và giơ tay lên trời, miệng nói thật to cho họ nghe tiếng. Xong rồi tôi lại lấy ở trong lưng ra một cái túi đầy những tiền vàng mà dâng ông chủ. Ngài ngửa bàn tay cầm lấy, rồi ngài nâng tay lên tận mắt mà coi xem là cái gì. Ý hẳn xem không ra, ngài mới rút một cái ghim cài ở tay áo ra mà lật đi lật lại đôi ba lần cái túi, vậy mà cũng chẳng biết là cái gì cả. Tôi thấy vậy, bèn ra hiệu bảo ngài ngửa bàn tay để xuống đất, rồi tôi mở túi ra mà đổ vàng vào tay cho mà xem. Trong túi có 6 đồng tiền vàng Y-pha-nho, mỗi đồng ăn bốn bích-tôn, lại có hai ba mươi đồng tiền vàng nhỏ. Ông chủ nhấp nước miếng vào ngón tay rồi lượm một đồng rõ to đem lên tận mắt coi, coi hết đồng này đến đồng khác, mà ra vẫn chưa hiểu là cái gì. Ông bèn bảo tôi nhặt tiền vàng bỏ vào túi, rồi cất túi vào trong bọc.

Bấy giờ ông phú-hộ chừng đã biết tôi là một vật có tư-tưởng, cho nên ngài nói với tôi hoài, nhưng tiếng nói ngài chỉ làm điếc

https://tieulun.hopto.org

tai tôi, khác nào như đứng bên cối chầy máy. Tiếng nói cũng minh-bạch từng tiếng từng vần. Tôi bèn thử lấy nhiều thứ tiếng mà đáp lại, tôi nói thật to, mà ông chủ thì ghé tai xuống tận nơi, nhưng cũng chẳng nghe ra câu gì cả. Chán rồi, ông chủ bảo thợ đi làm, đoạn thò tay vào túi lấy một cái khăn tay ra, gấp đôi lại mà đặt vào lòng bàn tay trái, ngửa bàn tay để xuống đất, rồi ra hiệu bảo tôi nằm lên đó. Bàn tay ngài chỉ dầy độ một bộ, cho nên tôi trèo lên cũng dễ. Khi tôi đã nằm rồi, ông chủ lấy một bên khăn tay đắp lên mình tôi rồi mang về nhà. Về đến nơi, ông chủ gọi bà chủ ra xem, thì bà chủ vừa nom thấy không biết cái gì, sợ-hãi la làng rồi chạy trốn; khác nào như đàn-bà nước ta nom thấy con cóc hay con nhện. Song được một hồi, khi bà đã thấy cách tôi đi đứng thuần-hòa, mà ông lại ra hiệu bảo được tôi, thì bà mới dám lại gần, rồi lại yên mến tôi vô cùng.

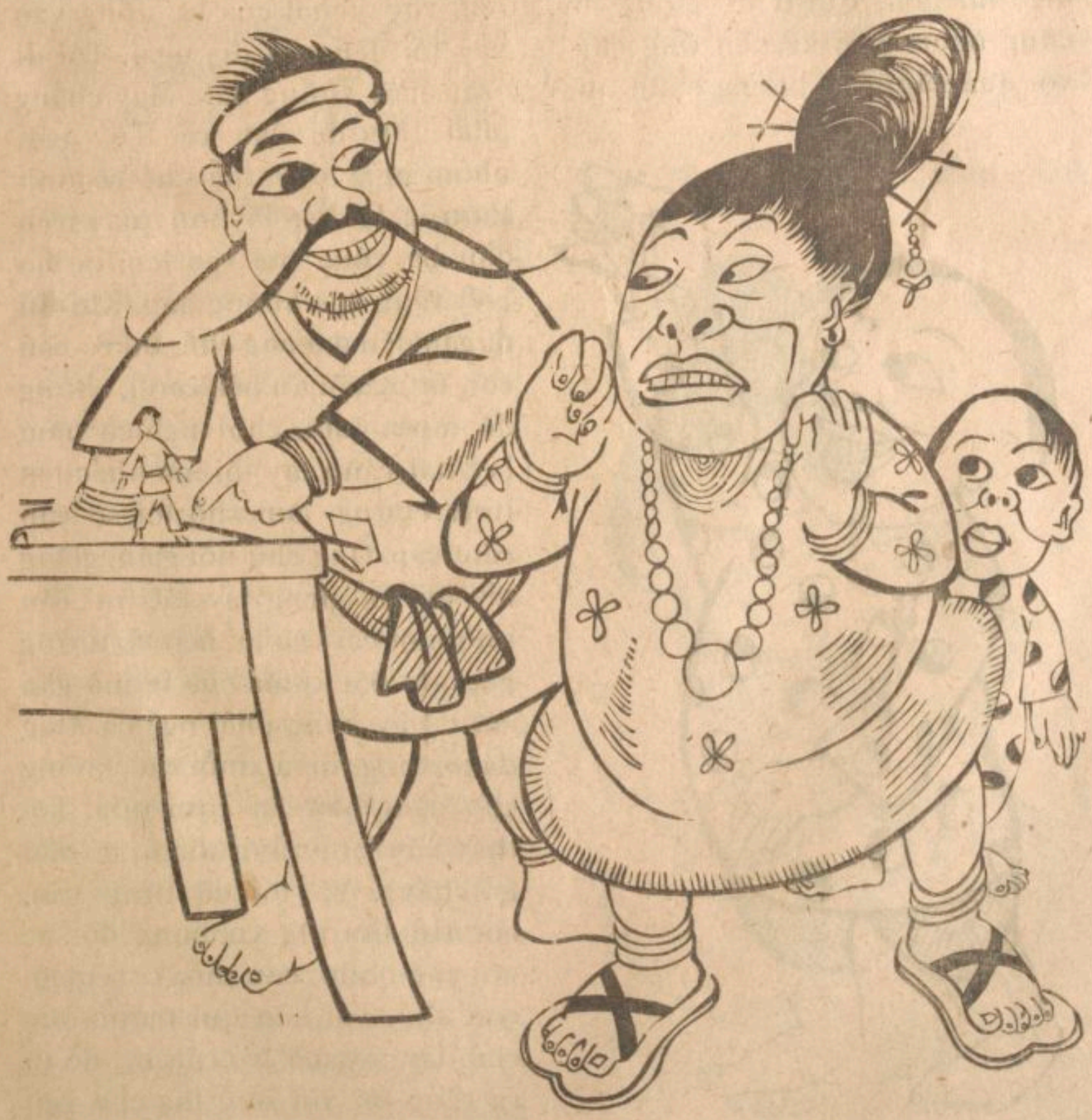

https://tieulun.hopto.org

Bấy giờ đương buổi trưa. Thằng ở dọn cơm ra ăn. Nhà nông-phu ăn uống cũng thanh-đạm, chỉ có miếng thịt rất to thôi, để vào trong một cái đĩa khoát hai mươi bốn bộ. Ông chủ, bà chủ, ba đứa con với một bà cụ già, xúm lại quanh bàn ngồi ăn. Khi họ đã ngồi cả rồi, ông chủ bèn đặt tôi ngồi gần ngài lên trên bàn ăn, cao hơn mặt đất chừng ba mươi bộ. Tôi sợ tè xuống đất, không dám ngồi gần mép bàn. Bà chủ cắt một miếng thịt, và bứt nhỏ một miếng bánh vào trong cái đĩa gỗ con, mà để trước mặt tôi. Tôi cúi rạp tạ ơn bà, và tôi giở dao dĩa của tôi ra mà ăn, thì cả nhà đều thích chí lắm. Bà chủ lại sai con ở đi kiếm cho tôi một cái cốc nhỏ thường dùng uống rượu mùi, tỉ với cốc của ta thì cũng đựng được mười hai cốc rượu bọt lớn, rồi bà rót rượu vào đó cho tôi. Tôi ôm hai tay mới nổi, chúc thọ bà bằng tiếng nước Anh, rồi tôi mới uống. Tôi nói họ nghe không hiểu, thì cả nhà phì cười lên một tiếng vang trời động đất, tôi ngỡ điếc tai mất. Rượu đó giọng tựa giọng rượu chát của ta, uống vào cũng ngon. Rồi kế đến ông chủ lại vẫy tôi đến gần dĩa ngài. Tôi đi vội quá vấp phải miếng bánh mì, ngã sấp mặt xuống bàn. May chẳng phải thương đâu cả. Tôi ngồi nhổm ngay dậy, thấy họ có tình thương, tôi bèn lấy mũ quay trên đầu ba vòng mà reo lên, để họ biết rằng ngã không đau. Khi tôi đi gần đến dĩa ông chủ, thì có cận con út ngài ngồi bên cạnh, chừng độ mười tuổi, chơi nghịch nắm lấy hai cánh tay tôi mà nhấc lên lưng chừng, làm cho tôi sợ run cầm-cập. Ông chủ nổi giận, giằng lấy tôi rồi giang tay tát trái cậu nhỏ một cái vào tai bên tả, tưởng giá một đội kị-mã của ta mà gặp cái tát ấy cũng phải ngã cả. Ông đánh xong rồi lại đuổi cậu, không cho ngồi bàn ăn cơm nữa. Tôi thấy vậy lại e rằng thằng bé oán ta chăng. Vả tôi đã từng trải, con-trẻ thường có bụng độc-ác với con chim, con thỏ, con mèo, con chó. Tôi bèn quì trước ông chủ, lấy tay mà trỏ cậu bé, để tỏ ra rằng tôi xin ông tha cho cậu

https://tieulun.hopto.org

và để cậu ngồi ăn cơm. Ông y lời tôi, cho cậu lại ngồi. Tôi bèn tiến lên mà hôn ngón tay ông gọi là kính tạ

Đương bữa cơm, thì con mèo yêu của bà chủ ở đâu chạy đến, nhảy tót lên lòng bà. Tôi nghe đằng sau, thấy một tiếng réo khác nào như mười-hai cái khung cửi dệt bít-tất cùng chạy đều nhau. Tôi ngảnh cổ lại mới biết là con mèo kêu. Tôi coi cái đầu với một chân thò ra trong khi bà chủ vỗ-về nó, thì tôi ước mình nó bằng con bò ta vậy. Tuy tôi ở bên nay, mà nó ở bên kia bàn, cách nhau chừng năm-mươi bộ, tuy rằng bà chủ đã ôm chặt lấy nó sợ nó vồ tôi, mà tôi coi cái bộ mặt nó dữ dội quá chừng. Cũng may nó không làm gì tôi cả.

Chủ tôi đem tôi để đứng cách con mèo chừng một sải rưỡi. Xưa nay tôi vốn đã từng thấy, phạm gặp các thú dữ, hễ mình chạy hoặc mình sợ hãi, thì thế nào nó cũng đuổi. Cho nên tôi đánh bạo mà tiến lên, chỉ cách nó độ mười-tám tấc. Thì thấy nó lùi, hình như nó sợ mình. Chó thì tôi không kinh lắm. Giữa lúc ấy, có ba bốn con vào trong buồng ăn. Một con chó xù, lớn bằng bốn con voi ta, với một con chó săn cao hơn mà nhỏ hơn.

Lúc ăn cơm xong có một người vú-em bồng đứa trẻ, chừng dầy tuổi tôi vào. Đứa bé vừa nom thấy tôi thì tru-tréo lên một hồi dữ quá. Tiếng nó kêu ví thử ta ở xa bằng từ cầu Luân-đôn cho đến *Chelsea* nghe cũng rõ *(như ta nói ước từ Bạch-mai lên đến ô Cầu-giấy)*. Thì ra nó ngỡ tôi là một cái bóp-ngoe, cái bu-bê, cho nên nó đòi cầm lấy mà chơi. Bà chủ chiều con, mới nhấc tôi lên mà đưa cho thằng bé, thì nó đưa ngay đầu tôi vào miệng mà ngặm. Tôi thấy vậy bèn la làng nước và dãy đành-đạch lên, thì thằng bé sợ buông tôi ra làm cho tôi ngã. Phúc bảy mươi đời mà bà mẹ giơ ngay cái gấu váy lên đỡ được tôi, nếu không thì dễ phen ấy giập ốc. Người vú thấy thằng nhỏ khóc thì đưa cho nó một cái ống, trong đựng đá sỏi buộc vào mình nó, mà lúc-lắc cho nó chơi, nhưng

nó cũng chẳng nín. Cho nên phải dùng đến trước diệu nhứt, là đưa vú ra cho nó bú.

Cơm xong rồi, tôi thấy ông chủ lại đi ra đồng với thợ. Trước khi đi, tôi coi bộ ông nói và chỉ trỏ, thì đồ rằng ông dặn bà ở nhà trông nom tôi cho cẩn thận. Bấy giờ tôi nhọc lắm, lại buồn ngủ dinh cả mắt lại. Bà chủ biết ý, bèn đem tôi vào giường bà mà đặt cho nằm, rồi lấy một chiếc khăn tay trắng mà đắp cho tôi. Cái khăn đó to bằng cánh buồm một chiếc tàu trận lớn của ta.

Tôi ngủ được hai giờ đồng-hồ, chiêm-bao ngỡ là nằm ở nhà với vợ với con. Lúc tỉnh dậy thấy một thân một mình nằm trong một cái phòng rộng tới hai ba trăm bộ, cao từ đất đến trần chừng hai trăm bộ, trên một cái giường rộng mười sải, thì lại càng thêm buồn-rầu tủi phận. Bà chủ chừng đi vắng đâu, đóng cửa phòng gài then lại. Tôi mở mắt ra thì thấy hai con chuột leo qua mùng rồi bò vào giường. Một con bò đến gần mặt tôi. Tôi sợ đứng phắt dậy rút gươm ra mà thủ-hiểm. Hai con chuột cả gan, mỗi con xông một bên mà cắn tôi. May tôi đâm thủng bụng được một con, con kia sợ chạy mất. Tôi làm xong được thủ-đoạn ấy, lại đi nằm cho tinh sức. Chuột nước ấy mỗi con to bằng con chó xù của ta, nhưng nó nhanh hơn và dữ hơn. Thế thì ra phúc cho tôi lại chẳng cởi gươm trước khi đi ngủ. Ví không có thanh gươm đó, thì chắc da thịt này đã vào bụng hai con chuột nước Khổng-lồ rồi.

Được một lát thì bà chủ về. Vào đến phòng bà thấy tôi minh-mảy máu-me, vội vàng chạy đến mà ôm tôi lên. Tôi bèn lấy tay trỏ con chuột chết, và cười-cợt ra mặt đắc-chí, để bà biết rằng tôi không bị thương.

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ II

Chân-tướng cô con-gái ông chủ
Chủ đem tôi lên phố, thấy có một cái chợ
rồi lại đem ra kinh-thành
Kể nỗi dọc đường

Bà chủ tôi có một cô con gái, tuổi mới lên chín, mà đã sớm khôn-ngoan. Hai mẹ con bàn nhau, trước khi tối đến, đem cái giường bu-bê mà sửa soạn cho tôi nằm. Giường đó để vào một cái ngăn rút, ngăn rút đó lại đặt lên trên một tấm ván, treo lên trần nhà, sợ chuột. Về sau tôi chỉ ngủ ở đó mà thôi. Cô con gái khéo chân tay quá, chỉ coi tôi cởi áo một hai lần là biết cởi áo, bận áo cho tôi. Cô thích mặc áo cởi áo cho tôi, cho nên tôi chiều cô mà để làm, chứ không phải là tôi bắt hầu. Cô lại may cho tôi sáu cái áo lót mình kén thứ vải nhỏ nhứt, mà cũng còn như là vải buồm của ta vậy. Việc giặt dịa sống áo tôi, cô cũng giữ lấy chẳng giao cho ai. Vừa làm thợ giặt lại còn làm cô giáo dạy tôi học tiếng. Tôi thấy vật gì không biết trỏ tay thì cô nói tên cho tôi biết. Chẳng bao lâu tôi cần dùng cái gì có thể nói được. Tính-khí cô ấy tốt lắm. Cô đặt tên cho tôi là *Gơ-rinh-đơ-ri-gơ (cũng như chữ nho ta gọi Thù-nhu, người nhỏ xíu)*. Tôi mà toàn được thân cũng là nhờ có cô ấy. Cô với tôi chẳng dời nhau ra bao giờ. Tôi gọi cô là *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ*, tiếng nước ấy nghĩa là người vú nhỏ. Ơn-nghĩa cô, tôi chắc mãn đại chẳng quên được. Tôi hằng mong-mỏi có ngày kia sẽ trả được nợ nuôi-nấng săn-nom, không ngờ đâu vì tôi mà sau hóa ra cô phải tủi phận.

Bấy giờ tiếng đã đồn đi khắp các nơi rằng ông chủ tôi mới bắt được con vật lạ lùng, nhỏ tầy con xi-ba-lắc-cơ-nốc (là tên một con vật xứ ấy to bằng người ta) mà hình-dung cũng tựa như người, lại bắt-chước được người lắm cách, lại có tiếng nói riêng nghe rất kỳ-khôi; học tiếng người đã biết một đôi câu, đi hai cẳng cũng như người, hiền-lành lại dễ bảo; ai gọi thì đến, bảo làm gì thì làm, chân tay mềm dẻo, da trắng như da con gái nhà quan mới lên ba tuổi. Một người phú-hộ ở láng-diềng nghe tin bèn sang nhà chủ tôi mà xem

https://tieulun.hopto.org

thực hay hư. Chủ tôi bèn đem tôi ra để lên một cái bàn, bảo tôi đi lại. Tôi tuốt gươm ra, lại tra gươm vào vỏ. Tôi đến trước khách cúi chào, cứ theo như lời cô con gái nhỏ mà làm. Khách đã có tuổi, mắt lại kém, phải đóng nhỡn-kính lên mà nhìn. Tôi coi bộ không thể nhịn được cười. Cả nhà thấy tôi phì cười, không hiểu ý là cười gì, cũng cười ồ cả lên, làm cho lão ngu-xi ấy đem lòng giận-giữi. Coi hình-thù lão, như có tính hà-tiện. Sau lão khuyên ông chủ tôi nhân ngày phiên chợ đem tôi sang tỉnh khác gần đó, cho thiên-hạ coi lấy tiền. Tỉnh gần đó cách chừng 22 dặm. Tôi thấy người khách với chủ tôi thầm-thì với nhau hồi lâu, lại thấy chỉ trỏ vào tôi, thì tôi đã ngờ ngay tất có chuyện gì đây.

Sáng hôm sau, cô *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ*, nghe thấy mẹ nói, vào thuật lại cả chuyện cho tôi biết. Cô ả ôm tôi vào trong lòng mà khóc như mưa. Cô sợ cho tôi những nỗi xa-xôi cách-trở, những nguy-hiểm dọc đường, những đứa vũ-phu nặng nề chân tay quá, làm cho tôi đau-đớn quẻ-quặt gì chăng. Vả cô lại biết tôi là một đứa thủy-mỵ; tính vốn ưa nhã, lại có liêm-sỉ, cho nên cô thấy nói đem tôi đi phô lấy tiền, thì lo phiền cho tôi quá. Cô phàn-nàn rằng ông bà đã hẹn để tôi ở với cô luôn, mà nay lại trái lời. Đã năm ngoái ông bà cho cô con chiên nhỏ, đến lúc nuôi béo lại đem bán cho nhà hàng thịt. Về phần tôi, thì nói cho phải, tôi cũng chẳng phiền lòng cho lắm. Nguyên trong lòng tôi vẫn không mất hi-vọng rằng có ngày sẽ ra khỏi được nước ấy, cho nên được đi cho biết đó biết đây cũng là một điều hay. Vả tôi lại nghĩ rằng dẫu họ có đem tôi ra chợ phô lấy tiền như con vật quái lạ, cũng chẳng nhục gì, vì giả-sử Đức Hoàng-đế nước tôi mà phải đến bước như

https://tieulun.hopto.org

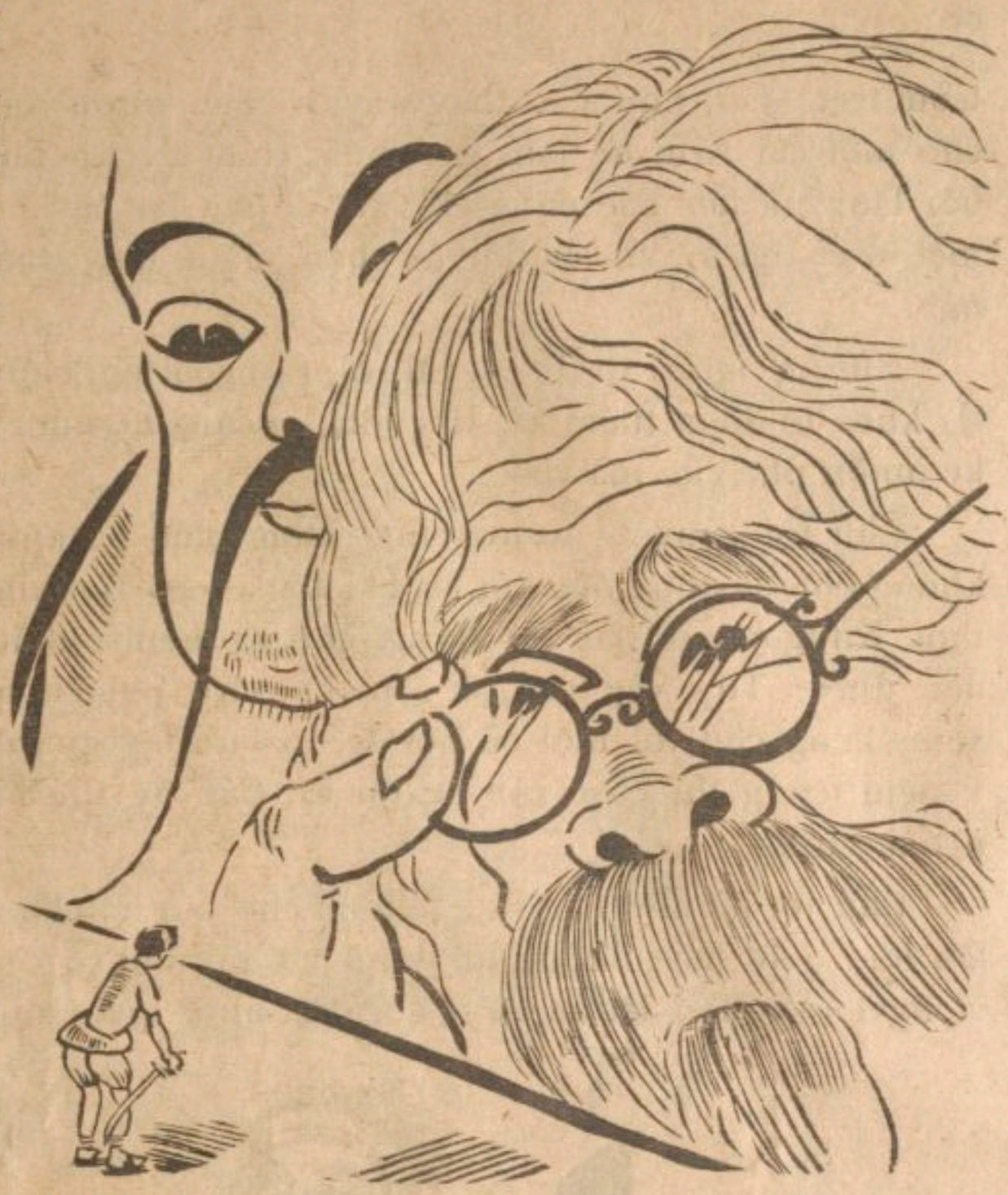

tôi, thì họ cũng đến đem ra đầu chợ cho thiên-hạ coi lấy tiền.

Chủ tôi, nghe lời hàng xóm, nhốt tôi vào một cái rương, rồi đến phiên chợ sau, cùng với cô *Gơ-lum-đan-cơ-lít-sơ* đem tôi sang tỉnh gần Rương đóng kín mít, chỉ giùi mấy cái lỗ hở cho không-khí vào. Cô tôi lấy cái nệm ở giường bu-bê mà đệm vào cho. Tuy vậy mà khi đem đi lúc-lắc tôi mệt quá. Ấy là chỉ đi mất có nửa giờ. Con ngựa mỗi bước đi tiến được chừng 40 bộ, xe lúc-lắc bằng chiếc tàu đi biển gặp cơn phong-ba bão-táp. Đường đi khi xa hơn từ Luân-đôn đến Sanh-tân-ban *(Saint-Albans)*. Chủ tôi xuống ngựa vào một cái quán quen. Bàn với chủ quán hồi lâu, dọn chỗ bày tôi đâu đấy, rồi đi mướn một thằng mõ, bảo nó đi rao trong khắp các phố, mời thiên-hạ đến tại quán « *Chim ưng-xanh* » mà coi một con vật kỳ-quái, không to bằng con *Xi-bơ-lắc-cơ-nốc*, mình-mẩy chân tay giống người như hệt, lại biết nói giăm ba tiếng và làm nhiều trò khéo.

Chủ tôi để tôi trên một cái bàn ở giữa phòng to nhứt trong quán, phòng ấy rộng ước được 300 bộ vuông. Cô *Gơ-lum-đan-cơ-lít-sơ* thì bắc một cái ghế-đẩu đứng lên bên cạnh bàn, vừa để trông nom cho tôi, vừa để sai bảo tôi làm trò. Ông chủ tôi chỉ cho mỗi lần đến ba mươi người coi vào phòng mà thôi, sợ để người vào đông thì rộn-rịp bối rối quá. Tôi theo lời cô truyền bảo, lúc đi bên này, lúc đi bên kia bàn. Cô lại lựa câu mà hỏi tôi để tôi đáp cho chúng nghe. Mấy phen tôi phải quay ra với khách, phải chào phải cúi kể nghìn lần. Cô lại đưa cho tôi một cái « đè », đựng đầy rượu giả làm cốc. Tôi nâng lên chúc thọ khách mà uống. Tôi tuốt gươm ra, múa

https://tieulun.hopto.org

trỏn trên đầu, như các thầy dạy võ bên nước Anh ta. Cô lại đưa cho một cái rơm để làm gạy múa. Hôm ấy tôi phải làm trò mười hai lần, mà lần nào cũng chỉ làm đi làm lại bấy nhiêu trò. Kỳ cho mệt lử cả người, vừa buồn vừa chán, mặt ủ mày trau lại chủ mời cho nghỉ.

Những người được coi tôi rồi, ra ngoài nói chuyện đi đây đi đó, lại khéo tô-điểm thêm kỳ, thiên-hạ lại càng nô-nức, trong lúc nghỉ có kẻ muốn phá cửa mà vào.

Chủ tôi cũng vì tư-lợi chứ chẳng phải có bụng thương gì tôi, không cho ai động đến tôi cả, chỉ trừ có cô *Gơ-lum-đan-cơ-lít-sơ* mà thôi. Xung quanh bàn tôi đứng, ghế và mễ bắc thật xa, không ai với đến được. Tuy vậy mà có cậu học-trò nghịch quá. Đương ngồi xem, liệng cho tôi một củ hột-đề, to vừa bằng quả dưa-bở ta. Giả-sử y ném trúng thì chắc rập óc tôi ra. Cậu ấy tức khắc phải đuổi ra ngoài phòng.

Chủ tôi niêm-yết ra rằng, phiên chợ sau lại cho thiên-hạ coi một lần nữa. Lần này thì chủ tôi đòng cho tôi một cỗ xe êm và tiện hơn, vì ngài thấy lần trước tôi bị sóc mệt nhọc quá, rồi lại phải làm trò

https://tieulun.hopto.org

trong tám giờ đồng-hồ rỏng-rã, đến nỗi xong buổi mệt nhoài không thể đứng vững được nữa, mà hết hơi nói không được nữa. Mà nào về nhà đã thoát nợ. Các nhà quí-phái ở tứ lân nghe thấy tiếng đồn, đều kéo nhau lại nhà chủ tôi đòi xem cho được. Trong một ngày tới ba mươi ngài đem cả các bà, các cô, các cậu đến, tấp-nập từ sớm đến hôm. Thì ra ở xứ ấy cũng như ở nước Anh-cát-lị nhà ta, cũng vô số những nhà dòng sang ăn không ngồi rồi.

Chủ tôi thấy vậy bèn tính cách làm giàu to, mới định đem tôi ra những chốn thành-thị lớn mà phô lấy tiền. Hôm 17 tháng tám năm 1703, nghĩa là khi tôi đi đến xứ ấy đã được hai tháng, ông chủ tôi sắm đủ đồ hành-trang, thu xếp việc cửa việc nhà đâu đó, rồi từ-giã bà

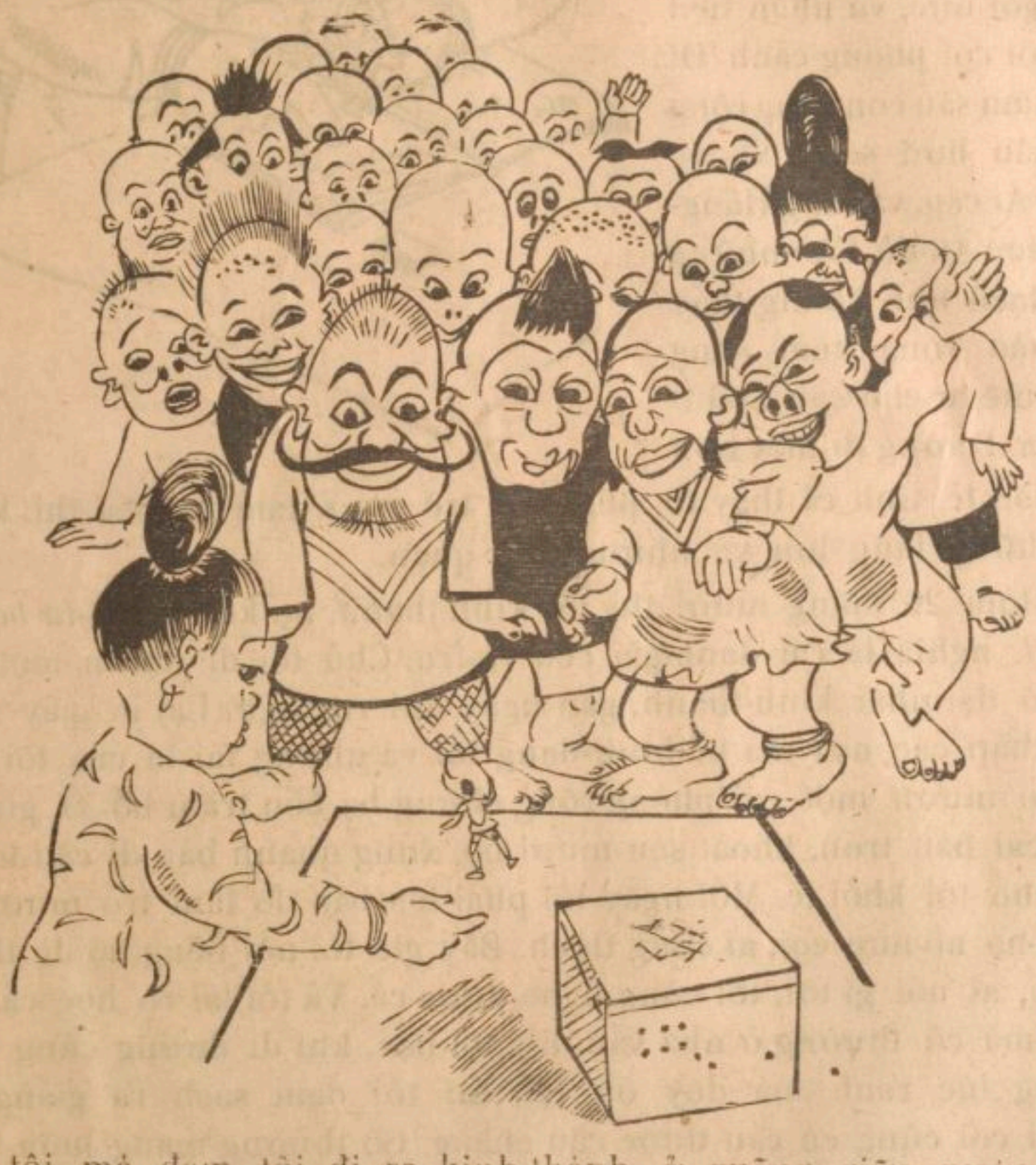

chủ tôi mà đem tôi đi ra kinh-thành, ở quãng giữa nước, cách nơi ở chừng một ngàn năm trăm dặm. Ông với cô thì cưỡi một ngựa, ông ngồi trước cô ngồi sau. Tôi thì đựng trong một cái rương, cô đã kiếm những nỉ thật nhỏ mà mềm lót làm nệm.

Ý chủ tôi thì muốn rằng đi qua tỉnh nào, ấp nào, làng nào đông người, cũng nghỉ lại mà cho thiên-hạ coi. Lại tính đem tôi

vào các dinh quan-lớn, các lâu-đài nhà qui-phái ở gần lối đi, mà cho xem lấy tiền. Mỗi ngày chỉ đi được chừng tám mươi dặm hoặc trăm dặm mà thôi. Cô tôi sợ tôi nhọc quá, giả tảng kêu với cha rằng ngựa kiệu sóc lắm, để cha dừng đi thôi dai. Thỉnh thoảng cô lại mở rương đem tôi ra ngoài e tôi ngốt nực, và nhân tiện cho tôi coi phong-cảnh. Đi qua năm sáu con sông rộng mà sâu hơn sông Ni-lộc nước Ai-cập, và sông Hằng-hà nước Ấn-độ. Còn những suối lạch nhỏ không thấy cái nào rộng kém sông Thái-mê-tư chỗ cầu Luân-đôn ta. Đường đi mất hơn ba tuần-lễ, tính cả thảy tôi phải làm trò mười tám nơi đại-thị, không kể những làng lớn và những nhà quan.

Hôm 26 tháng mười thì tới kinh-thành, họ kêu là *Lô-la bô-lưu-đa-lạt*, nghĩa là cái danh-giá của vũ-trụ. Chủ tôi đi mướn một gian nhà ở đại-nhai kinh-thành, gần ngay nơi vua ngự. Lại in giấy niêm-yết khắp các nơi mà kể hình-dạng tôi và những tài lạ của tôi; chủ tôi lại mướn một cái phòng rộng chừng ba bốn trăm bộ. Ở giữa kê một cái bàn tròn, khoát sáu mươi bộ, xung quanh bàn đi cầu-lơn để giữ cho tôi khỏi té. Mỗi ngày tôi phải lên bàn đó làm trò mười lần, thiên-hạ nô-nức coi, ai cũng thích. Bấy giờ tôi nói tiếng họ đã thông-thông, ai nói gì tôi, tôi cũng nghe được cả. Vả tôi lại có học cả cách viết, mà cô thường ở nhà vẫn dạy tôi học, khi đi đường cũng nhàn những lúc rảnh mà dạy ôn lại, thì tôi đem sách ra giảng cho người coi cũng có câu được câu chăng. Cô thường mang luôn trong mình một quyển sách nhỏ, cũng bằng quyển địa-dư lơn của ta. Sách ấy là sách con gái nhỏ học, cũng là một thứ sách dạo, in tắt để bỏ túi cho tiện. Cô thường đem sách đó ra mà dạy tôi học chữ cái và tập đọc rồi giảng nghĩ .

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ III

Tôi phải vào trước điện
Hoàng-hậu mua đem tâu trình
Tôi được nghị-luận với các quan bác-si
Vua ban cho nhà ở
Hoàng-hậu có lòng thương
Giữ danh-giá cho nước nhà
Cãi nhau với thằng lùn của Hoàng-hậu

Tôi phải làm trò mệt nhọc quá hóa ra khặc-khừ chẳng được mạnh khỏe. Mà chủ tôi càng được nhiều tiền càng khát tiền. Tôi ăn mất ngon, ngủ mất say, người gầy như con mắm. Chủ tôi thấy vậy, sợ sắp chết, thì lại càng đem phô cho nhiều, kẻo sợ để không giờ nào thiệt mất giờ ấy. Trong khi chủ tôi đương tính cán như vậy, thì có một viên quan thị-vệ trong triều ra đón chủ tôi phải tức-thì đem tôi vào Nội làm trò cho Hoàng-hậu cùng các Mệ coi. Trong các Mệ đã có mấy bà đi coi rồi, về triều bẩm thuật lại những trò quái-lạ, lại khen mặt tôi xinh-đẹp, dáng đi tôi dịu-dàng, chỉ-khỉ tôi cao-nhã. Mẫu-hậu và các Mệ thấy cách-điệu tôi thì bằng lòng lắm. Tôi qui xuống tâu xin phép hôn chân thì ngài lại giơ cho ngón tay út, tôi bèn ôm lấy mà đặt môi hôn một cách rất lễ phép. Ngài hỏi thăm nước tôi ở đâu, tôi đã đi những nơi nào rồi. Tôi bèn hết sức tâu đáp rõ-ràng. Ngài lại phán hỏi: tôi có muốn được ở chốn triều-đình chăng? Tôi bèn lạy xuống tận mặt bàn mà tâu rằng tôi đã đem thân làm nô-lệ chủ tôi; không có quyền định việc ấy, nhưng ví thử quyền ở tôi, thì gi cho bằng được đem thân làm tôi Quốc-mẫu. Ngài bèn phán hỏi chủ tôi có muốn bán chăng? Chủ tôi bụng đương lo tôi sắp chết, mà thấy Ngài hỏi mua, mừng lắm, chỉ tâu xin có một nghìn đồng tiền vàng. Ngài sai nội-thị đem ra trả ngay. Bấy giờ tôi lại qui tâu: Mẫu-hậu đã gia ơn Trời Biển mà cho kẻ hạ-thần được vào làm khuyển-mã chốn Cung Điện, thì hạ-thần lại dám ngửa mong lượng Thánh thương cả đến ả *Gơ-lum-đan-cơ-lít-sơ* đã hết sức săn nom cho thân mọn hạ-thần được vẹn bấy nhiêu lâu, nay xin lại cho vào làm tôi-tớ, để hôm sớm coi sóc cho

https://tieulun.hopto.org

hạ-thần. Ngài chuẩn ngay cho và Ngài phán hỏi phủ-hộ thì cũng mừng mà thuận ngay, vì mấy chốc đã có con được vào chốn triều-đường hầu-hạ. Cô ả thì mừng-rỡ khôn xiết kể. Khi chủ tôi từ Hoàng-hậu đi ra về, lại còn đến kể ơn với tôi rằng vì có gã tôi đã được qua cửa nhà vua. Tôi chỉ cúi đầu mà tạ-tạ một cách phỏng-tứ.

Hoàng-hậu có ý nhìn thấy tôi lạnh-lẽo mà từ-biệt chủ cũ, thì Ngài phán hỏi tôi vì cớ làm sao? Tôi bẻn tâu rằng: Tôi đối với chủ-ông, chỉ nợ nhau có cái ơn không nỡ sẻo chết một con vật nhỏ vô tội mà thôi. Mà ơn ấy kể ra tôi vừa đi làm trò cho gã lấy tiền, gã lại vừa đem bán tôi được bấy nhiêu của, thì cũng đã là trả nợ. Vả mình mỏng tôi mang bệnh gầy mòn, chẳng qua cũng là bởi phải làm nô-lệ khổ-sở, một ngày lòng-rã chín mười lần ra làm trò

https://tieulun.hopto.org

cười cho lũ dân ngốc. Mẫu-hậu nay mua được tôi về, mất có bấy nhiêu đồng, cũng là bởi chủ-ông tưởng tôi đã sắp mãn kiếp long-đong. Nhưng phúc cho tôi, từ nay được đem thân tựa bóng Mẫu-hoàng là chí nhân-từ, chí quảng-đại, là cành hoa tô-điểm cho Tạo-hóa, là hòn ngọc quí-báu của nhân-gian, là mẹ đáng kính đáng thờ của muôn họ, là chim Phượng ở trong Vũ-trụ, thì cái lo của chủ cũ tôi, quyết hẳn sẽ nên điều lo hão. Tôi mới được vào thừa long-nhan cũng đã đủ thêm phấn-trấn cho tấm lòng ngán-ngẩm rồi.

Đó là mấy câu giáo-đầu trong lời sớ tấu của tôi, đây tôi dịch lại thì như vậy, chứ khi tôi tâu thì lời-lẽ văn-từ sai mẹo lắm nơi, mà ngắc-nga ngắc-ngứ, chứ đâu được trơn tuột như vậy.

Vả Hoàng-hậu ngài cũng chẳng chấp chi những lỗi văn-chương đó, ngài thấy con vật nhỏ như tôi mà nói năng có nghĩa thì ngài lấy làm kỳ. Lập tức ngài ôm lên tay mà đem tâu trình Thiên-tử. Bấy giờ đã tan buổi chầu. Thánh-giá đã ngự về Cung. Hoàng-đế, tính vốn nghiêm-trang, mặt thường ít cười, kỳ thủy ngài chưa coi tỏ mặt tôi, thấy Hoàng-hậu vội-vã đem tôi vào, thì Ngự lạnh-lẽo mà phán hỏi: Chứ khanh phải lòng con *Xi-ba-lắc-cơ-nốc* này từ bao giờ đó? Hoàng-hậu vốn có tài ứng-biện, bèn sẽ dặt tôi xuống bàn viết của vua mà truyền cho tôi phải tâu để Thiên tử biết căn-do. Tôi vừa mở miệng tâu mấy lời, thì ả *Gơ-lum-dan-cơ-lit-sơ* đương đứng ngoài cửa phòng, dám mạn lẽ chạy tọt ngay vào mà kể hết gốc-tích cha ả bắt được tôi ngoài ruộng thế nào.

Thiên-tử vốn là người học rộng ở trong nước, lại thông triết-học, toán-học. Khi ngài đã nhìn gần tôi rồi, đã thấy cách tôi đi đứng rồi, nhưng ngài chưa nghe thấy tôi nói, thì ngài còn ngờ cho tôi là một cái máy, ai khéo chân tay đã chế ra, khác nào như cái máy quay thịt để nướng, hoặc máy đồng-hồ. Nhưng đến khi ngài đã nghe tôi nói chuyện, mà câu nói lại có nghĩa-lý, có tư-tưởng, thì ngài giật mình lấy làm lạ lắm.

Tức-thì ngài phán đòi ba quan bác-sĩ vào (Nước ấy có tục rất hay, các quan bác-sĩ phải cắt lượt nhau, cứ mỗi tuần mấy viên phải

https://tieulun.hopto.org

ứng chực trong cung, xem Vua có phán hỏi điều gì chăng). Ba quan-lớn xem đi xem lại mặt tôi rồi, mỗi ông luận một cách. Duy ba ngài cùng nói rằng tôi là một quái-vật, chứ không phải theo phép thường Tạo-hóa mà sinh ra, vì tôi không có cơ-thể bảo-tồn tự-nhiên, nghĩa là : hoặc lanh-lẹ như con khỉ hoặc biết leo cây thoăn-thoắt như con vượn, hoặc biết bới đất dào lỗ mà ẩn như con thỏ, mới là một vật sinh ra theo phép thường Tạo-hóa. Các ngài xét hai hàm răng tôi, thì cho là một loài ăn thịt.

Một người quyết rằng tôi là một cái thai tiểu-sản chưa thành người, nhưng hai viên kia không chịu, nói rằng tôi đủ tứ-chi, mà lại đã sống được lâu năm rồi, coi người tôi giả-giặn, mà đem kính hiển-vi ra soi vào mặt, lại có đủ râu-ria. Không ông nào dám cho tôi là người lùn, vì đem người lùn xứ ấy ra mà tỉ, tôi cũng còn bé quá. Thằng lùn của Hoàng-hậu, là thấp bé nhứt nước, cũng cao được ba mươi bộ. Các quan bác-sĩ bàn-bạc mãi rồi sau kết luận rằng tôi là một loại *Ren-ba-lum-xin-cát*, cắt nghĩa đen là *Trò dỡn*

của Tạo-hóa. Lời kết-luận ấy vả lại hợp với những tối-tân tư-tưởng của các môn triết-học Âu-châu ta. Các tiên-sinh thời nay, không chịu lẽ mầu-nhiệm, cho là một cách gỡ ngu của môn thầy *A-li-tư-đa-đích* ngày xưa. Hay thay! học-vấn người ta mỗi ngày thêm tiến-bộ.

Tôi thấy các ngài luận bậy thế, thì tôi xin vào tâu Vua mà cãi: «Muôn tâu Bệ-hạ xét cho, kẻ hạ-thần là dân một nước có kể hàng mấy mươi triệu con người cũng như hạ-thần cả, có nam, có nữ. Động-vật, thực-vật, nhà-cửa, cũng vừa tầm với hạ-thần, cho nên hạ-thần ở nước nhà cũng có cơ-thể bảo-tồn tự-nhiên, cũng kiếm ăn được, cũng có cách doanh-sinh như là mọi người trong nước của Bệ-hạ.» Các quan nghe tôi nói vậy thì mỉm cười mà tâu rằng, chẳng qua tên phú-hộ dạy tôi nói vậy để đối kẻ ngu. Thiên-tử vốn là bậc chí cao-minh, tức-thì cho các quan bác-sĩ đi ra, rồi Ngài cho đòi chủ cũ tôi vào. May lão phú-hộ bấy giờ còn ở kinh-thành. Ngài phán hỏi chủ cũ tôi một hồi, rồi ngài đem đối-cứu chủ tôi, với tôi, với cô nhỏ. Khi Ngài đã cứu rồi, thì Ngài cho lời nói tôi có lẽ là thật. Ngài bèn gửi Hoàng-hậu giữ gìn lấy tôi cho cẩn-thận. Ngài thấy tôi với cô *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ* được ý với nhau, thì Ngài cho phép cô cứ ở mà coi sóc cho tôi.

Hoàng-hậu truyền cho thợ mộc đóng lấy một cái hộp, làm phỏng cho tôi ở, kiểu-mẫu thì cứ theo ý tôi và ý cô *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ* mà làm. Thợ đóng trong ba tuần-lễ thì xong được cái hộp đó, dài rộng mỗi bề mười sáu bộ, cao mười hai bộ, phân làm hai ngăn, có cửa ra vào và có cửa sổ.

Lại sai một tên thợ khéo đóng đồ chơi nhỏ, làm cho tôi hai cái ghế bằng thứ gì tựa như ngà, với hai cái bàn, một cái tủ, rồi Hoàng-hậu lại cho đi kiếm những thứ vóc nhiễu nhỏ nhứt trong nước để may áo cho tôi. Ngài thích nghe tôi tâu chuyện quá, bữa cơm nào cũng bắt tôi phải hầu gần. Ngài bảo đóng cho tôi một cái bàn, một cái ghế, kê bên bàn Ngài ngự-thiện. Cô *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ* thì Ngài cho đứng lên một cái ghế bên cạnh, để phục-dịch cho tôi.

Một hôm Hoàng-thượng nhân khi ngự-thiện cùng bàn với Hoàng-hậu, mới phán hỏi tôi về phong-tục, tôn-giáo, pháp-luật, chính-trị, văn-chương bên Âu-châu. Tôi gắng sức mà đáp để Ngài dễ hiểu, Ngài trí đã cao-minh, xử-đoán lại chính-đính lắm, nhiều câu Ngài phán-luận tôi lấy làm đúng quá. Nhân tôi có tâu Ngài, bên nước Anh ta có hai đảng, thì Ngài phán hỏi tôi về đảng Duy-tân hay là đảng Thủ-cựu, rồi Ngài lại ngảnh lại hỏi quan tể-tướng ngồi sau lưng Ngài, tay cầm một cái hốt trắng, cao bằng cái cột cờ ở trước Ngọ-môn nước

https://tieulun.hopto.org

ta. Ngài phán rằng: « Than ôi! Ngươi nghĩ đó mà coi, cái lớn-lao của người ta thật là nhỏ-nhen quá. Đến như giống sâu-bọ mà cũng có cao-vọng, cũng có thứ-bậc, có quan-tước. Mình đeo những giẻ mụn xanh đỏ cho nó đẹp, cái hang, cái lồng, cái hộp cũng gọi là cung-thất; cũng có cách hoành-hành, lễ-phép, có phẩm-tước, có chức-vị, có việc lo-nghĩ, có tình-dục như là chúng ta. Ở nước họ, cũng yêu, cũng ghét, cũng lừa, cũng phản nhau, khác nào như ở đây chưa!» Đó là nhân tôi kể chuyện nước Anh tôi mà Thiên-tử Ngài phán-luận như vậy, tôi nghe thấy Ngài nói bỉ nước Anh-cát-lị tôi, là thấy thiên-hạ trong các mỹ-nghệ, là chúa-tể Ngũ Đại-dương, là nước cầm cân phân-xử cho các liệt-cường Âu-châu, là sự vẻ-vang của hoàn-cầu, mà Ngài lại khinh đãi như vậy, thì tấm lòng ái-quốc của tôi ở đâu như gợi ra, tức giận quá.

Mà tôi tức giận nhứt là thằng lùn của Hoàng-hậu. Nguyên xưa nay nó là thấp bé nhứt trong nước, nay nó gặp được tôi nhỏ hơn, thì tự hồ như nó có chí kiêu-hãnh ngang mắt trái tai tôi quá. Nó thường quắc mắt mà nhìn tôi một cách bỉ-báng khinh-nhờn, cả ngày nó chỉ chế tôi mặt quắt bằng hai ngón tay tréo. Tôi thử nó chẳng làm gì được, tôi chỉ kêu nó bằng *Anh*. Một hôm, đương bữa cơm, thằng lùn tinh-danh ấy, nhân khi tôi nhăng, nhấc tôi lên mà ném vào bát sữa rồi chạy. Tôi ngã vào sữa ngập tới mang tai, phúc mà biết lội, không thì chết đuối phen ấy. Cô *Gơ-lum-dan-cơ-lil-sơ*, giữa lúc ấy đứng tận đầu kia phòng. Khi Hoàng-hậu biết tin, thì Ngài luống-cuống cả lên. Duy cô *Gơ-lum* chạy lại mà sẽ tay khéo vớt được tôi lên. Bấy giờ tôi đã nuốt đến năm sáu ngụm sữa rồi. Ngài phán đem tôi

https://tieulun.hopto.org

vào giường nằm. Tôi không bị xây xát đâu cả, chỉ hỏng mất một cái áo mà thôi. Thằng lùn thì bị đòn đau. Tôi được đứng coi đánh nó, lấy làm thỏa dạ lắm.

Bây giờ tôi lại xin kể qua để các ngài biết địa-chí nước ấy một đôi chút. Tôi đi coi được đến đâu xin kể đến đấy, không dám quyết rằng đủ. Nước dài chừng ba nghìn dặm, rộng chừng hai nghìn rưỡi dặm. Như thế thì biết các nhà chuyên địa-dư bên nước ta nói rằng từ Nhật-bản sang cho đến Mỹ-châu chỉ có biển mênh-mông, thật là nói sai. Tôi vẫn đồ rằng ở quãng đó tất có một địa-châu nữa để đối với nước Tàu cho cân (1). Vậy thời nên sửa các địa-đồ lại mà vẽ thêm nước Khổng-lồ này vào phía tây-bắc châu Mỹ. Các nhà chuyên địa-dư có hỏi thì tôi xin sẵn lòng mà chỉ bảo cho. Nước ấy là một giọi đất (bán-đảo). Mặt bắc có một rặng núi cao chừng ba vạn bộ, nhiều núi lửa lắm, không thể tới gần được.

---

(1) Ở thời ông *Swift* đặt ra truyện này, địa-dư chưa học được tinh-tường, điều ấy còn nghi-hoặc, cho nên ông *Swift* mới nói như thế, giả-sử trúng thì thật là đoán cao, tuy ngồi nhà mà cũng có công với hậu-thế như ông *Christophe Colomb* tìm ra châu Mỹ. Nhưng bây giờ đã biết ra rồi, thì quả từ Nhật-bản sang Mỹ-châu không có địa-châu nào, chỉ có Thái-bình-dương rộng mênh-mông.

https://tieulun.hopto.org

Những bậc bác-sĩ thông-thái nhứt trong nước ấy cũng không biết được rằng ở bên kia rặng núi cao dân ở ra thế nào, mà chẳng biết có dân ở hay không? Trong khắp cõi không có cửa biển nào. Những cửa sông thì nhiều núi đá cao mà nguy-hiểm lắm, sóng lại dữ quá, không tàu bè nào tới gần được, cho nên nước ấy không thông-thương được với nước nào khác nữa. Sông lớn thì lắm cá tốt, cho nên không ai phải đánh cá ngoài biển. Và cá biển tất cũng giống cá biển các nước khác, thì nhỏ quá, người nước ấy không thèm dùng đến. Thế thì tất Tạo-hóa sinh ra những cây to, súc-vật lớn, chỉ riêng cho một nước ấy mà thôi. Về sự đó thì tôi xin để các nhà triết-học nghị-luận. Duy thỉnh-thoảng họ cũng ra bờ biển đánh cá voi, là một thực-phẩm rất quí của họ. Tôi đã được nom thấy một con cá voi to lắm, một người nước ấy phải ỳ-ạch mới vác nổi lên vai. Cũng một đôi khi người ta bỏ vào thúng mà quẩy đến bán tại kinh-thành. Tôi đã được coi thấy một đĩa bày nguyên cả con cá voi để Vua ngự dụng.

Dân ở đông lắm. Trong nước cả thảy có năm mươi mốt thành-phố lớn, gần một trăm thành-phố nhỏ, còn những thôn xã thì nhiều lắm tôi không biết đâu mà kể được. Nay tôi chỉ xin tả một chốn kinh-thành *Lô-lu-bô-lưu-đa-lạt* mà thôi. Thành ấy lập ở trên một con sông đi xuyên ngang, phân làm hai đoạn gần đều nhau. Từ đầu này đến đầu kia tính dài được ba *cơ-long-cơ-lung* (chừng 54 anh-lý), mà bề rộng thì được hai *cơ-long-cơ-lung* rưỡi. Đó là tôi đo ở địa-đồ nhà Vua mà tính ra. Địa-đồ ấy dài 100 bộ, tôi tâu xin, Ngài mới phán thị-thần trải xuống đất cho tôi đo.

Cung Vua ngự không có hình nhứt-định. Mấy tòa chắp nối lại với nhau mà thành ra một dám to xung quanh được chừng bảy anh-lý ta. Mấy phòng lớn nhứt, cao từ đất đến trần hai trăm bốn mươi bộ, dài rộng vừa khoảng.

Ngài ban cho cô *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ* một cỗ xe để đem tôi đi chơi coi các phố-phường, các dinh-thất. Tôi ước phỏng cỗ xe ấy vuông vừa tầy phòng hội-nghị ở Nghị viện xứ ta, nhưng bề cao thì không bằng. Một hôm chúng tôi bảo xe dừng lại trước mấy nhà hàng để vào coi, thì một lũ ăn xin kéo nhau đến trước cửa xe, làm cho mắt tôi phải nom thấy một cái cảnh gớm-ghê, mắt người Anh chưa từng ai nom thấy bao giờ. Chúng nó có tàn có tật, què-quặt dơ-bẩn, mình-mẩy dầy những mụn nhọt, sâu quảng, những bọ nhung-nhúc, mà lại to thì ta coi gớm quá, xin các ngài xem sách liệu lấy trí mà đoán, chứ bắt tôi phải tả cái cảnh gớm ghê ấy ra làm gì.

https://tieulun.hopto.org

Tôi nhân dịp hôm ấy, về sau lại còn nhân mấy dịp khác nữa, có nghiệm ra được một điều, tưởng kể ra đây cũng không vô ích, bởi vì là một điều rất nên biết cho kẻ muốn biết cái chân-tướng muôn vật trong Tạo-hóa.

Tôi nhìn những người ở kinh-thành nước Khổng-lồ, đàn ông cũng vậy mà đàn bà cũng vậy, thì biết rằng những tàn-tật, những cái thô-kệch ở trong thân-thể người ta, thường con mắt ta không coi thấy, phải có kính hiển-vi làm cho to ra thì mới biết. Có nhiều mặt như ta cho làm xinh làm đẹp, mọi khoảng có tầm có thước, nào mắt, nào mũi, nào mồm, nào cằm, nào má, nào trán, ta nhìn sướng mắt đến nỗi dùng bao nhiêu tiếng hay mà khen tưởng cũng không xiết được. Vậy mà ví đem kính hiển-vi ra soi, thì chắc gớm-ghê quá. Cái da kia ta ngỡ nhẵn thin-thín, nhoáng tuyết nhung như thể da trái-đào, hóa ra phồng-phiu, nhăn-nheo, đó nốt ruồi đây nốt rỗ, đem kính soi vào, so tầy cái đĩa một. Tôi xin các bà các cô ở bên nước tôi, chớ oán tôi vì câu nói thật đó. Vả bà nào cô nào chúng tôi đã gọi rằng đẹp, thì lựa phải e rằng có mắt khác coi ra xấu, vì mắt ấy bao giờ mà được nom thấy các bà các cô. Các bà các cô có nhan-sắc khuynh-thành, có làn thu-thủy, có nét xuân-sơn, chỉ cốt có một điều là người đời chịu là nhan-sắc, dẫu làn thu-thủy, nét xuân-sơn, trong chân-cảnh Tạo-hóa có là một cảnh quáng-lòa cũng chẳng làm sao. Thế mới biết, hiền-nhân quân-tử đời xưa, có ông dạy rằng muôn vật chẳng có chi là xấu cả, phàm đã ở tay thợ tạo đúc nên tất là cực-điểm. Khen thay cổ-nhân khéo nói, nói như vậy quyết là phụ-nữ phải phục theo. Nói thì nói vậy, như người đời xưa hẳn cũng biết thừa ra cái thật là thế nào. Nhưng dẫu các bậc hiền-nhân quân-tử, khi đã ngắm đến gái đẹp khuynh-thành, thì tất cũng ngắm bằng mắt thịt mà thôi, bấy giờ là người phàm không phải là bậc hiền-triết nữa.

Hoàng-hậu thường hay phán hỏi tôi về những việc tôi đi du-lịch các biển ngày trước. Khi Ngài coi bộ tôi buồn, thì Ngài hết sức khuyến-giải. Một bữa kia, Ngài phán hỏi tôi có biết khiến một cánh buồm với một tay chèo chăng? Ngài nghĩ cách tiêu-khiển ấy có lẽ là một cách thể-thao hay cho tôi. Tôi tâu rằng việc buồm chèo tôi có biết. Tuy chức-phận tôi là một người thầy-thuốc ở tàu, nhưng nhiều phen đã phải làm việc thủy-thủ. Nhưng tôi không rõ hai nghề ấy ở xứ này có như ở xứ tôi chăng, vì chiếc ghe nhỏ ở xứ này cũng lớn tầy một chiếc đại-chiến-thuyền của chúng tôi. Vả một chiếc thuyền mà đóng nhỏ cho vừa mình tôi, e không chịu được gió to sóng lớn trên những sông xứ ấy. Mẫu-hậu bèn phán rằng nếu tôi muốn chèo thuyền chơi, thì Ngài sẽ truyền đóng cho một chiếc

https://tieulun.hopto.org

thuyền nhỏ và sẽ kiếm cho một nơi êm sóng gió mà thả thuyền. Tôi tạ ơn và xin nhận. Ngài bèn phán cho một tên thợ mộc theo như lời tôi mà đóng một chiếc thuyền nhỏ đủ cả buồm lèo, tám người như tôi ngồi được. Khi thuyền đã đóng rồi, Ngài lại truyền đóng lấy một cái thùng gỗ, dài ba trăm bộ, rộng năm mươi bộ, sâu tám bộ, trong gắn hắc-in để nước khỏi rỉ ra ngoài. Thùng ấy làm đoạn rồi kê xuống đất, áp vào tường, ở một phòng ngoài Chính-cung. Gần đáy thùng có một cái ống tháo, dùng hai người gánh nước đổ vào, chừng độ nửa giờ thì đầy. Đó là nơi họ cho tôi chèo thuyền chơi và để làm cuộc tiêu-khiển cho Hoàng-hậu cùng các Mệ trong Nội. Các ngài thấy tôi nhanh mà khéo thì thường ưa coi lắm, cũng có khi tôi kéo buồm lên, thì các Mệ lấy quạt mà phẩy cho có gió để tôi cầm lèo. Khi các Mệ phẩy lắm mỏi tay rồi, thì mấy viên quan-thị phồng má lên mà thổi phù-phù, trong khi tôi chạy đi chạy lại từ bên vát qua bên cạy, phô tài khoe khéo. Khi tôi chơi thỏa thích rồi thì cô *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ* cầm lấy thuyền đem về phòng mà treo lên một cái đanh để hong cho nó khô.

Một hôm chỉ suýt nữa tôi chết đuối. Một viên quan-thị đem thuyền tôi thả xuống nước, một người thị-nữ hầu cô *Gơ-lum-đan-*

cơ-lít-sơ nhấc tôi lên mà để vào thuyền, chẳng may cầm không vững buông tôi ra, phúc đức mà ở gấu váy người ấy có gài một cái ghim, tôi sa tới đó thì vạt áo tôi mắc ngay vào mũi cái ghim ấy, cho nên tôi không ngã xuống gạch. Cô *Gơ-lum* vội-vàng chạy lại cứu.

Một lần nữa, thì tên linh hầu coi việc ba ngày một lần thay nước, vô ý để một con châuvào trong thùng nước mà không biết.

Con châu mới vào thì nép một bên góc thùng, khi tôi vừa xuống thuyền thấy thuyền là chỗ viu được mà nghỉ thì nhảy vào, viu chặt lấy một bên thuyền. Tôi phải sang bên kia dừng cho cân, kẻo thuyền úp mất. Bấy giờ không có ai dừng coi cả, tôi phải lấy chèo mà dập mãi con châu mới nhảy ra.

Nhưng cái nạn to nhứt cho tôi ở trong xứ ấy là nạn sau này: Một hôm cô *Gơ-lum* chẳng biết đi đâu có việc gì hay là đi thăm ai, bỏ tôi một mình ở nhà đóng cửa gài then lại mà đi. Nhưng trời hôm ấy nồng-nực, cửa ra vào đóng mà cửa sổ thì cô bỏ ngỏ. Cái hộp tôi ở thì cũng để cửa lớn cửa nhỏ mở toang. Trong khi tôi đương ngồi tần-ngần nghĩ ngợi cảnh mình ở cạnh bàn, chợt nghe thấy tiếng động, có con gì nhảy qua cửa sổ mà vào trong phòng, chạy hết xó này ra xó khác, Tuy tôi đã hơi chột dạ, nhưng cũng đánh bạo mà lò mắt ra ngoài xem chuyện chi. Thì tôi thấy một con vật rất là tinh-quái, đủ-đỡn nhảy-nhót huyên thiên một hồi, rồi đến trước hộp tôi mà ghé mắt vào đòm, coi bộ thích chí và lấy làm kỳ lắm. Thò đầu vào hết cửa này đến cửa nọ. Tôi chạy vào ẩn trong góc xa nhứt. Giá chui ngay xuống gầm giường thì phải, nhưng con vật ấy là một con khỉ, nó thò đầu vào đòm hết bên nọ đến bên kia, làm cho tôi sợ hãi quá, mất cả tri-khôn. Con khỉ nhăn-nhó nghiêng ngửa một lát thì nhìn thấy tôi. No bèn thò một tay vào trong cửa mà khoắng tựa như con mèo vờn con chuột vậy. Tôi chạy đi chạy lại, ẩn hết góc này sang góc kia, mà rồi nó cũng túm được vạt áo tôi. Áo vốn may bằng nỉ ở xứ ấy, cho nên dầy quá, nó đã nắm được là chịu không còn giằng ra được nữa. Con khỉ kéo tôi ra ngoài, rồi bồng tôi lên tay phải, như là vú em bồng trẻ vậy Tôi dẫy thì nó ấm chặt lấy. Sau tôi nghĩ đành chịu để nó muốn làm gì thì làm còn hơn. Tôi nghe chừng thì nó

https://tieulun.hopto.org

cho tôi là một con khỉ nhỏ, vì tôi thấy nó lấy tay trái mà vuốt mặt tôi, ra bộ yêu-đương lắm.

Bỗng nhiên thấy có tiếng động ở ngoài phòng, hình như ai vặn khóa mở cửa, thì con khỉ nhảy tót ngay lên cửa sổ mà chạy có ba chân, còn một chân trước (tay phải) thì vẫn ẵm lấy tôi. Chạy một hồi rồi nó trèo lên mái nhà bên cạnh. Lúc ấy thì tôi nghe thấy tiếng cô *Gơ-lum-đan-cơ-lit-sơ* la trời đất một cách rất là bi-thảm. Cô kêu lên thì cả xóm đổ ra coi. Người cầm gậy, kẻ mang thang. Mấy người nom thấy con khỉ đương bỗng tôi mà cho ăn ở trên nóc nhà. Chẳng biết nó vớ được mấy miếng thịt ở đâu mà nhét vào mồm tôi, rồi thấy tôi lè ra, thì nó lại khẽ lấy tay vả vào miệng, làm cho lũ lưu-manh ở dưới cười ồ cả lên. Mà chúng nó cười cũng là phải, vì cảnh ấy, trừ có tôi lấy làm buồn, còn ai coi cũng phải tức cười. Một vài người ném gạch lên đuổi con khỉ xuống. Họ sợ gạch trúng phải tôi, thì họ cấm không ai được ném nữa.

Sau thấy nhiều người bắc thang lên được mái nhà. Con khỉ sợ thì chạy mất, đánh rơi tôi xuống một cái máng hứng nước. Một tên đứa-ở của cô *Gơ-lum* bèn trèo lên đó mà nhặt lấy tôi, bỏ vào túi quần mà đem xuống.

Tôi đương nghẹn những thịt-thà đơ-dáy mà con khỉ đã tống vào đến tận cổ họng tôi. Cô *Gơ-lum* làm cho tôi thổ được ra, thì lấy làm dễ chịu lắm. Tôi đau, phải nằm mất mười lăm ngày, vì mấy cái hôn của con khỉ ấy. Vua và các quan có bụng thương, ngày nào cũng cho người đến hỏi thăm. Hoàng-hậu ngự giá đến thăm tôi mấy lần. Con khỉ thì đem quật chết, lại có lệnh Trên truyền rằng từ nay cấm không được ai nuôi khỉ ở miền xung quanh Hoàng-thành nữa. Tôi vừa khỏi bệnh đứng dậy được, thì tôi vào chầu ngay Thiên-tử để tạ ơn Ngài. Ngài nhân đương vui tính, ban lắm câu lý-thú. Ngài phán hỏi tôi khi con khỉ nó bồng trên tay thì ý nghĩ ra thế nào? Miếng thịt khỉ cho ăn có ngon chăng? Lên trên mái nhà cao mà thở không-khí tốt, thì hẳn bấy giờ bụng đói miệng thèm lắm nhỉ! Ngài ước gì được biết: Ví thử tôi ở tại nước tôi mà bị một việc như việc đó thì tôi làm ra làm sao? *(Nghĩa là Ngài có linh nghi rằng không có nước nào người nhỏ như tôi cả, duy có một mình tôi là quái lạ thế thôi).* Tôi bèn tâu rằng ở Âu-châu chúng ta không có khỉ, duy chỉ có mấy con ở các châu khác đem đến, nhưng nó nhỏ không làm hại được người. Còn như con khỉ lớn nó vừa bắt tôi đó (nó to vừa bằng con voi ta) ví thử bấy giờ tôi không luống-cuống lên vì sợ, mà quên mất cả gươm thì... (nói đến đó thì tôi lên mặt hùng-dũng mà để tay vào đốc gươm)... thì dễ lúc nó thò tay vào khoắng ở trong cái hộp tôi

https://tieulun.hopto.org

ở, tôi dâm cho nó một nhát thật đau, tất nó phải rút tay ra mà chạy. Tôi nói câu ấy một giọng cứng cỏi, ra đều ta can-đảm dây kẻ giờ. Không ngờ tôi nói vậy thì làm cho Ngài bật cười, mà các đình-thần cũng quên cả lễ-nghi mà cười ồ khắp lượt. Tôi nghe thấy họ cười thì mới nghĩ đến cái dại dột của mình, thì mới biết không gì buồn cười cho bằng một người đứng trước những người to lớn khoẻ lì được với mình, mà còn cố nói lấy sĩ-diện. Tuy vậy mà cái dại-dột của tôi đó, tôi đã nhiều phen từng thấy ở kẻ khác bên nước Anh-cát-lị ta. Có kẻ thân phận chẳng tày cái bụi, mà trước những bậc quyền-quí nhứt nước, còn dám khoe mình.

Thành ra mỗi ngày vì tôi mà trong triều có một câu chuyện tiêu-lâm. Mà cô *Gơ-lum-đan-cơ-lít-sơ*, tuy có bụng yêu tôi như thế, mà tôi động làm ra điều gì thất-thố, cũng chạy ngay vào tâu hớt với Hoàng-hậu. Như một ngày kia, cô cùng tôi đương đi xe ngựa dong chơi, tôi thì ở trong cái hộp riêng để đi đường, cô thì để hộp trên lòng, tôi muốn xuống đi bộ, bèn nói với cô cùng xuống xe. Ở dọc đường có một bãi phân bò. Tôi muốn khoe tài nhảy qua, thế nào không khéo lại nhảy ngay vào chính giữa đống phân, dơ quần đến đầu gối; lội mãi chân ra mới được. Thằng hầu cô phải lấy khăn tay mà chùi mãi không sạch. Việc vừa xảy ra buổi chiều, đến tối Hoàng-hậu đã biết, những quân hầu trong cung đồn ngay đi, ai cũng biết cả.

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ IV

Qui-li-ve khoe tài vặt
Thiên-tử phán hỏi về Âu-châu
Thánh-ý về chính-trị, phong-tục Âu-châu

Tôi thường mỗi tuần-lễ hai kỳ vào chầu buổi sáng. Nhiều khi tôi vào giữa lúc Ngài ngự cạo mặt. Mấy hôm đầu tôi kinh quá, thấy con dao cạo lớn vừa tầy hai cái liềm cắt cỏ. Theo tục nước ấy, mỗi tuần Vua ngự cạo mặt có hai phiên. Một bữa tôi bẩm với quan coi việc cạo, xin phép ngài cho nhặt mấy cái râu của Hoàng-thượng. Rồi tôi kiếm một mảnh ván nhỏ, lấy kim mà giùi một hàng lỗ cho đều, rồi cắm những ngọn râu vào, thì thành ra một cái lược. May cho tôi quá, vì lược tôi đánh gãy mất, mà bảo thợ làm cho một cái khác, thì nhỏ quá họ không làm được.

Cũng một thời ấy tôi lại chơi nghịch một cách nữa. Tôi nói với một bà hầu trong chánh-cung nhặt cho tôi những tóc rụng của Hoàng-hậu. Khi tôi được ít nhiều rồi, tôi bèn bảo tên thợ mộc đóng cho tôi mấy cái ghế to bằng những ghế ở trong hộp của tôi, giùi lỗ sẵn vào vành ghế, rồi tôi lấy tóc ấy mà chăng và đan mặt ghế và chỗ tựa, y như những ghế ngồi đan bằng mây của ta. Khi làm xong rồi tôi đem vào cung tiến Hoàng-hậu thì Ngài cất ngay vào tủ như một của lạ vậy.

Một hôm Ngài truyền cho tôi ngồi vào ghế đó để Ngài coi, thì tôi qui tâu rằng đâu dám trái lễ như vậy. Tôi lại còn dùng tóc ấy mà tết một cái túi dài chừng hai thước, trên thêu tên Hoàng-hậu bằng chữ vàng, rồi tôi xin phép Ngài cho cô *Gơ-lum-đan-cơ-lít-sơ*.

Hoàng-thượng tính vốn ưa nhạc. Trong cung thường có họa đàn. Tôi cũng được vào nghe, những tiếng đàn to quá tôi không phân được trong đục mau khoan. Vì thử ta đem cả bao nhiêu trống, bao nhiêu kèn của một đại-đội Ngự-lâm nước ta mà gõ mà thổi đều một lúc, trỗ vào tận tai, cũng không to được bằng tiếng họa đàn ở xứ ấy. Cho nên tôi thường phải bảo họ để cái hộp của tôi tận đàng xa, rồi đóng kín cả cửa lại mà nghe thì mới biết rằng hay.

https://tieulun.hopto.org

Nhân thuở nhỏ tôi có học đánh đàn gõ. Trong phòng cô *Gơ-lum* lại có một cái đàn ấy, mỗi tuần-lễ cô thầy đến dạy hai lần. Một hôm tôi muốn gẩy để Vua và Hoàng-hậu nghe một khúc đàn Anh-cát-lị bằng cái đàn đó. Nhưng nghĩ khó quá. Đàn thì dài non sáu mươi bộ, mỗi phím rộng chừng một bộ. Tôi giang thẳng hai cánh tay ra chỉ vói được đến năm phím là cùng. Mà phải đấm thật mạnh mới thành được một tiếng. Tôi bèn nghĩ ra một kế sau này: Tôi lấy hai cái gậy to bằng hai cái tay thước, đầu gậy tôi bọc bằng da chuột, để gõ cho nó êm tiếng và không xây-xát được phím đàn ra. Đoạn rồi tôi bảo kê cho một cái mễ bên cái đàn, rồi tôi trèo lên mễ ấy mà lấy gậy đập vào phím, phải chạy đi chạy lại thật nhanh mới kịp. Tôi tập mãi sau mới gẩy nổi được một khúc đàn múa của nước Anh. Vua và Hoàng-hậu nghe lấy làm thích lắm. Nhưng tôi thú thật rằng cách chơi đàn ấy cực-súc và nặng-nề cho tôi lắm.

Hoàng-đế vốn là một bậc trí-giả, tôi đã nói rồi. Thường Ngài phán đem cái hộp tôi ở đến để trên bàn Ngài, rồi Ngài truyền cho tôi đem một chiếc ghế ở trong hộp ra, bắc trên bàn mà ngồi đối diện với Ngài để nấu chuyện. Một hôm tôi dám tâu với Ngài rằng, Ngài khinh Âu-châu chúng ta, và khinh cả thế-giới như vậy, thì thật là chẳng hợp với cách người trí-giả như Ngài. Tôi lại tâu rằng cái tài trí người ta chẳng cứ ở cái mình to nhỏ. Như bên Âu-châu chúng tôi, thì đã nghiệm thấy những kẻ cao lớn quá thường chẳng phải là những kẻ khôn-ngoan đâu. Như trong các giống vật, thì nhỏ là giống ong giống kiến. Vậy mà hai giống ấy có tiếng là khôn-ngoan, là khéo-léo, là thóc-mách. Vả dẫu Ngài khinh cái mặt tôi bao nhiêu mặc lòng, tôi cũng ước-ao rằng hễ Ngài chiếu-cố dùng tới cái tài mọn của tôi, thì tôi cũng được việc cho Ngài. Vua thấy tôi nói thế, thì lắng tai mà nghe. Từ bấy giờ trở đi hình như Ngài nhìn tôi bằng mắt khác và Ngài chẳng lấy cái mình tôi mà do trí-thức tôi nữa.

Ngài bèn truyền cho tôi kể để Ngài nghe, chính-phủ nước Anh-cát-lị ta ra thế nào, vì rằng các bậc quốc-trưởng, dẫu yên trí rằng cương-thường phong-tục nước mình là hay đến đâu, chắc cũng còn có điều nên bắt-chước nước Anh ta. Thế thì các ngài coi sách thử nghĩ xem, bấy giờ tôi chỉ ước được cái tài ông Đê-mô-xi-tiên *(Démosthène)* (1) hay là ông Xi-xê-rông *(Ciceron)* (2) để mà kể những cái hay của nước Anh-cát-lị, của quê-hương tôi, để cho vua nước Khổng-lồ nghe phải kinh-phục.

Kỳ-thủy tôi tâu với Ngài rằng nước Anh nhà ta có hai cái cù-lao, thành ra ba nước lớn, ở dưới quyền một đức Hoàng-đế nhà ta, lại

(1) Là một nhà hùng-biện Hi-lạp ngày xưa.
(2) Là một nhà hùng-biện La-mã ngày xưa.

https://tieulun.hopto.org

không kể bao nhiêu thuộc-địa ở Mỹ-châu nữa. Tôi nói dài-dang mà khoe đất tốt, khí-hậu ôn-hòa. Rồi tôi lại phô nước ta có tòa Nghị-viện, trên có các Quí-phái là những người dòng-dõi cao sang nhứt trong nước, trong tay lại có những đất to và quí nhứt. Tôi nói để Ngài biết cái giáo-duc rất hay, rất kỹ-càng, của các nhà quí-tộc nước ta, ông nào cũng văn-võ toàn-tài, cho nên dẻ lọt lòng ra đã làm quốc-nghị, lại làm quan tòa Thượng-thẩm Án-vụ, đã xử việc gì không ai chống-cãi dâu được nữa; và ủng-hộ cho Hoàng-gia, cho nhà-nước, ông nào cũng có can-đảm, có tài-năng, có đức-hạnh. Các ngài là những hoa tô-điểm cho nước nhà, những cột chống đỡ giường-mối, thật đáng là con của cha, là cháu của ông, ông cha ngày xưa đã có tài-đức lớn mới được phong vào qui-phái, cho nên muôn đời con cháu được thụ-ấm mà chẳng có ai không xứng đáng kế-truyền. Bên những các bậc quốc-nghị ấy, lại có những bậc tối đạo-đức giúp đỡ, ta gọi là các đức Cha giáo-mục, giữ chức-trách trông nom việc đạo và việc giảng-đạo trong nước, toàn là những người rất đạo-đức, rất thông-thái, mới được cử vào chân giáo-mục.

Còn Hạ-nghị-viện thì cũng toàn là các bậc qui-phái, nhưng dân tự-do công-cử lên, kén chọn những người thông-minh nhứt, tài-năng nhứt, yêu nước nhứt, để mà làm đại-biểu cho cái khôn-ngoan chung của quốc-dân. Hai nghị-viện ấy thành một tòa nghiêm-nghị nhứt trong thiên-hạ, cùng với Đức Hoàng-đế cầm quyền-chính trong tay, nghĩa là tay cầm được cả tính-mệnh các dân-tộc Âu-châu.

Sau rồi tôi kể đến các tòa-án, các quan tòa, toàn là những bậc đáng tôn đáng kính, làm thông-ngôn cho Pháp-luật để xử-kiện cho các nhà tư-dân, phạt kẻ gian-tà, bênh người lương-thiện. Tôi lại khoe nước ta tài-chính rất khéo, binh-nghệ rất giỏi, bến thủy bến lục xưa nay các tường biết bao nhiêu người anh-hùng can-đảm. Tôi kể ước lược số dân ta cho Ngài nghe, phân tách bạch bao nhiêu người theo đạo này, bao nhiêu người theo đạo khác, lấy những chủ-nghĩa về cuộc chính-trị thì đảng nào to, đảng nào bé. Tôi kể cho đến cả cách chơi bời tiêu-khiển của người nước ta, và bao nhiêu những điều có thể làm vẻ-vang cho nước thì tôi kể hết. Sau cùng tôi kể đến hồi cách-mệnh mới trăm năm đây.

Tôi tính vừa vào chầu năm phiên, mỗi phiên mấy tiếng đồng-hồ, mới tâu được hết ngần ấy điều. Ngài ngồi lắng tai nghe, tay cầm bút, tôi nói mỗi câu ngài lại biên tóm lại. Những câu ngài định hỏi, ngài cũng viết sẵn cả vào tờ giấy.

Khi tôi đã thuật hết các việc nước tôi cho ngài nghe rồi. Ngài lại đòi vào chầu một phiên thứ sáu nữa, để ngài ban hỏi lại mấy chỗ còn ngờ. Điều nào ngài cũng hỏi vặn mấy câu. Kỳ thủy ngài phán hỏi tôi

https://tieulun.hopto.org

các bậc thiếu-niên những nhà qui-phái, thường học hành luyện tập trí khôn ra thế nào? Như khi một nhà qui-phái tuyệt-tự thì nhà-nước định thế nào? Kén chọn người thế nào mà đặt cho vào qui-phái? Ngài hỏi có khi nào Vua thiện-tiện mà đặt, hoặc có ai đem tiền, khéo lót một bà nào trong triều, hay là một vị cận-thần nào; hoặc Vua vì một đảng nào mà đặt những qui-phái mới ấy chăng? Ngài lại hỏi các bậc qui-phái ở Thượng-nghị-viện thông hiểu luật phép thế nào, mà lại nghĩ xử được các án không ai chống cãi lại được nữa? Các ông ấy có ông nào tham, hoặc tây-vị, sai lầm bao giờ chăng? Các đấng giám-mục chỉ tại học rộng thiên-lý khoa và tu-nhân tích-đức nhiều mà được lên bậc ấy chăng? Hay là cũng có những điều lầm-lỗi, hoặc quá nghe tinh-dục như người ta? Hay là khi còn làm nhà thầy, cũng luồn cúi xu mị để mà lên cao? Hay là trước làm giáo-sĩ cho nhà quyền-quí, rồi nhờ thầy mà được lên bậc ấy? Nếu như thế thì tất rồi sau phải nhắm mắt theo ý thầy cũ mà làm việc chức-phận ở tại Nghị-viện?

Ngài muốn biết: Bầu các viên ở Hạ-nghị-viện ra thế nào? Một người không có tài-năng gì, không có danh-giá gì, mà trong tay có sẵn đồng-tiền, thì có thể tranh được với người có tài-năng, có danh-giá, có đức-hạnh hay không? Ngài lại phán hỏi, ra ứng-cử làm nghị-viên tốn mất lắm của như thế, mà không có quyền-lợi riêng gì, sao mà lắm kẻ tranh-giành dữ như vậy? Thế thì hẳn những người ra làm nghị-viên toàn là những bậc không có tính vị-kỷ, vừa là tài-đức lớn mà lại vừa là đại can-đảm. Hay là tại đi ra làm nghị-viên có ý mong Vua và các quan thượng-thư đền bồi cho gấp mấy lần số tốn kém, để sai khiến những việc hại dân chăng? Hoàng-thượng lại còn hỏi tôi mấy điều khó đáp nữa, nhưng tôi không dám kể hết ra đây.

Về các tòa án, Ngài cũng phải hỏi tôi mấy điều. Nhân khi trước tôi đã hết nghiệp về một cái kiện, mà kiện đó về sau tôi được, lại được cả tiền phí-tổn, cho nên Ngài phán hỏi đến đâu, tôi tâu được đến đó. Ngài hỏi bên nước ta một cái kiện thường xử bao nhiêu lâu mới xong? Đ. kiện có tốn kém cho hai bên chăng? Thầy kiện có quyền nhận cãi cho những người bị kiện mà ai cũng biết là chẳng oan không? Trong cách xử kiện quan Tòa có khi nào bỏ nghĩa công-lý, mà theo nghĩa bè-đảng hoặc nghĩa tôn-giáo chăng? Thầy kiện có thông hiểu những điều nguyên-lý cốt-yếu, những nghĩa công-bình chung không? Hay là chỉ bới-móc những luật ngoắt-ngoéo, những lệ kỳ-khu từng xử mà thôi? Thầy kiện với quan Tòa lấy lẽ gì mà được quyền làm thông-ngôn cho luật phép, nghĩa là cũng một điều luật, cho là nghĩa này cũng được, cho nghĩa khác cũng được?

https://tieulun.hopto.org

Trong một cái án, có khi nào lời cãi với lời thầm trái với nhau mà quan cứ xử không?

Đoạn rồi Ngài phán hỏi đến việc hộ, Ngài phán dễ tôi tính sai, vì thuế đồng-niên chỉ có năm sáu triệu, mà số chi-tiêu nhà-nước thì nhiều gấp mấy thì lấy đâu mà bù được?

Ngài không hiểu thế nào mà một nước lại tiêu quá số thu được. Ngài hỏi nhà-nước ta nợ những ai? Nợ lấy đâu mà trả? Khi Ngài thấy tôi kể đến cách đánh nhau, và những tiền binh-phí thái-quá, thì Ngài lấy làm lạ lắm. Ngài hỏi: Thế thì nước ngươi một là hay giật mình xằng, hai là hay gây sự với người ta. Chứ không, thì đã ở cù-lao giữa biển, còn việc gì phải đánh nhau với lân-quốc nữa. Ngoại-giả việc buôn, còn có việc gì nữa mà phải đến can-qua? Hay là người nước ngươi còn đi tiếm địa nơi khác? Giữ các bờ-biển, giữ các cửa biển chưa đủ hay sao? Một điều Ngài lấy làm kỳ nhứt là đương cuộc hòa-bình và ở trong một dân tự-do, sao lại có quân thường-trực? Ngài nói: Đã tự-trị, nghĩa là dân tự cử lấy người làm đại-biểu mà trị lấy mình, thì chẳng biết chính-phủ còn sợ ai, mà phòng phải đánh nhau với ai nữa? Như một nhà tư-dân thì ai giữ nhà chắc-chắn cho bằng chủ nhà giữ lấy, hoặc là giao cho con hay đứa ở giữ, chẳng hơn là đi giao cho một lũ cùng đinh, kén chọn ở trong cái cặn dân mà ra, lương bổng chi lại ít quá, giả-sử nó đi ăn cướp nhà ta, cắt cổ ta, thì còn lợi gấp trăm phần đi giữ nhà giữ quê cho ta.

Khi Ngài thấy tôi tính số người trong nước mà phải đem số người theo từng tôn-giáo một, và theo từng chính-đảng một, ra mà tính cộng lại, thì Ngài cười mà phán rằng: Kỳ thay phép tính toán lạ đời!

Trong những cách du-hí, nhân Ngài thấy tôi có kể đến cuộc đánh bạc, thì Ngài hỏi tôi người nước ta thường bao nhiêu tuổi thì đánh bạc, và đến bao nhiêu tuổi thì thôi? Người đánh bạc mất bao nhiêu thì-giờ? Có ai đánh bạc mà hết nghiệp rồi đâm ra làm ăn chăng? Hẳn có kẻ tính-hạnh rất xấu, tài-năng không có gì, mà chỉ khéo một nghề ấy, cũng nên giàu-có lớn được như là người khó nhọc làm ăn và những người có tài-cán; mà đã có của thì tất có thế nắm được các quan lớn ở trong tay, lại rủ-rê được các quan lớn đi bê-tha với bọn mình, làm cho các quan lớn bỏ việc phận-sự, bỏ việc tề-gia trị-quốc, mà các quan lớn thua thì có dễ cũng đâm ra phải dùng đến những cách khéo để mà kéo lại những tiền mình thua trước?

Khi Ngài nghe tôi kể những việc quốc biến của nước ta trong thế-kỷ vừa qua, thì Ngài lấy làm kỳ lắm. Ngài phán: Gớm chưa! thế thì

https://tieulun.hopto.org

ra thời ấy chỉ những việc phản, việc giết nhau, việc làm loạn, nào người phải đi đầy, nào kẻ bị chết chém! Vậy mà cái bụng bần, cái lòng tây-vị, cái giả-dối, cái tệ-ác, cái điên-cuồng, cái thù-ghét, cái tinh-quái, cái hiếu-danh lại

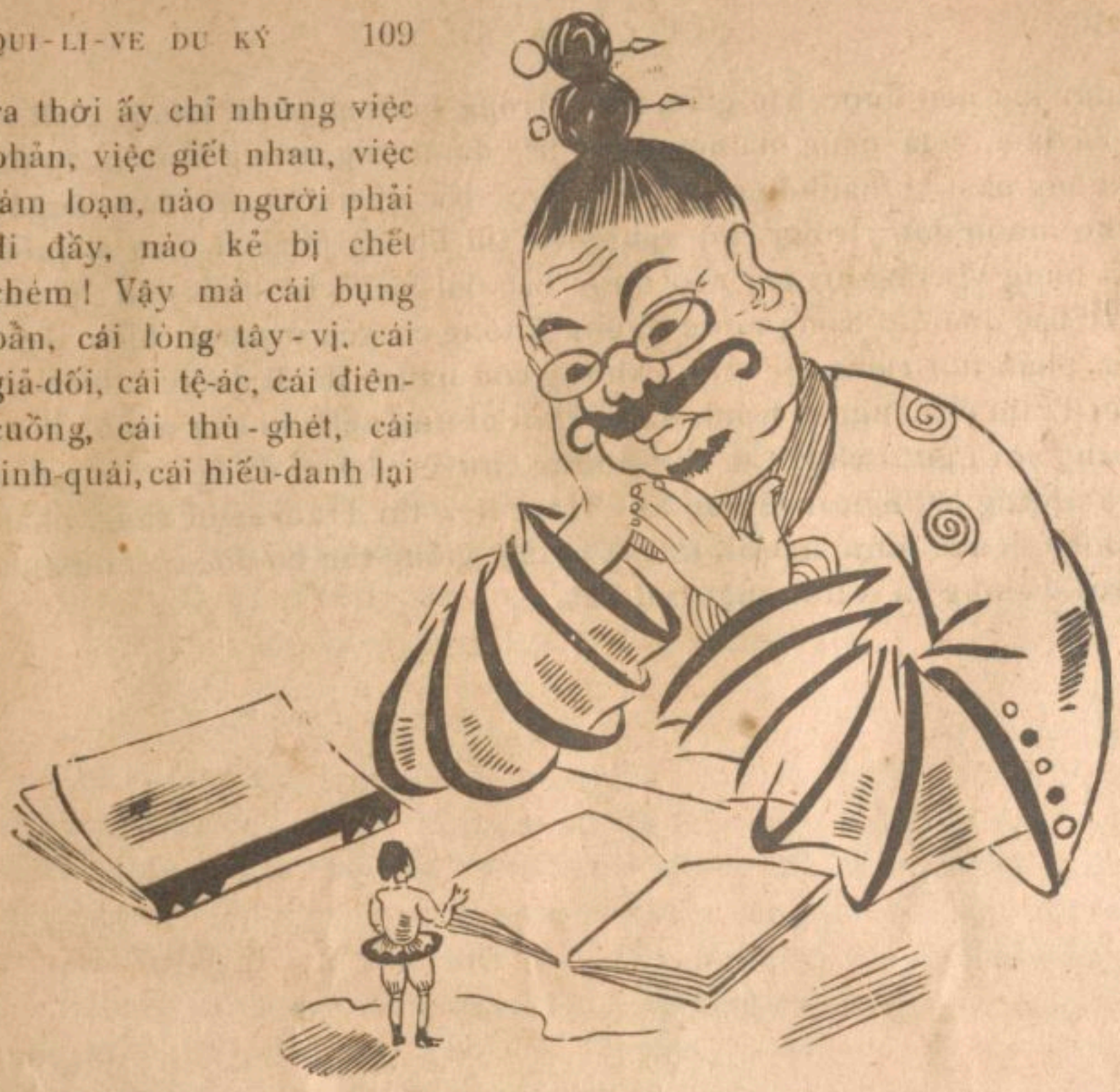

còn nhân những lúc ấy mà sinh ra bao nhiêu việc khổ-não cho người ta nữa!

Tôi lại vào chầu một phiên nữa, thì Ngài ôn cả lại những điều tôi đã kể, những câu Ngài phán hỏi và những câu tôi tâu đáp. Đoạn rồi Ngài bồng tôi lên bàn tay, vuốt ve tôi, mà phán mấy lời tôi tưởng không bao giờ quên được, mà cái giọng Ngài than mấy câu ấy, tôi cũng không quên. Ngài phán rằng: Hỡi *Gơ-rinh-đơ-ri-gơ* là bạn bé nhỏ của Trẫm ơi! Ngươi đã kể cho ta một chuyện kỳ. Ngươi đã tỏ cho ta biết rằng ngu-dốt, làm biếng, tà-dâm, một viên đại-thần trong một nước, nhiều khi chỉ có ba nết ấy mà thôi. Mà luật phép trong một nước, duy chỉ có những kẻ tài làm trái luật, cắt nghĩa luật, và thi-hành luật khéo hơn cả. Trẫm xét ra thì ở nước ngươi có phép lập-hiến, lúc mới chừng cũng hay, dùng được, nhưng về sau rồi nết xấu của người ta đã làm cho luật phép mất cả nguyên-ý. Cứ như lời ngươi nói, thì trong các chức-vị nhà nước không có chức nào cần phải có người đạo-đức, có người tài-năng cả, Trẫm xem ra thì người nước ngươi không phải vì đức-hạnh mà nên được bậc cao sang; trong tôn-giáo thì không phải vì nhân-đức, vì tu-hành, vì học-

https://tieulun.hopto.org

thức mà nên được bậc giám-mục; trong binh-nghệ thi không phải vì can-đảm, vì tài-năng mà nên được bậc đại-tướng; trong hình-pháp thi không phải vì thanh-liêm mà nên được bậc quan tòa cầm cân công-lý cho muôn dân; trong chỗ nghị-viện thi không phải vì lòng ái-quốc, vì bụng vị công-lợi mà nên được bậc đại-biểu cho quốc-dân; phàm các bậc quan to trong nước ngươi, không cứ kẻn ở người hiền. Ngài lại phán hỏi riêng tôi rằng: Nhưng còn ngươi đã đi du-lịch thiên-hạ thi Trẫm chắc ngươi tránh được khỏi những nết xấu của người dồng bang với ngươi chừ! Cứ như những chuyện ngươi đã kể Trẫm nghe, và những lời ngươi đã đáp khi Trẫm hỏi, thi Trẫm nghĩ rằng, phần nhiều người nước ngươi, tưởng là một giống sâu bọ độc-ác nhứt mà trời đã sinh ra ở trên mặt trái đất.

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ V

Qui-li-ve gia công bênh tổ-quốc
Hiến kế hay mà Vua Khổng-quốc chẳng chịu dùng
Văn-chương của dân thiền-cận ấy
Luật-phép của họ, quân-quyền của họ
và các bè-đảng trong nước họ

Tôi vì lòng yêu sự thật cho nên phải lấy thật tình mà tâu Thiên-tử, nhưng khi nghe thấy Ngài dãi xử tôi một cách khinh-bỉ như vậy thì lại cũng vì lòng yêu sự thật ấy, mà không thể nhịn miệng được. Tôi bèn khéo lấp-liếm mà tránh được nhiều câu Ngài hỏi vặn, rồi tôi lại khéo tô-điểm cho mọi điều hay của nước tôi được thêm hay. Việc là việc bênh-vực nước nhà, là việc bảo-thủ cái danh thơm cho tổ-quốc, chứ phải chơi dâu, cho nên tôi gân cổ lên mà cãi lấy được; cố công cùng sức mà bịt-bùng mà che-đậy cho lấp những nơi xấu-xí, những sự nên chê, còn những tài-năng, những đức-hạnh của người nước tôi thì tôi dùng đủ lối văn-hoa để tô-điểm cho càng thêm đẹp. Than ôi! Chẳng ngờ ông Vua thóc-mách ấy đã làm cho công-phu tôi uổng cả.

Thôi, nhưng cũng chẳng nên trách Ngài, vì Ngài làm chủ-tể một giang-sơn tối đặc-biệt, riêng hẳn một góc trời, không có giao-thiệp gì với thế-giới, không am-hiểu được những thói các nước văn-minh ta. Bởi sự không lịch-lãm ấy mà hóa ra Ngài có mấy ý-kiến hẹp-hòi, người Âu-châu ta chẳng ai có Vậy thời những tư-tưởng riêng của Ngài về nghĩa phải chăng, về điều hay dở, vì đem lấy đó làm gương cho thế-giới ta thì cũng nực cười!

Tôi xin kể một truyện sau này, là một truyện ít ai tin được, để làm chứng cho câu tôi vừa nói đó, và để tỏ ra rằng cái giáo-dục thiền-cận của người nước ấy sinh ra lắm điều khả tiếc. Một khi tôi cũng tưởng đem được kế hay mà giúp nước ấy, tôi mới tâu để Ngài biết rằng ở bên Âu-châu ta mới chế ra được ba bốn trăm năm nay một thứ thuốc bột đen mà nổ, chỉ bật tí lửa vào là cháy bùng lên, có thể nổ vỡ được núi đá, tiếng nổ dữ hơn tiếng sấm tiếng sét. Lấy một nhúm thuốc ấy mà nạp vào một cái ống, to thì bằng gang,

https://tieulun.hopto.org

nhỏ thi bằng sắt, rồi đốt cho cháy thi sức nổ có thể tống được một viên đạn bằng chì, hoặc một khối đạn bằng sắt, vừa mạnh vừa nhanh đến nỗi chẳng vật gì cưỡng nổi sức nó. Đạn lớn bằng sắt, dùng súng lớn bằng gang mà bắn đi như thế, thì có thể làm chết được từng đội, từng ngũ quân lính, có thể phá đổ được thành cao, tường dầy, đánh đắm được tàu chiến. Đựng thuốc ấy vào trong một cái ống sắt, gọi là trái-phá, rồi dùng súng lớn mà bắn đi thì có thể làm cháy làm đổ được nhà cửa, nổ đến đâu giết phá đến đó. Thuốc đen ấy cách chế thế nào thần cũng biết, chỉ dùng có mấy thứ thật rẻ tiền thật dễ kiếm, nay xin dem cái thuật lạ ấy hiến Bệ-hạ, để thêm một mối hùng-cường cho nhà-nước. Như có dân xứ nào chẳng phục thì Ngài dùng thuốc ấy mà trừng-trị phải được ngay. Từ ngày thần đến xứ này chịu ơn Trời Bề đã nhiều, gọi là có chút tài riêng xin đem báo đáp một phần trong nghìn phần.

Hoàng-thượng nghe tôi kể các tính dữ-dội của thuốc súng, thì hình như Ngài không hiểu, lẽ đâu một giống sâu bọ nhỏ-nhen, hèn-yếu, củ-rủ, củ-rù như tôi, lại nghĩ ra được một sự gớm-ghê độc-ác như thế, mà lại còn dám tự-nhiên nói ra, như giết người phá tỉnh thành là một trò chơi vậy. Ngài bèn phán rằng: Chắc hẳn thuốc ấy là một ác-thần nào, phản Thiên-chúa, định phá hoại những công-nghiệp hay của Thiên-chúa ở trong thế-gian, mới bày ra thuốc ấy. Tuy Trẫm rất ưa những việc nghiệm ra trong các khoa cách-trí, và trong các xảo-kỹ, nhưng Trẫm thà mất ngôi Hoàng-đế còn hơn phải dùng tới một chước gớm-ghê như chước đó. Trẫm cấm ngươi không được dạy điều ấy cho ai trong nước này. Lệnh Trẫm đã cấm, ngươi khá tuân nghe, nếu không thi ta sẽ giết.

Vậy thi ra ông Vua nước ấy đủ đức-hạnh, ai cũng phải yêu phải phục, dân hết lòng thờ. Trí lại cao-minh, học lại rộng-rãi, nết rất hiền-từ, tài-năng thật lạ, mà ngờ đâu chỉ vì một cái lý-tưởng hủ-lậu quá đỗi, câu-nệ một cách kỳ-khôi, người Âu-châu ta không thể tin được ở trong đời có lấy một người nghĩ như thế, mà để lỡ mất một cái cơ-hội đến tận tay cho mà nên bậc ông Vua rất hùng-cường, tận thu được tinh-mệnh, được tự-do, được của-cải thiên-hạ vào trong bàn tay. Tôi nói như vậy, chẳng phải là có ý hạ cái phẩm giá, cái thông-minh của Ngài xuống đâu. Tôi cũng biết tôi nói thế thì làm cho người nước Anh tôi chẳng kinh phục Ngài, nhưng tôi lại xin nói vớt rằng lỗi đó chẳng qua chỉ tại Ngài không biết lịch-duyệt, và tại dân nhà Ngài chưa biết thu các phép chính-trị làm một nghề tài, như cái nghề rất cao, rất khéo của các nhà thánh-thần trong chính-trị giới ở Âu-châu ta.

Tôi quyết như thế, vì một khi tôi tâu chuyện, Ngài nhân tôi có khoe rằng bên nước tôi có thiên kinh vạn quyển đã in ra về phép

https://tieulun.hopto.org

chính-trị, thì Ngài lấy việc ấy làm khinh-bỉ cái tài người nước ta lắm. Ngài phán rằng: Vua, Quan là dân chi phụ-mẫu, coi nom bách-tính, há lại phải dùng đến thuật kỷ phép lạ nào, đến mưu sâu kế giỏi nào. Cách thật thà tự-nhiên lại chẳng là xứng-đáng hơn hay sao? Khi tôi nói đến những việc bí-mật của nhà-nước, thì Ngài không hiểu sao việc công lại còn có bí-mật được. Cứ như ý Ngài thì nghề trị-dân rất là giản-tiện, chỉ lấy những lẽ thường, theo một nghĩa công bằng quê mùa, xử kiện thì cốt lấy chòng-vành giản-dị, ai cũng hiểu, ai cũng suy phải trái được, tôi lựa phải kể ra đây làm gì cho nhàm. Sau Ngài lại có phán một điều kỳ nữa, là người nào làm cho mọc được hai gốc lúa ở nơi đất khô, xưa nay chỉ mọc được một gốc, thì người ấy có công với xã-hội hơn cả những loài người khôn-ngoan trong nghề chính-trị.

Văn-chương nước ấy thì rất sơ-sài, chỉ quanh đi quẩn lại có bốn điều là luân-lý, sử-ký, thơ-phú, toán-pháp, nhưng bốn khoa ấy họ rất sành.

Toán-pháp thì họ chỉ tinh những điều có thực-dụng. Phần nhiều những điều ta học trong toán-pháp hẳn họ không ưa. Còn như những điều như: Nguyên-lý bản-chất *(entités métaphysiques)*, như vật-chất ngoại chi tư-tưởng *(abstractions)*, như lý-loại *(catégories)* thì họ không hiểu là giống gì, tôi cắt nghĩa làm sao họ cũng không vỡ.

Chữ cái họ có hai-mươi-hai chữ. Phàm các điều-luật, không có điều nào phải dùng tới một câu dài hơn hai-mươi-hai chữ ấy chắp lại. Phần nhiều câu chỉ ngắn bằng tí, không phải dùng tới bấy nhiêu chữ. Điều nào văn-tự cũng rõ-ràng minh-bạch, mà dân họ không có tài biện-bác dông-dài như ta, cho nên mỗi câu chỉ có một nghĩa. Vả ai cắt nghĩa luật ở xứ ấy là phạm một tội nặng phải xử đến trảm-quyết.

Họ biết nghề in không biết từ đời nào, cũng như dân Chi-na. Tuy vậy mà sách vở họ có ít, thư-quán nhà Vua mới có đến nghìn quyển, xếp vào một cái tủ dài một nghìn hai trăm bộ. Tôi thường được vào đó coi sách. Tôi muốn xem quyển nào thì họ đem sách để mở trên bàn, rồi họ cho tôi trèo lên đó. Tôi phải đi lên trên quyển sách mà đọc. Trước còn đứng trên đầu sách, phải chạy đi chạy lại mới hết một dòng, rồi lùi dần dần xuống dưới. Tùy dòng dài dòng vắn, có dòng tôi phải đứng cách xa tám bộ, có dòng tôi phải đứng cách mười bộ nom mới khắp. Khi tôi đọc hết hai trang sách mở thì tôi phải bước xuống lấy hai tay mà trở sang trang sau, vì tờ giấy dầy bằng tấm ván, mà nặng lắm.

https://tieulun.hopto.org

Giọng văn của họ hùng-dũng mà êm, nghĩa lý rõ ràng, mà không có hoa-mỹ gì cả, bởi vì họ không biết dùng tiếng thừa, không biết đặt hai câu một nghĩa cho đối nhau là thế nào. Tôi xem được mấy quyển sử-ký và luân-lý. Tôi lại được xem một quyển sách cũ nhỏ vứt trong phòng có *Gơ-lum*. Nhan sách đề rằng: «*Luận về giống người hèn yếu*». Tuy chỉ có đàn-bà và những nhà thường-dân mới ưa đọc quyển sách ấy, nhưng tôi thấy đầu đề như thế thì cũng muốn coi cho biết ý-kiến của họ về điều ấy ra thế nào. Người làm sách tỉ người ta đối với Tạo-hóa hiềm-trở và đối với các giống thú dữ-tợn, thì than rằng sức người yếu đuối quá không phòng-thủ được cho thân vẹn tuyền. Mà lại kém nhiều giống vật về sức khỏe, về sức nhanh, về tài biết trước, về sự khôn khéo. Rồi lấy những lẽ ấy mà nói rằng mấy thế-kỷ nay Tạo-hóa thấy suy-nhược đi, chứng đã đến thời hết hội đổi đời.

Trong sách ấy lại có dạy rằng cứ theo lẽ Tạo-hóa thì giống người ta khi mới sinh ra hẳn phải to lớn hơn và khỏe mạnh hơn, thì mới chống nổi được với những mối hủy-hoại tự-nhiên. Về sau bởi có văn-minh, giống người dần dần tập nết lười biếng, làm nhà cửa ở, ăn uống mất điều-độ, dùng những cách trái tự-nhiên mà bảo tồn, lần lần bỏ mất những tính tự-nhiên trời phú cho khi trước, cho nên những tính ấy không dùng đến, tất mất đi (phàm có cơ-quan

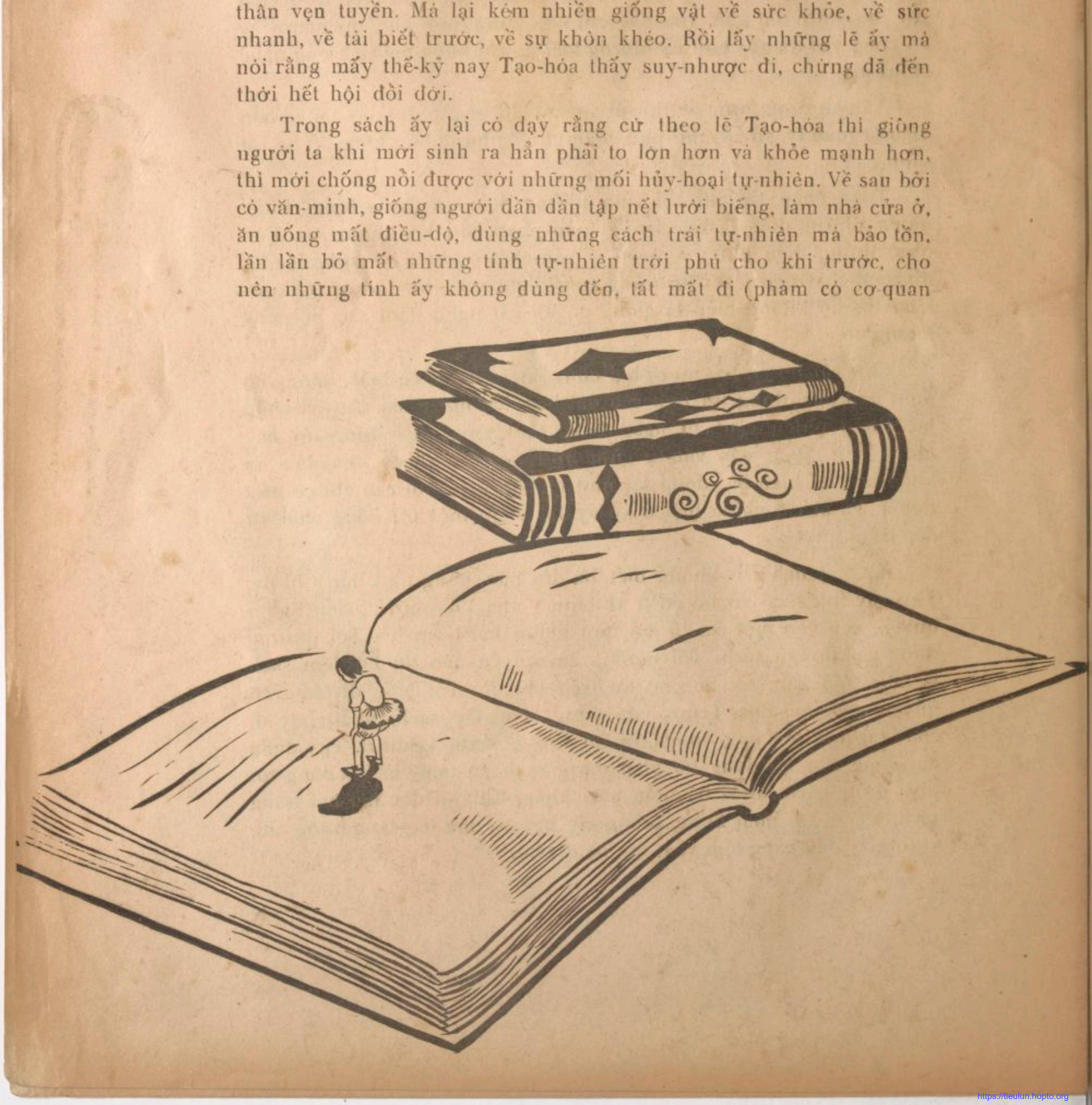

https://tieulun.hopto.org

phải dùng, hễ không dùng thì cơ-quan ấy cần đi, không phát-đạt được nữa) cho nên mỗi ngày một bé lại mà yếu đuối đi. Người làm sách lấy những lẽ ấy mà suy ra nhiều điều rất có ích trong sự ăn ở trên đời. Còn về phần tôi, thì tôi cũng nhân cái luân-lý ấy mà nghĩ ngợi ra lắm điều về luân-lý của người ta. Thế thì ra con người ta không biết thế nào là vừa, ai cũng trách con tạo, ai cũng cho những nơi khuyết-điểm của mình là to quá, có một coi nó thành mười. Như những người nước Khổng-lồ, to lớn như thế mà còn phàn nàn rằng bé nhỏ hèn yếu quá. Chết nỗi! thế thì người Âu-châu chúng ta lại bé nhỏ hèn yếu đến đâu? Người làm sách tí người ta như con sâu con bọ, như một cái mầy trần-ai, mà nói rằng nên thẹn với vũ-trụ. Thế thì như tôi đây, tí với họ phỏng có ra cái gì, nếu họ cho họ là con sâu con bọ, thì dễ ta phải cho ta là ở dưới cái không có gì.

Trong sách đó, nhân bàn đến những chức tước của người ta thường tôn nhau, như ông Hoàng thì kêu là Tối-cao, Tối-đại *(Altesse, Grandeur)* thì sách nói rằng: Nực cười thay những kẻ cao chẳng được một trăm rưỡi bộ mà dám xưng là Tối-cao, Tối-đại. Chẳng biết những bậc Bá Vương Âu-châu ta mình chỉ cao hơn năm bộ, mà đọc đến sách ấy, thì bụng nghĩ ra thế nào? Nhưng nghĩ cũng buồn cười, sao các Ngài không xưng là *Tối-phì, Tối-quảng, Tối-hậu,* lại chỉ xưng là *Tối-cao, Tối-đại,* mà thôi? Có kẻ đáp rằng chữ *Cao* chữ *Đại* là dùng theo nghĩa bóng, để chỉ cái trí *Tối-cao, Tối-đại,* chứ không phải để chỉ cái mình cao lớn. Nếu vậy thì hà-tất phải dùng chữ *Cao,* chữ *Đại.* Sao không nói *Tối-hiền, Tối-đức, Tối-hảo, Tối-từ, Tối thông-minh* có được không?

Nghề thuốc, nghề mổ-xẻ, nghề bào-chế ở xứ ấy phát-đạt lắm. Một hôm tôi đi vào một cái dinh to lắm. Mới bước vào tôi ngỡ là một cái xưởng đúc khí-giới, thấy những ống lớn và những quả tròn to tướng, tôi ngỡ là súng với đạn lớn và trái-phá.

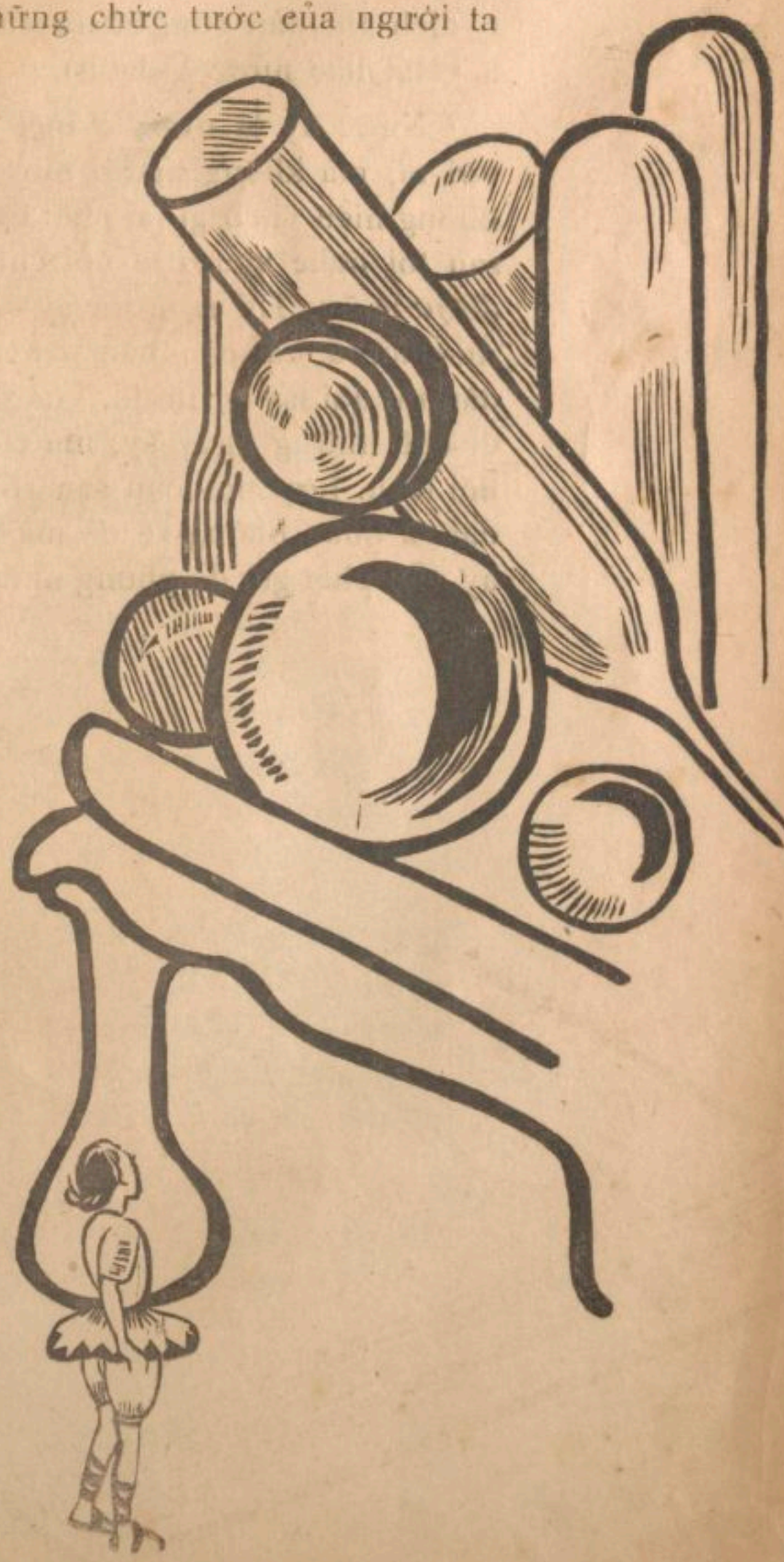

Thi ra cửa hàng bào-chế, những đạn đó là thuốc-viên, mà những súng thần-công ấy là những ống tiêm, tỉ với súng lớn ta thì súng ta còn nhỏ hơn nhiều.

Còn quân-cơ thì tôi nghe họ nói đạo lính phòng-vệ của nhà Vua được mười bảy vạn sáu nghìn người; kỵ-mã được ba vạn hai. Xét ra thì chẳng thấy trại đâu cả, thì ra quân lính toàn là những lái buôn với kẻ làm ruộng, mà tướng thì là những bậc hào-trưởng, những các quan, không có lương riêng gì cả. Vốn là động làm quân tướng, mà tĩnh thì làm quan dân. Vậy mà luyện-tập có phiên có buổi thật đều, quân-pháp rất nghiêm, động gọi đến thì quân lính ở đâu như dưới đất nổi lên, quân nào tướng nấy, họp nhau nhanh thoăn-thoắt như thể cái máy. Được như vậy cũng là bởi quân làng nào xóm nào, quan lại ở ngay xóm ấy, mà người hào-trưởng, lý-dịch thì dân công-cử ra cũng như lối công-cử ở xứ Phân-y-tây-á. (Hạt bắc nước Ý-đại-lị).

Nước ấy là nước ở biệt một phương trời, không có giao-thiệp với ai, mà không người nước khác nào vào được đến nơi, thì tôi không hiểu vì cớ gì lại phải bắt dân luyện tập để phòng động. Mãi về sau tôi nghe người ta nói chuyện và tôi coi sách của họ, mới hiểu được lẽ ấy. Thì ra nước ấy cũng phải một bệnh như các Chính-phủ Âu-châu ta. Các cận-thần với các nhà quí-phái tranh nhau quyền-thế, dân thì đòi lấy sự tự-do, Vua thì muốn chuyên-chế. Tuy đã có luật-lệ để-chế những nguy ấy, mà cũng thành bè-đảng, cũng đã mấy phen nội-loạn. Lớp nội-loạn sau rốt chính ở đời Đức-tổ vua bây giờ, phải đặt ra quân phòng-vệ để mà dẹp loạn. Từ ngày đó đến giờ thì quân ấy vẫn phải giữ để phòng những sự gây loạn ngày sau.

https://tieulun.hopto.org

HỒI THỨ VI

Vua và Hoàng-hậu ngự ra chốn bờ-cõi
Qui-li-ve được đi theo
Sau ra làm sao mà Qui-li-ve lại về được Anh-cát-lị

Tôi nguyên vẫn yên-trí rằng có ngày ra thoát khỏi được nước ấy. Dùng cách gì mà ra được, làm thế nào mà ra được thì không biết, nhưng quyết rằng không đến nỗi xương trắng ở quê người. Cái tàu tôi đi ngày trước, là chiếc tàu thứ nhứt xưa nay đã bẻn-mảng đến gần bờ biển nước ấy, Hoàng-thượng từ ấy có phán rằng hễ lần sau có ai nom thấy chiếc tàu nào như thế nữa, thì đem người ra đuổi bắt mà kéo vào bờ rồi đề lên xe bò mà đem về kinh, cả tàu cho lẫn người.

Ngài có ý muốn kiếm vợ cho tôi đề gây lấy giống. Nhưng tôi thiết nghĩ thà rằng chịu chết giả còn hơn đẻ ra lũ con đề họ nhốt vào chuồng về sau, khác nào như con chim lạ, đề cho các nhà quan sang xứ ấy mua về mà chơi.

Nói cho phải thì họ đãi tôi cũng tử-tế lắm. Tôi được Vua và Hoàng-hậu yêu thương, cả các quan đình-thần ai cũng thích cũng vì-nể, nhưng mà cái danh-phận kỳ-khôi ấy vẫn làm cho tôi phải tủi cái danh-giá con người. Trước nữa đề lại ở nhà bao nhiêu người yêu mến của mình, mà ở lại đó tuy lầu son gác tía, muốn gì được vậy, nhưng nhác mắt nom xa, thấy đám mây Tần thì lại ngao-ngán hỏi nhà ta ở nơi đâu mất rồi. Dẫu cái lòng nhớ quê nhớ nước chẳng phải hẹp hòi ở chỗ gian nhà vợ con tựa cửa dừng mong đi nữa, thì cũng nhớ đến những chỗ có người cùng giống cùng nòi với ta, mình đối với người, người đối với mình nó xứng-đáng nhau, muốn đi chơi ngoài đường không phải lo người ta giẫm phải chết bẹp như con cóc con nhái, hoặc nữa con mèo con chó nó vờn mình như con chuột-nhắt vậy.

Ngờ đâu chửa đợi mà nên, bỗng chốc được ra ngoài xứ ấy một cách lạ lùng, tôi xin kể ra sau đây đề các ngài biết.

https://tieulun.hopto.org

Bấy giờ tôi đã ở nước Không-lồ được hai năm rồi. Sang đến năm thứ ba, cô *Gơ-lum-đan-cơ-lil-sơ* cùng tôi được đi theo hầu Vua và Hoàng-hậu ra ngự ở bờ biển phía nam nước ấy. Họ bỏ tôi vào trong một cái hộp riêng để đi dưỡng tiện lắm, rộng có mười hai bộ. Tôi có bảo họ làm lấy một chiếc đòn rồi lấy dây tơ mà buộc cái hộp của tôi lên, đòn ấy buộc lên lưng ngựa, thì đi nó ít sóc. Ở trên chốc cái hộp lại đục một cái cửa sổ độ một bộ mặt, để cho không-khí được thông. Cửa sổ ấy tôi muốn đóng muốn mở lúc nào cũng được.

Khi đi đã tới nơi thì Thiên-tử ngài vào ngự một cái cung hóng mát, gần thành Pha-lang-pha-la-sĩ-nịch, cách bờ biển mười tám anh-lý. Cô và tôi bấy giờ cùng mệt nhọc. Tôi thì hơi sổ mũi. Mà cô thì đau lắm phải nằm luôn trong phòng. Tôi muốn được ra nhìn biển, tôi bèn xin phép cho một tên thị-vệ đem hộp đi ra tận ngoài bờ biển. Cô *Gơ-lum* tần-ngần mãi mới dám để tôi đi, mà còn ân cần dặn đi dặn lại tên thị-vệ phải coi sóc cho cẩn thận. Hai hàng nước mắt chứa-chan đã hình như trong lòng áy náy, có điềm gì báo ứng cho biết trước những nỗi về sau. Cái cảnh lúc tôi với cô từ-biệt không hay là ngày vĩnh-quyết ấy, tôi bây giờ còn nhớ. Tên thị-vệ đem hộp tôi ra cách Vọng-hải cung của vua có nửa dặm, lên một hòn núi đá, cạnh ngay bờ biển. Tôi bảo y để hộp xuống, rồi tôi mở cửa sổ ra coi. Bát ngát trời xanh nước biếc, chân mây ngọn sóng một mầu xanh xanh. Hai con mắt tôi rơm rớm giọt lệ mà nhìn. Nhìn được hồi lâu thì tôi buồn ngủ, tôi bèn bảo tên thị-vệ để tôi ngủ một giấc có lẽ khỏi đau. Ý sợ tôi bị lạnh bèn đóng kín các cửa sổ lại. Tôi nhắm mắt ngủ liền...

Tôi đoán chừng thì trong khi tôi ngủ, tên thị-vệ cũng chắc dạ rằng chẳng có chi mà ngại, thì trèo lên núi cao đi kiếm trứng chim. Vì lúc tôi đứng cửa sổ ngắm biển đã thấy y đi tìm và nhặt những trứng ấy. Tự dưng tôi đang mơ-màng một giấc mát mẻ thì thấy rung cả chỗ nằm, mở bừng mắt dậy thì thấy dã hình như cả hộp bay lên trên không, mà bay trở ra nhanh khiếp quá. Lúc đầu thì rung mạnh quá, tôi suýt bắn từ giường xuống, sau rồi thấy êm êm. Tôi không biết ra thế nào, bèn kêu tru-tréo lên, nhưng kêu cũng uổng. Hé khe cửa mà dòm ra ngoài thì chỉ thấy những mây trên trời u-ám.

https://tieulun.hopto.org

Trên trốc hộp thì nghe thấy tiếng cánh vỗ dộp dộp đến là dữ-dội. Bấy giờ tôi mới vỡ cái thế nguy-hiểm của tôi. Và tôi đồ ra rằng ý hẳn một con chim ưng xứ ấy, ngậm lấy những dây tơ buộc trên trốc hộp tôi mà bay lên, định buông xuống chỗ núi đá nào để vỡ hộp ra mà ăn thịt. Tôi đã từng thấy giống chim to bắt được con rùa hay làm như vậy mà ăn thịt. Giống ấy thính hơi lắm, đến như những mồi giấu kín nữa, nó còn đánh hơi bới được ra, huống chi tôi ở trong cái hộp mỏng có 2 tấc ấy thì làm gì mà nó chẳng biết.

Được một lát thì tôi thấy tiếng vỗ cánh dộp-dộp lại mạnh hơn lên, mà cái hộp của tôi thì lúc-lắc như là cái biển chiêu cửa hàng phải cơn gió dữ. Tôi nghe thấy hình như có cái gì đánh mạnh uỳnh-uịch vào mình con chim ưng, rồi nghe như hộp tôi rơi xuống thẳng, trong hơn một phút đồng-hồ, sức hộp rơi nhanh không biết thế nào mà lường được, rồi thấy đánh ùm một tiếng mạnh hơn tiếng réo của cái thác Ni-á-giác-lạp ở châu Mỹ. Đoạn thấy tối mù tối mịt trong một phút nữa, rồi lại thấy hộp như đùn lên, ngược mất lên chỗ cửa sổ trên thì thấy trời sáng.

https://tieulun.hopto.org

Bấy giờ tôi mới biết là chim đã nhả hộp rơi xuống biển, mà hộp nổi. Tôi đồ ra rằng con chim ưng cắp hộp bị hai ba con chim khác đuổi đánh mà tranh mồi, con chim ấy phải nhả mồi ra cho rơi xuống biển. May ở phía dưới hộp đóng nẹp sắt cho nên xuống nước mà không úp, mà không vỡ toang ra.

Bấy giờ tôi mong mỏi ước gì được cô *Gơ-lum-đan-cơ lít-sơ* ở đâu đến mà cứu vớt tôi lên. Than ôi! tai nạn bất kỳ ở đâu đến làm cho tôi phải lìa cô xa cách, còn biết bao nhiêu mà kể nữa. Quả thế, trong cơn hoạn nạn tôi phàn nàn cho cô mà lại nhớ cô muôn phần; cô mất tôi thì cô buồn rầu biết ngần nào, mà Hoàng-hậu cũng giận là dường nào! Tôi quyết rằng chẳng có mấy người khách đi xa đã trải đến cái cảnh khổ-não như là cảnh tôi lúc bấy giờ, một cái hộp mong-manh, lênh-đênh trên sóng cả, một là vỡ, hai là chìm, chỉ một cái kính cửa vỡ ra thì là xong, còn đâu là đợi nữa. Cũng may mà ở ngoài mỗi cái cửa lại còn có giàng lưới sắt, làm cho sức nước đánh vào cũng nhẹ bớt đi, chứ không thì kính cửa không tài nào chịu được. Duy nước rỉ vào qua mấy cái khe ván, thì tôi cố bịt-bùng nó cũng chậm lại được ít lâu. Bấy giờ tôi chỉ muốn lên mở cái cửa sổ trên trốc hộp mà lên ngồi trên ấy, đợi số-phận muốn ra làm sao thì ra, còn hơn rằng ngồi yên ở trong cái hộp kín có khác gì phải giam dưới đáy tàu không. Nhưng mà tôi mệt là quá rồi không sao mà nhấc nổi tấm ván lên nữa.

Đương cơn lo sợ ấy, thì hình như tôi nghe thấy có tiếng xì-xào ở đâu gần gần, mà thấy cái hộp của mình tự hồ như có ai kéo đi trên mặt nước, bởi vì thỉnh-thoảng thấy nước dềnh bên này lại dềnh bên kia ngập quá cửa sổ làm cho tối mù tối mịt. Bấy giờ trong bụng tôi thấy hơi hơi có chút hy-vọng, nhưng không biết còn có người ở đâu đến đây cứu mình được nữa mà mong. Tôi bèn bắc một cái ghế mà leo lên để đóm ra một cái khe lớn về phía trên hộp, rồi tôi lại ghé mồm vào khe mà kêu thật to, kêu hết bằng tiếng nước này lại kêu bằng tiếng nước khác. Rồi lại lấy khăn tay buộc vào đầu cái gậy, thò ra ngoài khe mà khua đi khua lại, ngộ ai nom thấy chăng.

Tôi chẳng biết kêu như thế, múa may như thế thì có ai nhìn thấy chăng, nhưng thấy cái hộp vẫn trôi đi. Độ chừng một giờ đồng-hồ thì thấy vấp vào chỗ rắn, tôi ngờ vấp phải núi đá đã sợ hết vía. Bấy giờ nghe thấy trên trốc hộp như một cái thừng vắt qua, rồi thấy hộp nhấc lên đến ba bộ trên mặt nước. Tôi lại thò gậy ra mà khoáng lấy khoảng để rồi kêu cho đến thất-thanh. Thì tôi thấy tiếng nhiều người cũng kêu lên ba lượt. Tôi mừng lắm. Cái mừng ấy chỉ ai đã

https://tieulun.hopto.org

gặp cái cảnh như cảnh tôi mới biết được nó ra thế nào, không lời nào kể ra cho xiết. Được một lát thì tôi nghe tiếng người đi rầm rầm trên trốc hộp, rồi lại có người ghé miệng vào cửa sổ mà hỏi: « Có ai trong này không? » Tôi đáp: « Trời ơi! Có tôi đây, là một người nước Anh, rất cực khổ, đã trải qua một cái nạn xưa nay chưa ai từng biết. Nhưng xin các ông hãy cứu cho tôi ra khỏi cái ngục này đã. — Người ấy đáp rằng: Anh cứ vững tâm, đừng sợ chi cả. Hộp của anh đã cột vào tàu rồi. Lát nữa có thợ mộc xuống đục một cái lỗ trên chốc hộp để cho anh chui ra. — Tôi đáp: Việc gì phải đục, mà đục thì lâu lắm. Xin ông nào thò tay mà cầm lấy cái dây buộc trên trốc hộp mà xách lên trên tàu cho tôi. Họ nghe thấy tôi nói như thế thì họ ngỡ là tôi rồ-dại. Có kẻ phì cười, thì ra tôi không ngờ gặp người đồng-loại với mình, vẫn tưởng là gặp người nước Khổng-lồ. Được một lát thì thợ mộc xuống đục cái lỗ rộng chừng ba bộ, rồi ròng xuống cho tôi một cái thang, để tôi leo lên. Khi tôi lên đến tàu thì người đã nhược quá rồi.

Những thủy-thủ ở tàu, ai nấy ngạc-nhiên, xúm nhau lại mà hỏi tôi huyên-cớ. Tôi vừa mệt không muốn nói, vả cũng chắc nói ra chẳng ai tin, không dám trả lời họ nữa. Mắt tôi bấy giờ coi người Khổng-lồ đã quen, nhìn đến người mình, thấy lủ-nhủ tự-hồ như đàn chim chích. Quan chủa tàu, là ông Tô-ma Vi-liệt là người rất tử-tế, quê ở tỉnh Sa-lô, thấy tôi yếu quá sắp ngã, bèn đem tôi vào phòng ngài, cho tôi uống một cốc rượu mạnh rồi cho tôi lên giường nằm, khuyên tôi nghỉ-ngơi cho tỉnh sức lại. Trước khi nhắm mắt lại, tôi có dặn ngài rằng trong hộp tôi có những đồ qui-báu, một cái càng đẹp lắm, một cái giường, hai cái ghế, một cái bàn và một cái tủ. Phòng tôi lại trải những nệm bằng vải và vóc lạ, xin ngài sai người ra đem cái hộp tôi

https://tieulun.hopto.org

vào phòng, tôi xin mở ra để Ngài coi. Quan chúa tàu nghe tôi nói như vậy, thì cũng cho tôi là thằng điên. Song ngài cũng chiều tôi mà bảo rằng được, tôi cứ ngủ đi rồi ngài bảo người mang vào. Đoạn rồi ngài lên trên sàn tàu mà sai mấy người xuống xem trong hộp tôi có những gì.

Tôi ngủ trong mấy tiếng đồng-hồ, ngủ chẳng được yên giấc, cứ luôn luôn mơ-mòng, hồi tưởng đến cái nước lạ đời mà tôi vừa đi khỏi, đến cơn nguy-hiểm mà tôi vừa thoát qua. Tuy vậy mà khi tôi thức dậy, người đã thấy tỉnh. Bấy giờ đã tám giờ tối. Quan chúa tàu tưởng tôi phải nhịn đói đã lâu, bèn bảo người cho tôi ăn ngay. Ngài cho tôi ăn tử-tế quá, nhưng khi tôi ăn thì ngài có ý nhìn thấy mặt tôi ngơ-ngác. Khi vắng cả chỉ có tôi với ngài ở trong phòng mà thôi, thì ngài bảo tôi kể chuyện căn-do cho ngài nghe, vì đâu mà lại bị nhốt trong cái hộp lớn lênh-đênh trên mặt sóng cả như vậy. Ngài thuật lại cho tôi biết rằng nguyên lúc đương trưa, ngài lấy ống dòm soi thì thấy đàng xa xa có cái gì nổi, ngài ngờ là một chiếc ghe nhỏ, muốn tới gần mà hỏi mua bánh khô, vì trong tàu bánh khô gần hết. Khi tới nơi thì biết là lầm, bèn cho một cái xuồng bơi lại để coi xem vật chi. Mấy người đi coi về hoảng hốt nói thấy một cái nhà bè trôi giữa biển. Ngài ngờ chúng hoảng mắt nom lầm, bèn thân nhảy xuống xuồng mà đi coi, lại bảo thủy-thủ đem theo một chiếc thừng thật vững. Bấy giờ biển êm sóng, xuồng bơi quanh hộp của tôi mấy vòng, thấy hộp có cửa sổ, ngài bèn bảo chúng bơi lại gần, rồi cột thừng vào một cái sắt ngáng cửa để kéo đi. Bấy giờ thì thấy tôi ở trong thò gậy ra buộc khăn tay lên mà khua, thì mới biết trong hộp có người bị nhốt. Tôi mới hỏi ngài hoặc người làm tàu bấy giờ có ai thấy chim lớn bay trên không chăng? Thì ngài đáp rằng trong khi tôi ngủ ngài có hỏi những người thủy-thủ thì chúng nói có nom thấy ba con chim ưng bay về phía bắc, nhưng chúng vô ý chẳng nhìn kỹ xem chim ưng ấy có lớn hơn chim ưng thường chăng. Vả chim bay xa thì dẫu có to lắm coi cũng không khác. Ngài không biết tôi hỏi vậy để làm gì. Sau tôi lại hỏi quan chúa tàu ngài đồ xem từ tàu vào đến đất chừng xa bao nhiêu. Ngài ước chừng xa đến trăm dặm. Tôi bảo ngài rằng tôi chắc ngài tính lầm đến một gấp đôi, vì từ lúc tôi ra khỏi bờ biển cho đến lúc rơi xuống biển chỉ đến hai giờ là cùng, không lẽ trong hai giờ đồng hồ mà đi ra khỏi được tới một trăm dặm *(độ 400 ki-lô-mét)*. Quan chúa tàu nghe tôi nói vậy thì lại tưởng tôi điên thật, ngài bèn bảo dọn cho tôi một cái phòng riêng, rồi khuyên tôi nên đi nghỉ cho tỉnh người lại đã. Tôi nói rằng tôi được nhờ bữa cơm ngon và câu chuyện tử-tế của ngài thì đã tỉnh lắm rồi. Vả tôi thật đủ ngũ-quan nguyên lành,

https://tieulun.hopto.org

không thiếu chỗ nào, mà trí-khôn minh-mẫn, chứ không điên rồ gì cả. Ngài nghe tôi nói như vậy thì ngài làm mặt nghiêm mà hỏi tôi rằng hay là tôi đã phạm tội ác gì chăng, cho nên phải đem đóng chuồng thả biển, vì vậy còn nhớ đến tội ác mà tinh-thần hoảng-hốt. Ngài sợ tôi e chẳng dám thú-thật thì ngài lại dỗ-dành tôi rằng tuy tàu ngài vớt phải dứa ác-phạm thì là chẳng may thật, song nếu tôi thú thật thì ngài tinh-nguyện chở tôi đến cửa biển nào gần nhứt, sẽ thả lên bộ cho. Ngài nghi như vậy là vì nhiều xứ có tục ấy, và ngài thấy tôi nói nhiều câu quàng-xiên vô-lý về việc cái hộp, ngài lại thấy mắt tôi ngơ-ngác, bộ-dạng tôi kỳ-khôi thì ngài càng nghi lắm.

Tôi xin với ngài hãy chịu khó mà để tai cho tôi kể chuyện. Rồi tôi kể với ngài hết các nông-nỗi từ ngày tôi ở đất Anh-cát-lị ra đi chuyến sau cùng, cho đến lúc tàu ngài vớt được cái hộp của tôi đương lênh-đênh giữa biển. Nghề thế, phàm chuyện thật thì dẫu kỳ-khôi thế nào mặc lòng, nói mãi cũng phải có người tri-thức biết nghe. Quan chúa tàu ấy là một nhà qui-phái có trí cao-minh, lại là nhà nghiên-bút, thấy cách tôi kể thật tha, thì ngài tin mà đẹp ý lắm. Vả chuyện tôi nói có tang-chứng rành rành. Tôi nói với ngài sai người khuân cái tủ của tôi vào. Tôi bèn lấy thìa khóa mà mở ra trước mặt ngài rồi tôi lôi cả những đồ-đạc kỳ-khôi mà tôi đã làm ra ở xứ lạ-lùng ấy. Này cái lược bằng râu Hoàng đế; này cái lược nữa cũng bằng qui chất ấy, nhưng lại thêm cái khung bằng móng tay cái của ngài; này một bó vừa kim vừa ghim mỗi cái dài bộ ruỗi; này cái nhẫn vàng của Hoàng-hậu rút ở ngón tay út ra mà ban cho tôi, để đeo làm vòng cổ. Tôi đem ngay cái nhẫn ấy ra mà dâng quan chúa tàu, gọi là để tạ ơn ngài cứu-vớt, thì nhứt định ngài không chịu lấy. Sau nữa tôi lại phô cái quần tôi đương bận ra để ngài coi. Quần ấy bằng da chuột ở nước Khổng-lồ.

Quan chúa tàu nghe tôi kể chuyện lấy làm thích chí lắm, lại khuyên tôi về tới nhà nên chép một quyển sách cho thiên-hạ coi. Tôi đáp rằng ở nước Anh ta đã có nhiều sách hành-trình, du-ký lắm rồi. Nếu tôi lại in ra sách du-ký này nữa, thì e rằng họ cho là một chuyện bày đặt vô-vị chăng.

Còn một điều nữa quan chúa tàu lấy làm lạ, là tôi nói to quá. Ngài bèn sẽ hỏi: Có để Vua và Hoàng-hậu nước Khổng-lồ điếc? Tôi thưa rằng tôi nói to đã quen từ hai năm nay, mà đến bây giờ tôi gặp người đồng-loại thấy tiếng nói bé nhỏ như nói thầm vào tai, thì tôi cũng lấy làm kỳ. Tuy vậy mà tôi nghe cũng rõ. Khi tôi nói ở nước Khổng-lồ thì bao giờ cũng hình như kẻ đứng giữa đường mà nói

https://tieulun.hopto.org

với người trên gác chuông, trừ ra khi họ để mình lên bàn, hoặc cầm mình trên tay mà nói chuyện, thì mới nói được nhỏ. Luôn thể tôi lại nói với quan chúa tàu rằng khi tôi mới bước lên trên tàu ngài, tôi thấy những thủy-thủ kéo đến đứng xung-quanh mình tôi, thì mắt tôi nom thấy ai cũng bé quá. Số là trong bấy nhiêu-năm, mắt tôi đã quen nom toàn những người cao lớn cả, đến nỗi tôi không buồn nhìn tôi trong gương nữa, vì xem người lại ngắm đến ta, tấm lòng hồ thẹn biết là bao nhiêu. Thật là một dẫy một mồng! Quan chúa tàu lại nói rằng trong khi ăn cơm ngài có ý nhìn tôi thấy cái gì cũng ngơ ngác như lấy làm lạ, nhiều lúc tựa như muốn phì cười, ngài không biết ý là thế nào, đồ rằng tôi có màu điên. Tôi đáp rằng khi tôi mới thấy dọn cỗm ra, mỗi cái đĩa ăn bằng đồng tiền bên nước Khổng-lồ; miếng thịt cừu chỉ bỏ vừa mồm, cái cốc thì không bằng cái vỏ hột dẻ một; tôi nhìn từ đồ-đạc bàn-ghế thứ gì tôi cũng thấy như trò trẻ, trách nào mà chẳng tức cười. Tuy rằng Hoàng-hậu nước ấy đã truyền đóng cho tôi những đồ dùng vừa khoảng với người, nhưng trí tôi luôn luôn hằng nghĩ đến những sự nom thấy quanh mình. Vả người ta thường không nom mình chỉ nom kẻ khác, cho nên không ai thấy cái hèn mọn của mình. Quan chúa tàu bèn lấy một câu phương-ngôn cũ ra mà nói đùa rằng: Tôi mắt to hơn bụng. Ngài nói thế vì tôi tuy nhịn đói cả ngày mà ăn không thấy nhiều. Sau nữa ngài lại nói dỡn mà rằng giá ai làm cho ngài được nom thấy cái hộp của tôi lủng-lẳng trên mỏ con chim ưng rồi rơi tõm xuống nước, thì ngài đãi ngay một trăm đồng tiền Sĩ-ti-tinh *(tiền Anh đáng giá mười đồng bạc ta)*. Vì cái quang-cảnh ấy là một quang-cảnh đáng lưu truyền lại cho hậu-thế.

Tàu ấy vốn đi sang Đông-kinh về, đương theo đường nước Anh-cát-lị mà đi thì bị bạt phong, gió tống mãi về phía đông-bắc, lên đến hoành-tuyến số 40, trực-tuyến số 143. Tôi lên tàu được hai hôm thì có gió mùa nổi. Tàu còn bị bạt lên phía bắc mấy hôm nữa. Sau phải đi lần theo bờ biển xứ Tân-Hà-an (1), rồi giong la-kinh theo hướng Tây tây-bắc mà đi. Sau lại đổ Nam tây-nam kỳ cho đến lúc qua Hải-vọng-giác. Chuyến về tôi nhờ trời được thuận buồm xuôi gió, vui vẻ lắm, nhưng khi đã kể xong chuyện nước Khổng-lồ rồi, thì còn có việc gì mà nên kể nữa. Vả tôi chờ kỳ cho đến lúc tàu vào đến Cồn-cát, mới thò cổ ra ngoài tàu mà nom. Hôm ấy đâu là hôm mùng ba tháng sáu năm 1706, tính ra từ ngày thoát khỏi nước Khổng-lồ đến khi tàu về đến bến, vừa chín tháng trời. Tôi không có tiền trả tiền tàu, bèn gửi lại những đồ-đạc, nhưng quan chúa tàu nhứt định chẳng lấy

(1) Tân Hà-lan là châu Úc-đại-lị-á. Xin các ngài đọc sách phải nhớ rằng sách này soạn ra đã 300 năm nay. Khi bấy giờ khoa Địa-dư học chưa được tường-tận như bây giờ.

https://tieulun.hopto.org

đồng nào. Tôi bèn tạ ngài rồi từ-biệt mà về. Trước khi đi, tôi có khăn-khoản bắt ngài hẹn với tôi rằng khi rảnh ngài sẽ qua bước đến chơi nhà tôi ở Rê-đê-ri-pha (*Redriff*). Ngài lại cho tôi vay một đồng hoa-viên để tôi mướn một con ngựa và một người dẫn đường cho mà về.

Trong khi tôi đi đường cái, thì tôi thấy nhà cửa nhỏ bé, cây cối, *tứa* ngựa, và người đi lại cũng bé cả. Tôi ngỡ lại trở về nước Li-li-bút. Tôi đi ngoài đường cứ e giẫm bẹp người ta, nhiều lúc phải đứng dừng lại mà thét để người ta tránh cho mình đi. Thiên hạ thấy tôi vừa đi vừa hét như thằng rồ, thì chúng ném gạch tí nữa tôi vỡ đầu.

Khi tôi về đến nhà tôi, mãi tôi mới nhận được ra, một đứa ở ra mở cửa. Tôi cúi cổ xuống mà vào, sợ đụng đầu. Coi cái cửa nhà mình, nó đã hình như cái khe chấn-song của người ta. Vợ tôi mừng rỡ, chạy ra hôn hít, thì tôi cúi rạp xuống đến tận đầu-gối, sợ vợ nghễnh không tới. Con gái tôi chạy đến leo lên đùi gối tôi mà ngồi, nhưng tôi vô ý không nhìn, mãi đến lúc nó đứng dậy tôi mới nom ra, vì đã lâu nay tôi quen nhìn trẻ con cũng phải đứng ngẩng đầu nghếch mắt lên mới được. Đứa ở trong nhà và hai ba người quen đến hỏi thăm, tôi cũng cho như lũ người chạy-quân cả, mà tôi thì tự coi mình như một người cao lớn lạ đường. Tôi lại trách vợ làm sao mẹ con ở nhà tiền có sẵn mà ăn uống tiết-kiệm quá, đến nỗi cùng bé nhỏ gầy còm quá. Nói rút lại, thì tôi về đến nhà ăn nói một cách kỳ-khôi, ai cũng phải tưởng như quan chúa tàu lúc mới vớt tôi lên. Ai cũng bảo là tôi hóa dại. Tôi có ý kể hết những điều tỷ-mỷ ấy, thì các ông mới biết cái thói quen với sự yên-trị làm cho người ta quáng mắt lạ lùng thế nào.

Được ít lâu, tôi nhìn vợ tôi, con tôi, và họ-hàng bè-bạn tôi nó mới quen quen mắt. Vợ tôi thì quyết rằng từ rầy không cho tôi đi xuất-dương nữa. Không ngờ rằng thiên-số đã định, người ta dẫu quyết cũng không được. Tuy vậy nhưng đến đây cũng là mãn được cái tiết long-dong thứ hai của tôi rồi đây.

HẾT

https://tieulun.hopto.org

MỤC-LỤC

Qui-li-ve du-ký sang nước Lí-li-bút

HỒI THỨ NHẤT

Trang

Vì cớ gì mà ta đi du-lịch. — Nửa đường ta bị đắm tàu dạt vào nước Lilliput (Li-li-bút). — Dân nước ấy trói ta mà đem vào trong đồng 3

HỒI THỨ II

Vua và đình-thần ra coi. — Triều-phục của Vua. — Hoàng-đế cử hội-đồng bác-sĩ để dạy tôi học tiếng. — Tôi được mông thừa đại ân vì nết hiền-lành. — Quan ra khám túi 13

HỒI THỨ III

Tôi phải làm trò cho Vua và các đại-thần coi. — Cách đấu tài ở triều-đình nước Li-li-bút. — Tôi phải ký giao-ước rồi được tự-do . . 25

HỒI THỨ IV

Thành Mildendo (Minh-đen-đô) kinh-đô nước Li-li-bút. — Cung-điện Hoàng-đế. — Tôi được thương-thuyết với quan Cơ-mật-viện đại-thần về quốc-sự. — Tôi giúp nước đi đánh giặc. 31

HỒI THỨ V

Tôi đi đánh giặc thành công. — Thiên-tử gia-ân ban trước lộc. — Giặc phải sai sứ sang xin hòa. — Trong chính-cung đông hỏa. — Tôi vào cứu cháy 39

HỒI THỨ VI

Phong-tục, Văn-chương, Hình-luật, Giáo-dục 47

HỒI THỨ VII

Tôi nghe tin Triều-đình vu cho mưu-phản muốn đem làm tội, tôi phải trốn sang nước Blefuscu 57

HỒI THỨ VIII

Tôi nhờ cơ-hội may được từ xứ Blefuscu. — Qua một hồi gian-truân rồi về nước nhà 66

https://tieulun.hopto.org

Qui-li-ve du-ký sang nước Không-lồ

HỒI THỨ NHẤT

Trang

Qui-li-ve bị bão đắm tàu, xuống thuyền nhỏ vào được bờ. Gặp người to lớn bắt lấy đem về 73

HỒI THỨ II

Chân tướng cô con gái ông chủ. — Chủ đem tôi lên phố, thấy có một cái chợ rồi lại đem ra kinh-thành. — Kẻ nỗi dọc đường. . . . 85

HỒI THỨ III

Tôi phải vào trước điện. — Hoàng-hậu mua đem tâu trình. — Tôi được nghị-luận với các quan bác-sĩ. — Vua ban cho nhà ở. — Hoàng-hậu có lòng thương. — Giữ danh-giá cho nước nhà. — Cãi nhau với thằng lùn của Hoàng-hậu. 91

HỒI THỨ IV

Qui-li-ve khoe tài vặt. — Thiên-tử phán hỏi về Âu-châu. — Thành-ý về chính-trị, phong-tục Âu-châu 104

HỒI THỨ V

Qui li-ve gia-công bênh tổ-quốc. — Hiến kế hay mà Vua Khổng-quốc chẳng chịu dùng. — Văn-chương của dân thiên-cận ấy. — Luật-phép của họ, quân-quyền của họ và các bè-đảng trong nước họ. 111

HỒI THỨ VI

Vua và Hoàng-hậu ngự ra chốn bờ-cõi — Qui-li-ve được đi theo. — Sau ra làm sao mà Qui-li-ve lại về được Anh-cát-lị. 117

https://tieulun.hopto.org

Sách này in xong ngày
31 Août 1944 tại nhà in
Trung-Bắc Tân-Văn,
36, Boulevard Henri
d'Orléans, Hanoi. In ra
3.000 cuốn bằng giấy
thường, 200 cuốn bằng
giấy Đại-La Impérial,
đánh số từ 1 đến 200
và 10 cuốn bằng giấy
Thăng-Long Impérial,
đánh số từ I đến X.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

NHỮNG SÁCH CỦA THƯ-XÃ
ALEXANDRE DE RHODES
ĐÃ XUẤT-BẢN

1 — KIM-VÂN-KIỀU tome I . . . . . (hết)
2 — KIM-VÂN-KIỀU tome II :
Bản thường . . . . . 3$00
Bản giấy tốt 8,50
3 — THƠ NGỤ-NGÔN LA FONTAINE . . . . . (hết)
4 — LE PAYSAN TONKINOIS à travers le parler populaire :
Bản thường . . . . . (hết)
Bản giấy tốt 5,00
5 — LƯỢC-KHẢO VIỆT-NGỮ, của Lê-Văn-Nựu 0,50
6 — TRẺ CON HÁT, TRẺ CON CHƠI :
Bản thường . . . . . (hết)
Bản giấy Đại-La 5,00
7 — CHINH-PHỤ-NGÂM, bản dịch của Bùi-Văn-Làng 1,50
Bản giấy Đại-La 5,00
8 — TRUYỆN TRẺ CON (Contes de Perrault), bản dịch của Nguyễn-Văn-Vĩnh, có Pháp-văn đối-chiếu 2,50
9 — LÊN TÁM, của Tản-Đà . . . . . (hết)
10 — THƯỢNG-CHI VĂN-TẬP, tome I . . . . . (hết)
11 — THƯỢNG CHI VĂN-TẬP tome II, và
12 — THƯỢNG-CHI VĂN-TẬP, tome III, 350 trang :
Mỗi cuốn : Bản thường 5,00
Bản giấy tốt 10,00
13 — LE CAPITAINE ĐỖ-HỮU-VỊ, của S. E. Phạm-Quỳnh, bản dịch của Nguyễn-Tiến-Lãng . . . . . (hết)
14 — BÓNG TRE XANH, của Đỗ Thúc-Vịnh . . . . . (hết)
15 — LỤC-VÂN-TIÊN tome I, ấn dịch của Dương-Quảng-Hàm, 220 trang, khổ 17 x 23 :
Bản thường 4,00
Bản giấy tốt 10,00
16 — NOUVELLE TRADUCTION DU KIM-VÂN-KIỀU, của M. R. :
Bản thường 6,00
Bản giấy Đại-La 10,00
17 — CROQUIS TONKINOIS, tập tranh 20 bức vẽ thủy-mạc của Mạnh-Quỳnh, khắc gỗ, in lấy, đựng trong bìa hộp mỹ-thuật . . . . . 40$00
Cước : 2,00
18 — LÊN CUNG TRĂNG, Trúc-Đình dịch thuật, cuốn tiểu-thuyết truyền-kỳ của J. Verne « Voyage autour de la Lune » 220 trang, khổ 17 x 23, bìa 3 màu với 26 bức phụ-bản của Mạnh-Quỳnh :
Bản thường 4,00
Cước : 0,60
Bản giấy Đại-La 12,00
Cước : 1,00
19 — TRUYỆN RỪNG XANH, Phạm-Xuân-Độ phỏng thuật theo cuốn tiểu-thuyết của R. Kipling « Le livre de la Jungle » 170 trang, khổ 17 x 23, bìa 3 màu và 16 phụ-bản của Mạnh-Quỳnh :
Bản thường 4,00
Cước : 0,50
Bản giấy Đại-La 12,00
Cước : 1,00
20. — QUI-LI-VE DU-KÝ, của J. Swift, Nguyễn-Văn-Vĩnh dịch-thuật, 132 trang, khổ 22 x 32, bìa 5 màu, nhiều tranh ảnh của họa-sĩ Mạnh-Quỳnh :
Bản thường 5,00
Cước : 0,80
Bản giấy Đại-La 10,00
Cước : 1,20

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

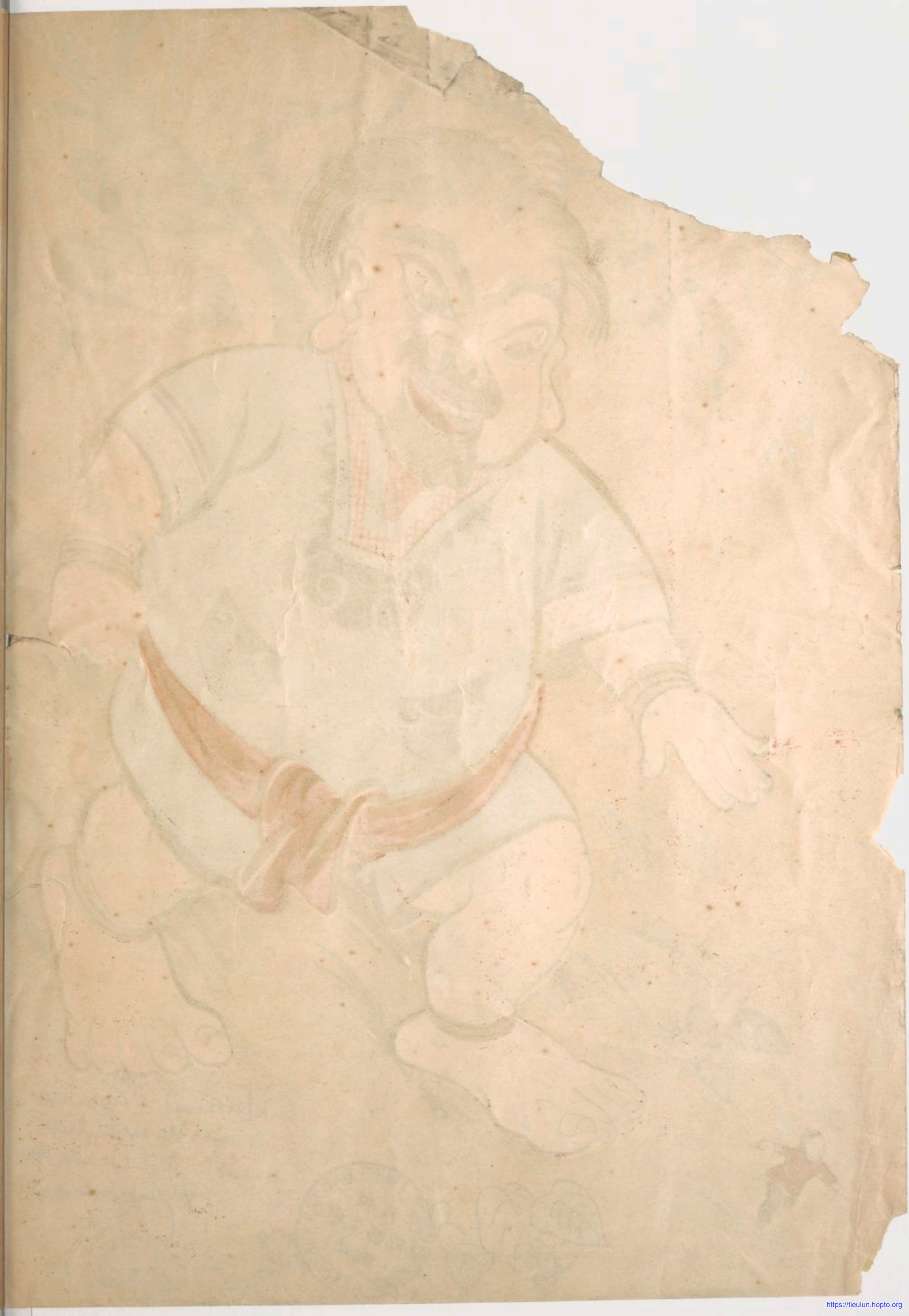

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org